

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ X - 2024

**KẾT QUẢ THI ĐẤU HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ X NĂM 2024
(GIAI ĐOẠN II – TOÀN QUỐC, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BGDĐT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



A. KẾT QUẢ XẾP HẠNG TOÀN ĐOÀN

I. Xếp hạng theo điểm

STT	Đơn vị	Điểm thưởng giải HSPTTQ 2023	Điểm thưởng đăng cai Hội khỏe phù đồng lần thứ X năm 2024		Điểm (Giai đoạn I)	Điểm (Giai đoạn II)		Tổng điểm	Xếp hạng
			Khu vực	Toàn quốc		Hệ số 1	Hệ số 2		
1	TP. Hồ Chí Minh	175	0	0	2042	2233	4466	6683	1
2	Hà Nội	60	0	0	1619	1534	3068	4747	2
3	Hải Phòng	45	0	100	1462	1096	2192	3799	3
4	Đồng Tháp	100	0	0	1304	921	1842	3246	4
5	Đà Nẵng	70	0	0	1205	869	1738	3013	5
6	Bắc Giang	50	0	0	1738	501	1002	2790	6
7	Thanh Hóa	45	0	0	1104	802	1604	2753	7
8	Nghệ An	45	0	0	1278	614	1228	2551	8
9	Thái Nguyên	25	50	0	1334	468	936	2345	9
10	Phú Thọ	10	50	0	1563	244	488	2111	10
11	Đồng Nai	0	0	0	880	560	1120	2000	11
12	Vĩnh Phúc	50	0	0	963	483	966	1979	12

13	Long An	45	0	0	1223	352	704	1972	13
14	Đắk Lắk	45	50	0	1242	291	582	1919	14
15	Quảng Nam	15	50	0	1220	275	550	1835	15
16	Cần Thơ	0	0	0	841	440	880	1721	16
17	Lào Cai	50	0	0	883	381	762	1695	17
18	Quảng Ninh	15	0	0	992	340	680	1687	18
19	Bến Tre	30	50	0	1183	200	400	1663	19
20	Tiền Giang	55	0	0	1180	175	350	1585	20
21	Lạng Sơn	35	0	0	1001	236	472	1508	21
22	Bắc Ninh	30	20	0	529	432	864	1443	22
23	Hòa Bình	45	0	0	832	229	458	1335	23
24	Thừa Thiên Huế	95	0	0	593	323	646	1334	24
25	Hải Dương	45	0	0	411	426	852	1308	25
26	Lâm Đồng	50	0	0	682	257	514	1246	26
27	Sơn La	0	0	0	683	270	540	1223	27
28	Quảng Trị	20	0	0	771	195	390	1181	28
29	Hậu Giang	10	0	0	718	221	442	1170	29
30	Khánh Hòa	0	0	0	906	107	214	1120	30
31	Bà Rịa – Vũng Tàu	15	0	0	362	355	710	1087	31
32	Quảng Bình	20	0	0	605	176	352	977	32
33	Nam Định	0	0	0	425	272	544	969	33
34	Tây Ninh	35	0	0	551	129	258	844	34
35	Hà Tĩnh	0	0	0	486	157	314	800	35
36	Bình Thuận	35	0	0	138	312	624	797	36
37	Ninh Bình	45	0	0	389	155	310	744	37
38	Quảng Ngãi	0	0	0	480	110	220	700	38

39	Thái Bình	35	0	0	411	123	246	692	39
40	Yên Bái	20	0	0	384	143	286	690	40
41	Bình Dương	40	0	0	533	54	108	681	41
42	Gia Lai	35	0	0	309	139	278	622	42
43	Trà Vinh	10	0	0	426	91	182	618	43
44	Kiên Giang	15	0	0	320	98	196	531	44
45	Bắc Kạn	0	0	0	417	40	80	497	45
46	Đắk Nông	0	0	0	263	113	226	489	46
47	Tuyên Quang	0	0	0	333	76	152	485	47
48	Bình Định	0	0	0	150	159	318	468	48
49	Cà Mau	30	0	0	213	103	206	449	49
50	Vĩnh Long	40	0	0	330	31	62	432	50
51	Bạc Liêu	35	0	0	274	52	104	413	51
52	Hưng Yên	25	0	0	112	133	266	403	52
53	Điện Biên	25	0	0	368	2	4	397	53
54	Hà Nam	10	0	0	284	42	84	378	54
55	Sóc Trăng	10	0	0	162	99	198	370	55
56	Cao Bằng	10	0	0	281	35	70	361	56
57	Bình Phước	0	0	0	130	115	230	360	57
58	Hà Giang	0	0	0	278	25	50	328	58
59	Phú Yên	20	0	0	133	84	168	321	59
60	Kon Tum	10	0	0	208	23	46	264	60
61	An Giang	45	0	0	50	78	156	251	61
62	Lai Châu	20	0	0	161	24	48	229	62
63	Ninh Thuận	0	0	0	148	28	56	204	63

II. Xếp hạng theo huy chương

STT	Đơn vị	Huy chương (Giai đoạn I)			Huy chương(Giai đoạn II)						Tổng số huy chương			Xếp hạng
		Vàng	Bạc	Đồng	Vàng	Vàng x2	Bạc	Bạc x2	Đồng	Đồng x2	Vàng	Bạc	Đồng	
1	TP. Hồ Chí Minh	93	61	27	91	182	40	80	47	94	275	141	121	1
2	Hà Nội	47	36	42	29	58	28	56	51	102	105	92	144	2
3	Đà Nẵng	44	29	28	10	20	10	20	20	40	64	49	68	3
4	Bắc Giang	48	45	46	3	6	3	6	11	22	54	51	68	4
5	Nghệ An	37	31	31	5	10	3	6	18	36	47	37	67	5
6	Hải Phòng	28	28	47	7	14	21	42	33	66	42	70	113	6
7	Thanh Hóa	20	19	30	10	20	5	10	21	42	40	29	72	7
8	Đồng Tháp	13	28	52	13	26	19	38	26	52	39	66	104	8
9	Long An	19	22	42	8	16	5	10	10	20	35	32	62	9
10	Tiền Giang	29	18	35	1	2	3	6	4	8	31	24	43	10
11	Phú Thọ	29	20	49	1	2	1	2	6	12	31	22	61	11
12	Bến Tre	24	22	42	2	4	4	8	6	12	28	30	54	12
13	Cần Thơ	13	10	21	7	14	11	22	5	10	27	32	31	13
14	Thái Nguyên	23	13	45	2	4	5	10	14	28	27	23	73	14
15	Hậu Giang	16	14	20	5	10	6	12	2	4	26	26	24	15
16	Lạng Sơn	23	19	26	1	2	3	6	6	12	25	25	38	16

17	Sơn La	19	13	18	3	6	2	4	9	18	25	17	36	17
18	Hải Dương	5	7	10	8	16	9	18	16	32	21	25	42	18
19	Quảng Ninh	13	24	37	3	6	10	20	10	20	19	44	57	19
20	Bình Định	0	2	4	8	16	1	2	7	14	16	4	18	20
21	Bắc Ninh	3	5	18	6	12	5	10	13	26	15	15	44	21
22	Lâm Đồng	5	6	34	4	8	5	10	6	12	13	16	46	22
23	Hà Tĩnh	10	7	13	1	2	1	2	3	6	12	9	19	23
24	Bình Thuận	0	0	3	6	12	4	8	12	24	12	8	27	24
25	Đắk Lắk	7	18	49	2	4	4	8	10	20	11	26	69	25
26	Quảng Nam	7	12	47	2	4	2	4	10	20	11	16	67	26
27	Quảng Bình	5	13	26	3	6	1	2	9	18	11	15	44	27
28	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	0	15	5	10	6	12	15	30	11	12	45	28
29	Thừa Thiên Huế	7	1	14	2	4	5	10	12	24	11	11	38	29
30	Vĩnh Phúc	7	11	26	1	2	5	10	15	30	9	21	56	30
31	Đồng Nai	3	12	45	3	6	3	6	19	38	9	18	83	31
32	Tây Ninh	3	11	11	3	6	3	6	4	8	9	17	19	32
33	Bình Dương	9	11	16	0	0	0	0	3	6	9	11	22	33
34	Kiên Giang	9	7	12	0	0	1	2	5	10	9	9	22	34
35	Lào Cai	1	13	28	3	6	4	8	9	18	7	21	46	35
36	Cà Mau	5	2	11	1	2	0	0	5	10	7	2	21	36
37	Nam Định	6	5	12	0	0	3	6	7	14	6	11	26	37
38	Tuyên Quang	6	5	14	0	0	1	2	1	2	6	7	16	38
39	Bạc Liêu	6	4	3	0	0	1	2	0	0	6	6	3	39
40	Ninh Bình	2	1	14	2	4	2	4	2	4	6	5	18	40

41	Khánh Hòa	5	9	41	0	0	2	4	4	8	5	13	49	41
42	Thái Bình	5	8	12	0	0	1	2	2	4	5	10	16	42
43	Quảng Ngãi	3	5	13	1	2	0	0	1	2	5	5	15	43
44	Hòa Bình	1	4	33	2	4	0	0	10	20	5	4	53	44
45	Bắc Kạn	4	11	9	0	0	2	4	1	2	4	15	11	45
46	Quảng Trị	4	11	32	0	0	0	0	6	12	4	11	44	46
47	Gia Lai	2	3	15	1	2	4	8	5	10	4	11	25	47
48	Phú Yên	0	3	2	2	4	0	0	2	4	4	3	6	48
49	Ninh Thuận	4	0	6	0	0	1	2	0	0	4	2	6	49
50	Hà Giang	3	1	6	0	0	0	0	0	0	3	1	6	50
51	Bình Phước	2	2	2	0	0	5	10	2	4	2	12	6	51
52	Kon Tum	2	6	10	0	0	1	2	0	0	2	8	10	52
53	Yên Bái	2	5	15	0	0	0	0	2	4	2	5	19	53
54	Cao Bằng	2	1	8	0	0	0	0	1	2	2	1	10	54
55	Lai Châu	2	1	1	0	0	0	0	2	4	2	1	5	55
56	Sóc Trăng	1	3	4	0	0	3	6	3	6	1	9	10	56
57	Vĩnh Long	1	6	7	0	0	0	0	0	0	1	6	7	57
58	Hà Nam	1	3	12	0	0	1	2	1	2	1	5	14	58
59	Điện Biên	1	4	18	0	0	0	0	0	0	1	4	18	59
60	Trà Vinh	1	2	16	0	0	1	2	1	2	1	4	18	60
61	Hưng Yên	1	0	1	0	0	0	0	4	8	1	0	9	61
62	Đắk Nông	0	1	6	0	0	0	0	1	2	0	1	8	62
63	An Giang	0	0	1	0	0	0	0	5	10	0	0	11	63
Tổng cộng		692	694	1333	267	534	266	532	535	1070	1226	1226	2403	

B. KẾT QUẢ CHI TIẾT THEO MÔN**I. Môn thi: BƠI**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Bơi Bướm 100m Nam THPT								
1	Ngô Gia Hạo	07/10/2008	TP.HCM	7914021891	10A3	Trung học phổ thông Marie Curie	1:03.29	Vàng
2	Huỳnh Bá Huy	02/05/2008	Đà Nẵng	4877429275	10/11	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám	1:05.19	Bạc
3	Nguyễn Khánh Trung Tín	05/07/2007	Quảng Nam	4869611608	11/10	Trung học phổ thông Nguyễn Duy Hiệu	1:06.21	Đồng
4	Bùi Huy Hoàng	09/03/2008	Hà Nội	0117748560	10D1	Trung học phổ thông Việt Đức	1:06.81	Đồng
2. Bơi Bướm 100m Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	24/01/2006	Tiền Giang	8267626069	12 Toán	Trung học phổ thông Chuyên Tiền Giang	1:17.53	Vàng
2	Vũ Thanh Ngân	21/07/2006	Quảng Ninh	2233977712	12B3	Trung học phổ thông Nguyễn Bình	1:17.83	Bạc
3	Lê Thanh Trâm Anh	05/02/2008	Long An	8082518611	10A5	Trung học phổ thông Tân An	1:27.75	Đồng
4	Nguyễn Đắc Bảo Thi	30/05/2008	TP.HCM	7977007390	10A14	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	1:21.14	Đồng
3. Bơi Bướm 50m Nam THPT								
1	Hồng Duy Anh	05/02/2007	TP.HCM	7976006021	11TIN	Phổ thông Năng Khiếu - Đại học Quốc gia TP.HCM	26.83	Vàng
2	Nguyễn Khánh Trung Tín	05/07/2007	Quảng Nam	4869611608	11/10	Trung học phổ thông Nguyễn Duy Hiệu	28.12	Bạc
3	Đoàn Xuân Chúc	10/02/2008	Thái Nguyên	1980879323	10A3	Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến	28.92	Đồng
4	Đặng Nguyên Khoa	27/02/2006	TP.HCM	7910519210	12A16	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	28.87	Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4. Bơi Bướm 50m Nữ THPT								
1	Trần Thị Xuân Mai	11/04/2008	TP.HCM	7948393510	10A15	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân	31.96	Vàng
2	Lê Thị Tuyết Ngân	04/04/2008	Long An	8067930577	10A1	Trung tâm GDTX & KTTH	32.70	Bạc
3	Bùi Nguyễn Hà Phương	18/07/2008	Hải Phòng	3181074503	10C13	Trung học phổ thông Ngô Quyền	33.40	Đồng
4	Nguyễn Thái Hải	13/04/2006	TP.HCM	7961574077	12L3	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	34.32	Đồng
5. Bơi Éch 100m Nam THPT								
1	Nguyễn Đức An	25/03/2008	Hà Nội	0118225096	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn An	1:09.84	Vàng
2	Nguyễn Hoàng Khương	23/07/2008	TP.HCM	7943775577	10A6	Trung học phổ thông Bình Phú	1:13.47	Bạc
3	Nguyễn Anh Kiệt	27/09/2008	Quảng Ninh	2205243371	10A1	Trung học phổ thông Hùng Vương	1:13.74	Đồng
4	Nguyễn Cửu Trung Kiên	10/08/2008	Quảng Trị	4580652221	10ANH1	Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn	1:14.92	Đồng
6. Bơi Éch 100m Nữ THPT								
1	Tạ Bảo Giang	07/04/2006	Đà Nẵng	4864389229	12/7	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh	1:27.08	Vàng
2	Cao Lê Minh Thư	08/04/2007	TP.HCM	7975038746	11CL	Trung học phổ thông Gia Định	1:28.35	Bạc
3	Nguyễn Ngọc Cát Tường	11/10/2006	Đà Nẵng	4847998389	12/1	Trung học phổ thông Trần Phú	1:30.81	Đồng
4	Lê Phạm Khánh Vy	27/10/2008	TP.HCM	7977348701	10A8	Trung học phổ thông Trưng Vương	1:28.66	Đồng
7. Bơi Éch 200m Nam THPT								
1	Nguyễn Hoàng Khương	23/07/2008	TP.HCM	7943775577	10A6	Trung học phổ thông Bình Phú	2:41.84	Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Đặng Thành Anh	08/08/2006	Hà Nội	0116681407	12A05	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool Times City	2:46.79	Bạc
3	Nguyễn Cửu Trung Kiên	10/08/2008	Quảng Trị	4580652221	10ANH1	Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn	2:48.18	Đồng
4	Phạm Hiên Long	16/02/2008	TP.HCM	7943046640	10A16	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	2:48.28	Đồng
8. Bơi Éch 200m Nữ THPT								
1	Cao Lê Minh Thư	08/04/2007	TP.HCM	7975038746	11CL	Trung học phổ thông Gia Định	3:08.28	Vàng
2	Lương Thanh Trúc	28/10/2008	Hà Nội	0141268512	10D4	Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều	3:10.54	Bạc
3	Lâm Bảo Phương	12/10/2008	Hà Nội	0139283839	10D10	Trung học phổ thông Việt Đức	3:20.09	Đồng
4	Lưu Ngọc An Hạ	07/04/2007	TP.HCM	7972404794	11A9	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai	3:19.31	Đồng
9. Bơi Éch 50m Nam THPT								
1	Nguyễn Đức An	25/03/2008	Hà Nội	0118225096	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn An	31.38	Vàng
2	Nguyễn Anh Kiệt	27/09/2008	Quảng Ninh	2205243371	10A1	Trung học phổ thông Hùng Vương	32.89	Bạc
3	Phan Sĩ Thịnh	13/02/2006	TP.HCM	7962795048	12TN2	Trung học phổ thông Thủ Khoa Huân	33.91	Đồng
4	Nguyễn Hải Triều	10/01/2007	Long An	8067070174	11C7	Trung học phổ thông Thạnh Hóa	34.07	Đồng
10. Bơi Éch 50m Nữ THPT								
1	Lưu Ngọc An Hạ	07/04/2007	TP.HCM	7972404794	11A9	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai	39.33	Vàng
2	Tạ Bảo Giang	07/04/2006	Đà Nẵng	4864389229	12/7	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh	39.53	Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Trần Hà Nguyên	17/10/2008	Hà Nội	0118433264	10A2	Trung học phổ thông Việt Đức	40.14	Đồng
4	Lê Phạm Khánh Vy	27/10/2008	TP.HCM	7977348701	10A8	Trung học phổ thông Trung Vương	40.31	Đồng
11. Bơi Hỗn hợp 200m Nam THPT								
1	Nguyễn Hữu Khoa	15/07/2007	Đà Nẵng	4874945241	11/29	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh	2:29.32	Vàng
2	Phạm Thế Lâm	19/05/2008	TP.HCM	7955753532	10A12	Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên	2:30.12	Bạc
3	Lê Minh Khôi	04/11/2006	TP.HCM	7963685791	12D5	Trung học phổ thông Marie Curie	2:32.29	Đồng
4	Dương Quốc Tài	10/12/2007	Long An	8067995910	11A3	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hà Long	2:37.20	Đồng
12. Bơi Hỗn hợp 200m Nữ THPT								
1	Trần Thị Xuân Mai	11/04/2008	TP.HCM	7948393510	10A15	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân	2:59.29	Vàng
2	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	24/01/2006	Tiền Giang	8267626069	12 Toán	Trung học phổ thông Chuyên Tiền Giang	3:05.26	Bạc
3	Nguyễn Thanh Thúy	04/07/2008	Long An	8067324887	10C1	Trung học phổ thông Tân Thạnh	3:10.39	Đồng
4	Lâm Bảo Phương	12/10/2008	Hà Nội	0139283839	10D10	Trung học phổ thông Việt Đức	3:10.15	Đồng
13. Bơi Ngửa 100m Nam THPT								
1	Nguyễn Trung Hậu	31/03/2007	TP.HCM	7955060283	11A12	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ	1:04.02	Vàng
2	Hoàng Nguyễn Nhật Anh	16/10/2008	Hà Nội	0117989599	10D3	Trung học phổ thông Việt Đức	1:06.54	Bạc
3	Nguyễn Thanh Quan	08/06/2007	Long An	8065837261	11A11	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	1:09.86	Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Trát Thiện Hữu	22/11/2007	TP.HCM	7974884464	11CL1	Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong	1:07.37	Đồng
14. Bơi Ngửa 100m Nữ THPT								
1	Đinh Phương Trang	27/01/2008	Hà Nội	0117989471	10D8	Trung học phổ thông Việt Đức	1:15.94	Vàng
2	Vũ Thị Thuý Linh	03/05/2006	Quảng Ninh	2261816636	12A1	Trung học phổ thông Minh Hà	1:23.33	Bạc
3	Nguyễn Yến Chi	30/12/2008	Hà Nội	0152442218	10D6	Trung học phổ thông Việt Đức	1:24.61	Đồng
4	Nguyễn Nhật Minh Ngân	03/01/2006	TP.HCM	7940369247	12CV	Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa	1:26.57	Đồng
15. Bơi Ngửa 50m Nam THPT								
1	Nguyễn Trung Hậu	31/03/2007	TP.HCM	7955060283	11A12	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ	29.52	Vàng
2	Hoàng Nguyễn Nhật Anh	16/10/2008	Hà Nội	0117989599	10D3	Trung học phổ thông Việt Đức	30.43	Bạc
3	Trát Thiện Hữu	22/11/2007	TP.HCM	7974884464	11CL1	Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong	30.63	Đồng
4	Nguyễn Thanh Quan	08/06/2007	Long An	8065837261	11A11	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	31.35	Đồng
16. Bơi Ngửa 50m Nữ THPT								
1	Đinh Phương Trang	27/01/2008	Hà Nội	0117989471	10D8	Trung học phổ thông Việt Đức	35.04	Vàng
2	Nguyễn Võ Minh Phương	15/12/2007	TP.HCM	7976029156	11A7	Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn	35.82	Bạc
3	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	08/05/2008	Quảng Ninh	2248132773	10A5	Trung học phổ thông Hạ Long	37.06	Đồng
4	Vũ Thị Thuý Linh	03/05/2006	Quảng Ninh	2261816636	12A1	Trung học phổ thông Minh Hà	37.38	Đồng
17. Bơi tiếp sức tự do 4x100m Nam THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Ngô Gia Hạo	07/10/2008	TP.HCM	7914021891	10A3	Trung học phổ thông Marie Curie	3:51.80	Vàng
2	Hồng Duy Anh	05/02/2007		7976006021	11TIN	Phổ thông Năng Khiếu - Đại học Quốc gia TP HCM		
3	Mai Cao Khải	19/05/2008		7914490613	A03	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đinh Thiện Lý		
4	Phan Sĩ Thịnh	13/02/2006		7962795048	12TN2	Trung học phổ thông Thủ Khoa Huân		
5	Nguyễn Khắc Tùy Tường	29/12/2007	Long An	8075403518	11A7	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hậu Thạnh Đông	3:57.17	Bạc
6	Trần Thanh Triết	02/03/2006		8063493894	12A8	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng		
7	Dương Quốc Tài	10/12/2007		8067995910	11A3	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hà Long		
8	Nguyễn Thanh Quan	08/06/2007		8065837261	11A11	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức		
9	Nguyễn Đức An	25/03/2008	Hà Nội	0118225096	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn An	4:01.31	Đồng
10	Chu Quang Đạo	21/08/2007		0118497389	11P5	THCS & THPT Marie Curie - Hà Đông		
11	Bùi Huy Hoàng	09/03/2008		0117748560	10D1	Trung học phổ thông Việt Đức		
12	Nguyễn Nam Phong	01/10/2008		0144762498	10D1	Trung học phổ thông Việt Đức		
13	Trần Đức Huy	27/12/2008	Đà Nẵng	4878219093	10/13	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh	3:57.49	Đồng
14	Huỳnh Bá Huy	02/05/2008		4877429275	10/11	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
15	Nguyễn Hữu Khoa	15/07/2007		4874945241	11/29	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
16	Phan Thanh Thành Danh	11/07/2008		4878220894	10/14	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
18. Bơi tiếp sức tự do 4x100m Nữ THPT								
1	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	27/03/2008	TP.HCM	7976990870	10A1	Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên	4:37.96	Vàng
2	Cao Lê Minh Thư	08/04/2007		7975038746	11CL	Trung học phổ thông Gia Định		
3	Nguyễn Võ Minh Phương	15/12/2007		7976029156	11A7	Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn		
4	Đỗ Hoàng Mai Anh	18/03/2007		7970884597	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		
5	Đào Thanh Mai	02/09/2008	Hà Nội	0118018554	10D2	Trung học phổ thông Chu Văn An	4:47.73	Bạc
6	Nguyễn Mai An	28/12/2008		0129511839	10D2	Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm		
7	Nguyễn Bảo Ngọc	13/06/2006		0137037283	12A4	Trung học phổ thông Việt Đức		
8	Đinh Phương Trang	27/01/2008		0117989471	10D8	Trung học phổ thông Việt Đức		
9	Nguyễn Hà Chi	16/05/2008	Hải Phòng	3177192707	11B4	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn	5:01.30	Đồng
10	Phùng Thị Hà Như	20/12/2007		3172248617	11B12	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
11	Đỗ Tô Khánh Linh	12/07/2007		3172248600	11B12	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
12	Bùi Khánh Chi	07/01/2008		3157470433	10 Địa	Trung học phổ thông Chuyên Trần Phú		
13	Trần Huỳnh Trang	22/03/2008	Long An	8081780577	10A7	Trung học phổ thông Hùng Vương.	5:00.25	Đồng
14	Lê Thị Tuyết Ngân	04/04/2008		8067930577	10A1	Trung tâm GDTX & KTTH		
15	Nguyễn Thanh Thúy	04/07/2008		8067324887	10C1	Trung học phổ thông Tân Thạnh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
16	Trần Huỳnh Ngọc	22/03/2008		8081780508	10A6	Trung học phổ thông Hùng Vương.		
19. Bơi Tự do 100m Nam THPT								
1	Nguyễn Khắc Tùy Tường	29/12/2007	Long An	8075403518	11A7	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hậu Thạnh Đông	56.60	Vàng
2	Mai Cao Khải	19/05/2008	TP.HCM	7914490613	A03	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đinh Thiện Lý	56.63	Bạc
3	Ngô Gia Hạo	07/10/2008	TP.HCM	7914021891	10A3	Trung học phổ thông Marie Curie	57.34	Đồng
4	Chu Quang Đạo	21/08/2007	Hà Nội	0118497389	11P5	THCS & THPT Marie Curie - Hà Đông	58.43	Đồng
20. Bơi Tự do 100m Nữ THPT								
1	Lê Thị Tuyết Ngân	04/04/2008	Long An	8067930577	10A1	Trung tâm GDTX & KTTH	1:07.90	Vàng
2	Nguyễn Bảo Ngọc	13/06/2006	Hà Nội	0137037283	12A4	Trung học phổ thông Việt Đức	1:08.31	Bạc
3	Đào Thanh Mai	02/09/2008	Hà Nội	0118018554	10D2	Trung học phổ thông Chu Văn An	1:09.65	Đồng
4	Đỗ Hoàng Mai Anh	18/03/2007	TP.HCM	7970884597	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	1:09.27	Đồng
21. Bơi Tự do 200m Nam THPT								
1	Phạm Thế Lâm	19/05/2008	TP.HCM	7955753532	10A12	Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên	2:07.87	Vàng
2	Lê Minh Khôi	04/11/2006	TP.HCM	7963685791	12D5	Trung học phổ thông Marie Curie	2:10.23	Bạc
3	Huỳnh Bá Huy	02/05/2008	Đà Nẵng	4877429275	10/11	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám	2:11.69	Đồng
4	Nguyễn Hữu Khoa	15/07/2007	Đà Nẵng	4874945241	11/29	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh	2:12.54	Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
22. Bơi Tự do 200m Nữ THPT								
1	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	27/03/2008	TP.HCM	7976990870	10A1	Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên	2:33.31	Vàng
2	Nguyễn Thái Hải	13/04/2006	TP.HCM	7961574077	12L3	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	2:33.60	Bạc
3	Đào Thanh Mai	02/09/2008	Hà Nội	0118018554	10D2	Trung học phổ thông Chu Văn An	2:38.25	Đồng
4	Vũ Thanh Ngân	21/07/2006	Quảng Ninh	2233977712	12B3	Trung học phổ thông Nguyễn Bình	2:46.55	Đồng
23. Bơi Tự do 50m Nam THPT								
1	Mai Cao Khải	19/05/2008	TP.HCM	7914490613	A03	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đinh Thiện Lý	25.12	Vàng
2	Hồng Duy Anh	05/02/2007	TP.HCM	7976006021	11TIN	Phổ thông Năng Khiếu - Đại học Quốc gia TP HCM	25.13	Bạc
3	Nguyễn Khắc Tuyền Tường	29/12/2007	Long An	8075403518	11A7	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hậu Thạnh Đông	25.26	Đồng
4	Chu Quang Đạo	21/08/2007	Hà Nội	0118497389	11P5	THCS & THPT Marie Curie - Hà Đông	26.81	Đồng
24. Bơi Tự do 50m Nữ THPT								
1	Nguyễn Võ Minh Phương	15/12/2007	TP.HCM	7976029156	11A7	Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn	30.01	Vàng
2	Nguyễn Bảo Ngọc	13/06/2006	Hà Nội	0137037283	12A4	Trung học phổ thông Việt Đức	31.21	Bạc
3	Mai Thị Trâm	15/04/2006	Quảng Bình	4465358586	12B1	Trung học phổ thông Ninh Châu	31.92	Đồng
4	Đỗ Hoàng Mai Anh	18/03/2007	TP.HCM	7970884597	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	31.57	Đồng

II. Môn thi: BÓNG BÀN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Đôi Nam Nữ THPT								
1	Nguyễn Doãn Nhật Huy	30/04/2006	Nghệ An	4060961912	12A3	Trung học phổ thông Nguyễn Cảnh Chân		Vàng
2	Võ Thị Mỹ Uyên	06/12/2006		4066004219	12D	Trung học phổ thông Quỳnh Lưu 1		
3	Ma Hoàng Minh	08/04/2006	Bắc Kạn	0611154183	12 Lí	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Kạn		Bạc
4	Cao Bảo Ngọc	18/12/2006		0664357424	12 Toán	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Kạn		
5	Trần Duy Phong	25/01/2006	Phú Thọ	2565804428	12A8	Trung học phổ thông Thanh Sơn		Đồng
6	Nguyễn Trang Linh	23/03/2008		2582473859	10I	Trung học phổ thông Hùng Vương		
7	Nguyễn Bảo Hiếu	05/03/2006	Thanh Hóa	3820529226	12B1	Trung học phổ thông Như Thanh		Đồng
8	Nguyễn Tố Anh	27/10/2006		3829133090	12A5	Trung học phổ thông Lê Hoàn		
2. Đôi Nam THPT								
1	Nguyễn Minh Hiếu	26/05/2006	Hải Dương	3027404008	12E	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ		Vàng
2	Nguyễn Đức Huy	12/10/2006		3062977673	12A	Trung học phổ thông Chu Văn An		
3	Ma Hoàng Minh	08/04/2006	Bắc Kạn	0611154183	12 Lí	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Kạn		Bạc
4	Linh Việt Hoàng	23/08/2006		0664144444	12 A5	Trung học phổ thông Bắc Kạn		
5	Nguyễn Minh Đức	29/01/2006	Phú Thọ	2566901236	12A6	Trung học phổ thông Hưng Hóa		Đồng
6	Nguyễn Minh Toàn	31/01/2007		2575402244	11A1	Trung học phổ thông Đoan Hùng		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
7	Chu Văn Minh	12/12/2006	Vĩnh Phúc	2663497704	12A5	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Giang		Đồng
8	Vũ Mạnh Nam	21/06/2006		2663369589	12A5	Trung học phổ thông Kim Ngọc		
3. Đôi Nữ THPT								
1	Nguyễn Minh Điệp	30/07/2008	Ninh Bình	3779836090	10A	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		Vàng
2	Đào Ngọc Tường Vy	04/10/2008		3742313673	10H	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
3	Nguyễn Trần Thanh Thảo	03/01/2008	Đắk Lắk	6665432217	10D5	Trung học phổ thông Hồng Đức		Bạc
4	Đoàn Lê Thảo Vy	19/02/2008		6641480834	10D5	Trung học phổ thông Hồng Đức		
5	Ôn Nguyễn Bội Linh	31/05/2008	TP.HCM	12310162	10AV2	Trung tâm GDTX Chu Văn An		Đồng
6	Nguyễn Lâm Đan Thy	24/07/2006		7965381967	12A6	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân		
7	Cao Bảo Ngọc	18/12/2006	Bắc Kạn	0664357424	12 Toán	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Kạn		Đồng
8	Phùng Bảo Uyên	24/01/2006		0665151630	12 A1	Trung học phổ thông Ba Bể		
4. Đơn Nam THPT								
1	Nguyễn Đức Huy	12/10/2006	Hải Dương	3062977673	12A	Trung học phổ thông Chu Văn An		Vàng
2	Nguyễn Chí Vĩ Phong	10/01/2006	Hà Nội	0116796753	12C2	Trung tâm GDNN - GDTX Hoài Đức		Bạc
3	Huỳnh Triết	02/03/2007	Bình Dương	7473397812	11T1	Trung học phổ thông Chuyên Hùng Vương		Đồng
4	Chu Văn Minh	12/12/2006	Vĩnh Phúc	2663497704	12A5	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Giang		Đồng
5. Đơn Nữ THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Nguyễn Nam Phương	31/01/2007	TP.HCM	7961426340	11A4	Trung học phổ thông Phú Nhuận		Vàng
2	Ôn Nguyễn Bội Linh	31/05/2008	TP.HCM	12310162	10AV2	Trung tâm GDTX Chu Văn An		Bạc
3	Bùi Diệu Nguyên	21/10/2006	Phú Thọ	2557134272	12B	Phổ thông chất lượng cao Hùng Vương		Đồng
4	Nguyễn Hà Vy	07/09/2006	Quảng Ninh	2235939031	12A5	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		Đồng
6. Đồng đội Nam THPT								
1	Nguyễn Đức Minh	05/01/2006	Hải Phòng	3167726506	12A2	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Vàng
2	Tô Gia Huy	18/11/2007		3148724041	11B5	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn		
3	Đoàn Hoàng Anh	26/06/2007		3172751442	11B7	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		
4	Trần Đức Anh	01/01/2008		3177641947	10C8	Trung học phổ thông Hải An		
5	Nguyễn Long Khánh	31/08/2006		3167756294	12A3	Trung học phổ thông Kiến An		
6	Trần Duy Phong	25/01/2006	Phú Thọ	2565804428	12A8	Trung học phổ thông Thanh Sơn		Bạc
7	Nguyễn Minh Toàn	31/01/2007		2575402244	11A1	Trung học phổ thông Đoan Hùng		
8	Đỗ Văn Đức	16/11/2008		2582121372	10A1	Phổ thông Hermann		
9	Nguyễn Minh Đức	29/01/2006		2566901236	12A6	Trung học phổ thông Hưng Hóa		
10	Nguyễn Đức Huy	12/10/2006	Hải Dương	3062977673	12A	Trung học phổ thông Chu Văn An		Đồng
11	Nguyễn Minh Hiếu	26/05/2006		3027404008	12E	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ		
12	Vũ Thành Nam	02/01/2008		3077161529	10P	Trung học phổ thông Chí Linh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
13	Lý Mạnh Hải	20/12/2008		3049517169	10M	Trung học phổ thông Hồng Quang		
14	Trần Anh Quang	20/03/2007		1128278609	11B3	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh		
15	Phạm Tấn Lộc	29/11/2008	TP.HCM	7977382012	10A1	Trung học thực hành Sài Gòn		Đồng
16	Trần Thanh Huy	21/07/2006		7966861286	12A7	Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo		
17	Nguyễn Minh Quân	24/05/2007		7929725245	11A	Trung học phổ thông Năng Khiếu thể dục thể thao		
18	Đặng Bình Phúc	13/02/2007		7969116295	11B12	Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		
19	Mai Viết Khôi Nguyên	14/02/2007		7975307502	11T2	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu		
7. Đồng đội Nữ THPT								
1	Hồ Song Thư	17/09/2006	TP.HCM	7914032871	12T2	Trung học phổ thông An Dương Vương		Vàng
2	Ôn Nguyễn Bội Linh	31/05/2008		12310162	10AV2	Trung tâm GDTX Chu Văn An		
3	Nguyễn Ngọc Phương Tâm	10/02/2006		7964902081	12CH	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân		
4	Nguyễn Nam Phương	31/01/2007		7961426340	11A4	Trung học phổ thông Phú Nhuận		
5	Nguyễn Lâm Đan Thy	24/07/2006		7965381967	12A6	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân		
6	Nguyễn Trần Thanh Thảo	03/01/2008	Đắk Lắk	6665432217	10D5	Trung học phổ thông Hồng Đức		Bạc
7	Đoàn Lê Thảo Vy	19/02/2008		6641480834	10D5	Trung học phổ thông Hồng Đức		
8	Đặng Lê Gia Linh	07/08/2008		6682359850	10AP	Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Du		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Vương Tổ Mai	14/02/2008		6641480809	10D5	Trung học phổ thông Hồng Đức		
10	Nguyễn Tâm Nguyên	15/11/2007		6680150536	10A10	Trung học phổ thông Cư M'gar		
11	Bùi Thị Diệu Linh	12/05/2007	Bắc Giang	2471724550	11A8	Trung học phổ thông Lục Nam		Đồng
12	Đào Huyền Trang	05/01/2008		2460638105	10A4	Trung học phổ thông Yên Dũng số 1		
13	Nguyễn Ngọc Mai	18/01/2008		2402314409	10A11	Trung học phổ thông Lục Nam		
14	Nguyễn Phùng Bảo Ngọc	17/07/2008	Lạng Sơn	2045622761	10A10	Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ		Đồng
15	Vũ Ngọc Ánh	06/11/2008		2071953784	10A11	Trung học phổ thông Việt Bắc		
16	Lý Minh Ngọc Anh	19/12/2007		2082508625	11A12	Trung học phổ thông Việt Bắc		
17	Hoàng Thảo Anh	22/12/2007		2075875534	11A1	Trung học phổ thông Việt Bắc		

III. Môn thi: BÓNG CHUYỀN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Bóng chuyền Nam THPT								
1	Phạm Bá Sơn	14/10/2006	Thanh Hóa	3864423846	12A6	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Ngọc Lặc		Vàng
2	Mai Việt Cường	20/11/2007		3875796012	11B1	Trung học phổ thông Thạch Thành 3		
3	Phạm Văn Bắc	02/03/2006		3849592689	12A5	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 3		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Nguyễn Tuấn Vũ	07/03/2007		3876010968	11B7	Trung học phổ thông Thạch Thành 1		
5	Phạm Đồng Văn	21/08/2006		3855570448	12A9	Trung học phổ thông Thạch Thành 1		
6	Nguyễn Tấn Dũng	26/08/2006		3864809228	12A1	Trung học phổ thông Thạch Thành 3		
7	Bùi Công Huân	14/02/2008		3879639131	10C1	Trung học phổ thông Ngọc Lặc		
8	Nguyễn Mạnh Dũng	30/06/2008		3880986908	10A5	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 2		
9	Nguyễn Trọng Huy	10/02/2006		3866684186	12B7	Trung học phổ thông Triệu Sơn 2		
10	Nguyễn Xuân Hoàng	06/04/2006		3864809220	12A1	Trung học phổ thông Thạch Thành 3		
11	Vi Anh Nguyên	22/03/2006		3864158364	12A5	Trung học phổ thông Lê Lai		
12	Bùi Quang Hiếu	01/01/2006		3865315054	12B	Trung học phổ thông Dân Tộc Nội trú tỉnh		
13	Trương Minh Phát	10/03/2006	TP.HCM	7965382110	12A6	Trung học phổ thông Tân Phong		Bạc
14	Mai Tuấn Quốc	23/11/2007		792067032684	11A5	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
15	Phạm Minh Mẫn	01/03/2006		7943248811	12A2	Trung học phổ thông Tam Phú		
16	Nguyễn Đăng Vỹ	24/06/2007		792067129761	11A18	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
17	Võ Văn Hồng Phúc	25/04/2006		7966624428	12A9	Trung học phổ thông Phước Kiển		
18	Đỗ Minh Quân	06/01/2007		79000725220584	11A18	Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ		
19	Lê Quang Anh	17/09/2007		6877400848	11A7	Trung học phổ thông Phú Nhuận		
20	Đỗ Tuấn Kiệt	16/01/2006		7935136526	12A8	Trung học phổ thông Củ Chi		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
21	Nguyễn Hoàng Long	25/01/2008		7959314591	10A13	Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ		
22	Hồng Bảo Đức	09/01/2007		7969893419	11A15	Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ		
23	Hồ Hữu Hoàng	15/12/2006		7943966435	12A6	Trung học phổ thông Tam Phú		
24	Trần Quốc Anh	20/01/2006		7948431768	12A2	Trung học phổ thông Tam Phú		
25	Uông Gia Bảo	18/07/2007	Đắk Nông	2206263554	11A10	Trung học phổ thông Krông Nô		Đồng
26	Huỳnh Ngọc Đăng Nguyên	19/06/2006		2103621017	12A5	Trung học phổ thông Chu Văn An		
27	Ngô Thanh Tuấn	17/06/2006		2102158500	12A6	Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng		
28	Huỳnh Ngọc Hoài Thương	30/06/2006		2103621288	12A5	Trung học phổ thông Chu Văn An		
29	Hoàng Hữu Đức	19/04/2007		2206263193	11A2	Trung học phổ thông Krông Nô		
30	Trần Vũ Dũng	16/09/2007		2206263245	11A3	Trung học phổ thông Krông Nô		
31	Hà Thiện Nhân	17/06/2007		2206263394	11A6	Trung học phổ thông Krông Nô		
32	Phạm Văn Phú	31/05/2006		2206263962	12C3	Trung học phổ thông Krông Nô		
33	Nguyễn Ngọc Thành	09/12/2006		6744867084	12A6	Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		
34	Nguyễn Văn Hải	20/08/2006		2206264116	12C11	Trung học phổ thông Krông Nô		
35	Trần Đại Tường	28/08/2006		6766409396	12A5	Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		
36	Quách Thành Hưng	13/05/2006	Hòa Bình	1761429154	12A3	Trung học phổ thông Cộng Hoà		Đồng
37	Bùi Mạnh Hùng	08/10/2007		1724078546	11A1	Trung học phổ thông Cộng Hoà		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
38	Bùi Trung Nguyên	06/07/2006		1761429206	12A4	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
39	Bùi Tiến Đạt	28/01/2006		1761429103	12A2	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
40	Bùi Cương Quyết	03/02/2006		1763438434	12A2	Trung học phổ thông Sào Báy		
41	Bùi Anh Tuấn	17/03/2008		1781520459	10A2	Trung học phổ thông Sào Báy		
42	Bùi Minh Chiến	20/10/2006		1761429142	12A3	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
43	Bùi Hoài Nam	25/05/2007		1731160617	11A5	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
44	Bùi Đức Anh	01/01/2006		1761429138	12A3	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
45	Bùi Thế Hùng	05/07/2006		1761429153	12A3	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
46	Bùi Tuấn Tú	23/08/2006		1761429259	12A5	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
47	Bùi Anh Quân	02/07/2006		1703189408	12A7	Trung học phổ thông Cộng Hoà		
2. Bóng chuyền Nữ THPT								
1	Chu Thị Linh	19/03/2006	Nghệ An	4064866333	12A5	Trung học phổ thông Yên Thành 2		Vàng
2	Phạm Thị Thủy	18/12/2006		4006872145	12C10	Trung học phổ thông Đông Hiếu		
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	01/11/2007		4076097167	11C9	Trung học phổ thông Đông Hiếu		
4	Nguyễn Thị Hoài Thương	09/05/2006		4000062656	12C4	Trung học phổ thông Anh Sơn 3		
5	Trần Thị Kim Ngân	14/01/2008		4082297989	10C7	Trung học phổ thông Anh Sơn 3		
6	Hồ Thị Ánh Trúc	18/01/2007		4076097059	11C6	Trung học phổ thông Đông Hiếu		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
7	Bùi Thị Ngọc Vi	05/06/2006		4067172068	12C8	Trung học phổ thông Đông Hiếu		
8	Lương Tiểu Vi	12/05/2006		4017594926	12A3	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
9	Bùi Thị Yến Vy	02/02/2007		4073159899	11C6	Trung học phổ thông Anh Sơn 3		
10	Nguyễn Thị Hải Yến	25/10/2008		4082249288	10C6	Trung học phổ thông Anh Sơn 3		
11	Lê Hoài Phương	27/01/2007		4025574789	11C3	Trung học phổ thông Anh Sơn 3		
12	Nguyễn Thị Bích Hằng	14/07/2007		4076097031	11C6	Trung học phổ thông Đông Hiếu		
13	Phạm Khánh Quỳnh	26/01/2006	TP.HCM	7959315355	12A2	Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ		Bạc
14	Hoàng Nguyễn Minh Giang	29/08/2007		7973367028	11B11	Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu		
15	Phạm Trương Minh Anh	05/03/2006		7966830360	12A15	Trung học phổ thông Bình Phú		
16	Đinh San Ny	30/04/2007		7900084220 550	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		
17	Nguyễn Kim Ánh	27/04/2008		7900071323 0130	10C10	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		
18	Dương Ngọc Hoài Thương	06/10/2006		7900073421 0511	12A14	Trung học phổ thông Củ Chi		
19	Trần Bảo Trân	29/01/2008		7977535851	10A11	Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ		
20	Trần Thị Kiều Trinh	26/10/2006		7900073421 0580	12A1	Trung học phổ thông Củ Chi		
21	Đào Thanh Ngọc	26/09/2007		7900071322 0413	11B4	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		
22	Lữ Trúc Thu	12/12/2008		7977007338	10A17	Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		
23	Triệu Thị Tuyết Vân	08/04/2006		7976355711	12A3	Trung tâm GDTX Chu Văn An		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
24	Dương Huỳnh Bảo Ngọc	11/11/2007		7938782759	11B4	Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu		
25	Đặng Ngọc Yến	15/11/2007	Vĩnh Phúc	2653689673	11A11	Trung học phổ thông Lê Xoay		Đồng
26	Vũ Thanh Thủy	04/06/2007		2636848199	11A13	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		
27	Nguyễn Phương Anh	13/03/2006		2663751692	12A12	Trung học phổ thông Chuyên Vĩnh Phúc		
28	Nguyễn Thị Thu Phương	06/03/2006		2675626129	12A9	Trung học phổ thông Đồng Đậu		
29	Phạm Thị Linh	22/01/2006		2655625378	12N	Trung học phổ thông Yên Lạc		
30	Nguyễn Thu Trang	06/01/2008		2680386732	10A5	Trung học phổ thông Lê Xoay		
31	Đỗ Nguyễn Thùy Dương	09/09/2007		2674642099	11E	Trung học phổ thông Bình Sơn		
32	Đỗ Thị Yến	20/10/2007		2654301998	11L	Trung học phổ thông Yên Lạc		
33	Lỗ Thị Thu Trang	14/02/2006		2632854267	12E	Trung học phổ thông Bình Sơn		
34	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/05/2008		2621851721	10A4	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn		
35	Kim Lâm Nhi	21/11/2006		2656254215	12A7	Trung học phổ thông Liễn Sơn		
36	Phạm Thị Mai Phương	15/04/2007		2656409335	11A12	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		
37	Lê Quỳnh Nhi	05/05/2007	Thanh Hóa	3874549940	11C8	Trung học phổ thông Lê Lai		Đồng
38	Lê Thị Phương Dung	18/01/2007		3828912463	11A1	Trung học phổ thông Tĩnh Gia 4		
39	Lê Thị Thanh Tâm	12/01/2008		3881589133	10A2	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 3		
40	Phạm Hồng Nhung	09/02/2008		3881589130	10A2	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 3		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
41	Phạm Thị Thu	16/09/2007		3839468358	11A10	Trung học phổ thông Ngọc Lặc		
42	Lương Thị Kim Nguyệt	19/06/2008		3879916695	10A2	Trung cấp nghề Miền núi Thanh Hóa		
43	Trương Thị Phương	30/01/2008		3874094577	10C7	Trung học phổ thông Thạch Thành 3		
44	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	28/03/2007		3874287113	11A4	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 2		
45	Vũ Anh Đào	21/10/2007		3872063905	11B6	Trung học phổ thông Thạch Thành 2		
46	Nguyễn Thị Trà My	05/01/2008		3805298062	10A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 3		
47	Bùi Thị Hồng Nhiên	02/01/2007		3825590693	11B8	Trung học phổ thông Thạch Thành 3		
48	Bùi Thị Mai Anh	04/10/2006		3864698302	12A2	Trung học phổ thông Thạch Thành 2		

IV. Môn thi: BÓNG ĐÁ

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Bóng đá Nam 11 người THPT								
1	Nguyễn Thanh Triết	29/03/2008	Đồng Tháp	8749986741	10TX3	Trung học phổ thông Cao Lãnh 2		Vàng
2	Đặng Hoàng Phúc	15/12/2007		8776100449	11C3	Trung học phổ thông Lai Vung 2		
3	Nguyễn Võ Đại Quyền	05/08/2006		8766965882	12A2	Trung học phổ thông Cao Lãnh 2		
4	Lê Trung Kiên	22/12/2006		8706405625	12CB3	Trung học phổ thông Cao Lãnh 2		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Phan Quốc Vương	09/11/2006		8781830008	12A11	Trung học phổ thông Thanh Bình 1		
6	Huỳnh Tấn Đạt	02/07/2006		8766966065	12CB6	Trung học phổ thông Cao Lãnh 2		
7	Nguyễn Đức Thịnh	28/07/2006		8767587214	12TX2	Trung học phổ thông Cao Lãnh 1		
8	Lê Quốc Anh	18/01/2006		8767104467	12A4	Trung học phổ thông Châu Thành 1		
9	Lê Du Long	01/01/2007		8773183695	11CB1	Trung học phổ thông Tràm Chim		
10	Phạm Hữu Thịnh	16/09/2006		8756279664	12CB8	Trung học phổ thông Tam Nông		
11	Lê Võ Tuấn Kiệt	27/05/2006		8767587194	12TX1	Trung học phổ thông Cao Lãnh 1		
12	Nguyễn Bùi Quốc Duy	01/10/2006		8767587062	12CB8	Trung học phổ thông Cao Lãnh 1		
13	Nguyễn Anh Kiệt	07/01/2008		8782323256	10B2	Trung học phổ thông Lai Vung 1		
14	Trịnh Quang Huy	28/06/2007		8773501642	11A14	Trung học phổ thông Châu Thành 2		
15	Mai Phạm Hạo Thiên	16/09/2006		8767586931	12CB3	Trung học phổ thông Cao Lãnh 1		
16	Cao Trí Trung	21/06/2006		8766965869	12A1	Trung học phổ thông Cao Lãnh 2		
17	Võ Huỳnh Trung Hậu	03/07/2006		8766075729	12CB2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phú Thành A		
18	Nguyễn Hữu Trọng	23/02/2007		8782130131	11E2	Trung học phổ thông Hồng Ngự 1		
19	Nguyễn Khánh Duy	31/07/2007		8772847329	11C4	Trung học phổ thông Kiến Văn		
20	Trần Trọng Nhân	15/04/2008		8753064332	10A5	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
21	Vũ Tùng Lâm	02/07/2008	Hải Phòng	3146426895	10C14	Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi		Bạc
22	Trần Quốc Việt	30/07/2007		3169551794	11B9	Trung học phổ thông Lê Ích Mộc		
23	Hà Tuấn Cường	16/01/2008		3180476376	10A11	Trung học phổ thông Thái Phiên		
24	Lê Huy Hoàng	18/06/2008		3146740071	10A7	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh		
25	Đặng Tiến Chung	28/06/2007		3172047108	11B7	Trung học phổ thông Toàn Thắng		
26	Trần Hiếu Bình	20/06/2007		3159123363	11B7	Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi		
27	Phan Anh Kiệt	11/09/2007		3172047149	11B7	Trung học phổ thông Toàn Thắng		
28	Nguyễn Long Huy	21/10/2007		3134724000	11B4	Trung học phổ thông Thụy Hương		
29	Trịnh Anh Quân	13/11/2008		3180476700	10A3	Trung học phổ thông Thái Phiên		
30	Vũ Việt Tiến	28/03/2007		3172046820	11B3	Trung học phổ thông Toàn Thắng		
31	Tô Mạnh Hiếu	02/08/2007		3171287687	11B5	Trung học phổ thông 25 - 10		
32	Vũ Hoàng Thảo	08/07/2007		3172412359	11B2	Trung tâm GDTX Kiến Thụy		
33	Bùi Quang Minh	01/08/2007		3171642390	11B8	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		
34	Vũ Đức Khánh Hoàng	28/07/2007		3131447482	11B4	Trung học phổ thông Bạch Đằng		
35	Nguyễn Hữu Đạt	29/08/2008		3138935932	10C4	Trung học phổ thông Lê Chân		
36	Ngô Vinh Bảo	21/04/2007		3171330036	11B1	Trung học phổ thông Trần Tất Văn		
37	Bùi Quang Minh	15/01/2008		3152209425	10C4	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
38	Nguyễn Hoàng Tùng	25/03/2008		3148713812	10C3	Trung học phổ thông Kiến An		
39	Nguyễn Minh Hiếu	28/09/2008		3146072753	10C9	Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi		
40	Đoàn Huy Thái	20/06/2007		3170286348	11B7	Trung học phổ thông Lê Chân		
41	Lê Tấn Phúc	14/09/2006	Bến Tre	8365801770	12A	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Chợ Lách		Đồng
42	Nguyễn Trung Đoàn	07/10/2006		8365115674	12A2	Trung học phổ thông Phan Liêm		
43	Trần Phát Huy	21/06/2007		8336538244	11A1	Trung học phổ thông Phan Liêm		
44	Phạm Quang Huy	16/10/2007		8318171263	11D	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Thạnh Phú		
45	Trần Quốc Huy	09/04/2007		8338363875	11A5	Trung học phổ thông Phan Liêm		
46	Phan Mạnh Trường	10/08/2007		8336538315	11A1	Trung học phổ thông Phan Liêm		
47	Đào Văn Khanh	14/06/2007		8320651242	11C1	Trung học phổ thông Phan Liêm		
48	Trần Khánh Hoàng	14/01/2008		8380851324	10A7	Trung học phổ thông Lê Hoài Đôn		
49	Đỗ Phạm Minh Duy	03/05/2007		8352766761	11A2	Trung học phổ thông Phan Thanh Giản		
50	Trần Nhựt Linh	18/08/2006		8364781074	12A5	Trung học phổ thông Lê Hoài Đôn		
51	Bùi Huỳnh Phú Vinh	18/08/2006		8318413920	12A	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Thạnh Phú		
52	Lê Hoàng Long	02/09/2007		8321420106	11A2	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Ba Tri		
53	Lê Huỳnh Quốc Bảo	27/03/2006		8364746594	12A4	Trung học phổ thông Tân Kế		
54	Lê Văn Trí	17/06/2006		8374325136	12A5	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Ba Tri		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
55	Lê Thanh Kiệt	27/01/2007		8370522667	11D	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Chợ Lách		
56	Trần Hải Đăng	12/03/2006		8317394602	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Bến Tre		
57	Nguyễn Trung Tính	27/04/2007		8338294273	11A3	Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh		
58	Lê Thành Nhân	09/06/2007		8374294082	11C2	Trung học phổ thông Phan Liêm		
59	Lê Quốc Thắng	19/08/2006	Thừa Thiên Huế	4664443529	12B5	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Quảng Điền		Đồng
60	Nguyễn Trung Đạo	04/05/2008		4682464646	10/7	Trung học phổ thông Nam Đông		
61	Hà Nguyên Bảo	28/04/2008		4682173418	10D5	Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu		
62	Nguyễn Văn Dũng	24/07/2007		4675050189	11B11	Trung học phổ thông Phú Bài, Hương Thủy		
63	Hoàng Xuân Khánh	15/06/2006		4664443134	12B6	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Quảng Điền		
64	Ngô Đức Pháp	20/08/2006		4663883979	12B7	Trung học phổ thông Thuận An		
65	Nguyễn Văn Tin	26/10/2006		4663837263	12B1	Trung học phổ thông Thuận An		
66	Phan Phan Anh Quân	18/12/2006		4663885128	12B8	Trung học phổ thông Thuận An		
67	Nguyễn Nhật Long	18/09/2007		4675382877	11/4	Trung học phổ thông Hương Vinh		
68	Trần Hoàng Phúc	23/08/2006		4666712609	12B3	Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Thừa Thiên Huế		
69	Diệp Dụng Bách	23/01/2006		4676209487	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
70	Trương Đăng Cát Mẫn	20/07/2006		4664044595	12B9	Trung học phổ thông Thuận An		
71	Đỗ Xuân Hưng	31/05/2006		6464443969	12B8	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Quảng Điền		
72	Nguyễn Như Thiên Vũ	06/03/2007		4675241433	11/2	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Quảng Điền		
73	Nguyễn Quang Huy	05/11/2006		4663510823	12B1	Trung học phổ thông Vinh Xuân, Phú Vang		
74	Nguyễn Thanh Nhật	07/07/2006		4664044601	12B9	Trung học phổ thông Thuận An		
75	Nguyễn Quang Sang	20/09/2006		4663883984	12B7	Trung học phổ thông Thuận An		
76	Hồ Đăng Anh Quốc	01/01/2006		4664445504	12B9	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Quảng Điền		
77	Nguyễn Trung Hiếu	17/07/2006		4663897237	12B11	Trung học phổ thông Thuận An		
78	A Kiên Văn Chu	27/12/2007		4675475496	11B5	Trung học phổ thông A Lưới		
2. Bóng đá Nam 5 người TH								
1	Nguyễn Gia Huy	04/01/2013	Hà Tĩnh	4243193090	5B	Tiểu học Liên Minh		Vàng
2	Nguyễn Trọng Sang	16/03/2013		4241792329	5B	Tiểu học Hà Huy Tập		
3	Đình Nguyễn Tuấn Vũ	04/01/2013		4249121165	5B	Tiểu học Đức Thịnh		
4	Nguyễn Viết Triều	06/01/2013		4245012542	5A	Tiểu học Thạch Sơn		
5	Lê Hữu Phước Lộc	15/01/2013		4242419974	5A	Tiểu học Cẩm Mỹ		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
6	Nguyễn Đình Tuấn Hưng	17/01/2013		4253897811	5A	Tiểu học Cẩm Mỹ		
7	Nguyễn Anh Tuấn	19/05/2013		4241429608	5A	Tiểu học Sơn Kim 1		
8	Nguyễn Đức Nhân	27/08/2013		4255369278	5B	Tiểu học An Hòa Thịnh		
9	Trần Văn Gia Hưng	27/08/2013		4238284508	5B	Tiểu học Thạch Linh		
10	Đặng Thế Hải Đăng	02/11/2013		4263266522	5D	Tiểu học và Trung học cơ sở Phan Đình Giót		
11	Nguyễn Danh Viết Long	24/02/2013		4241818895	5A2	Tiểu học Thị Trấn Thạch Hà		
12	Đào Nguyễn Bảo Nam	22/07/2013		4237416443	5A4	TH, THCS & THPT Albert Einstein		
13	Đinh Quốc Đạt	29/05/2013	Vĩnh Phúc	2673625727	5A4	Tiểu học Đồng Đa		Bạc
14	Hoàng Minh Đại	04/02/2013		2642279772	5A2	Tiểu học Định Trung		
15	Lại Hợp Gia Đại	13/10/2013		2642978364	5A1	Phổ thông liên cấp Newton		
16	Hoàng Đăng Khôi	16/02/2013		2645169408	5B	Tiểu học Hồ Sơn		
17	Bùi Hoàng Tiến Thanh	17/04/2013		2644330495	5A3	Tiểu học Thanh Trù		
18	Ngô Đăng Anh Kiệt	12/10/2013		2644129872	5A5	Tiểu học Liên Bảo		
19	Dương Bình Minh	28/08/2013		2644347505	5A1	Tiểu học Khai Quang		
20	Nguyễn Gia Khánh	06/04/2014		2654221422	4A	Tiểu học Thị Trấn Yên Lạc		
21	Nguyễn Huy Hoàng	01/09/2013		2682917828	5A5	Tiểu học Liên Minh		
22	Nguyễn Thành Lâm	18/02/2013		2672237841	5A4	Tiểu học Liên Minh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
23	Phùng Khôi Nguyên	01/02/2014		2654481616	4A11	Tiểu học Khai Quang		
24	Trần Ngọc Duy	27/03/2013		2618415669	5A2	Tiểu học Sơn Đông		
25	Phan Hữu Hùng	01/01/2013	Nghệ An	4000917791	5G	Tiểu học Đồng Hợp		Đồng
26	Hoàng Văn Minh Sáng	01/12/2013		4030688662	5A	Tiểu học Quỳnh Lập B		
27	Đỗ Duy Khánh	08/01/2013		4042220936	5D	Tiểu học 1 Tam Hợp		
28	Ngô Hoàng Vũ	02/11/2013		4308163707	5G	Tiểu học Quỳnh Trang		
29	Ngô Nguyên Hưng	26/09/2013		4039416219	5E	Tiểu học Tường Sơn		
30	Nguyễn Gia Khánh	31/03/2013		4043261440	5D	Tiểu học Tân Thượng		
31	Nguyễn Hải Đăng	01/03/2013		4030350650	5A	Tiểu học Quỳnh Liên		
32	Nguyễn Lê Minh Phúc	14/04/2013		4030350685	5B	Tiểu học Quỳnh Liên		
33	Nguyễn Tài Đức	20/05/2013		4042143046	5C	Tiểu học Quang Trung		
34	Nguyễn Viết Trọng Bách	04/04/2013		4041990195	5C	Tiểu học Quỳnh Thiện A		
35	Bùi Thế Lâm	02/01/2013		4043087883	5H	Tiểu học Thị Trấn		
36	Nguyễn Đình Đăng	18/11/2013		4051830819	4G	Tiểu học Quỳnh Trang		
37	Trần Nguyễn Nam An	03/08/2013	Lâm Đồng	6853675669	5C	Tiểu học Phan Như Thạch		Đồng
38	Võ Nguyễn Đăng Khôi	21/07/2013		6839390680	5A	Tiểu học Châu Sơn		
39	Vũ Thành Dũng	26/07/2013		6839177423	5A	Tiểu học An Hiệp		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
40	Nguyễn Duy Kiên	22/03/2013		6840252508	5A	Phổ thông Hermann Gmeiner		
41	Hoàng Ngọc Duy	12/09/2013		6825355421	5A	Tiểu học Đa Thành		
42	Lê Tiến Bảo	07/02/2013		6856 453178	5D	Tiểu học Lạc Lâm		
43	Vũ Trần Đức Phúc	01/01/2013		4041163833	5B	Tiểu Học Lê Quý Đôn		
44	Nguyễn Lê Khôi Nguyên	17/04/2013		6881989873	5E	Tiểu học Lý Thường Kiệt		
45	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2013		6856275134	5D	Tiểu học Lạc Lâm		
46	Nguyễn Đình Hiếu	21/01/2013		6853773103	5C	Tiểu học Đa Thành		
3. Bóng đá Nam 7 người THCS								
1	Tăng Đỗ Thế Bảo	24/02/2009	Bắc Giang	2454732031	9A	Trung học cơ sở Thị trấn Phương Sơn		Vàng
2	Dương Quang Khải	24/04/2010		2460839185	8A4	Trung học cơ sở Thanh Lâm		
3	Đặng Văn Toán	25/01/2009		2458128959	9A6	Trung học cơ sở Đông Lỗ		
4	Dương Tuấn Kiệt	15/04/2009		2423610376	9B	Trung học cơ sở Yên Sơn		
5	Ngô Anh Tuấn	18/01/2009		2454735058	9B	Trung học cơ sở Thị trấn Phương Sơn		
6	Nguy Xuân Quyết	21/04/2009		2423610387	9C	Trung học cơ sở Yên Sơn		
7	Nguyễn Thanh Tùng	06/01/2009		2454084895	9A2	Trung học cơ sở Đức Thắng		
8	Ninh Đức Trung	13/12/2009		2403208804	9E	Trung học cơ sở Việt Ngọc		
9	Trần Hải Đăng	02/04/2010		2465599644	8A1	Trung học cơ sở Lan Mẫu		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
10	Phạm Minh Tuấn	20/05/2009		2403431074	9A7	Trung học cơ sở Đông Lễ		
11	Phạm Văn Vinh	15/10/2009		4054578849	9A6	Trung học cơ sở Đông Lễ		
12	Dương Hoàng Khởi	05/10/2009		2423610414	9B	Trung học cơ sở Yên Sơn		
13	Quất Hữu Quyền	15/01/2010		2460847359	8A1	Trung học cơ sở Bảo Sơn		
14	Đinh Văn Ngọc	19/03/2009		2454725098	9A4	Trung học cơ sở Thường Thắng		
15	Điền Duy Khánh	11/07/2009	Bình Phước	2005333990	9	Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Điền Ong		Bạc
16	Nguyễn Tấn Thành	15/02/2009		2006805624	9	Trung học cơ sở Tân Phú		
17	Điền Chi	12/09/2009		2005364668	9	Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Điền Ong		
18	Điền Đen	05/10/2009		2005382845	9	Tiểu Học và Trung học cơ sở Trương Định		
19	Dương Công Danh	16/05/2009		2005718140	9	Trung học cơ sở Thác Mơ		
20	Nguyễn Ngọc Thuận	27/01/2009		2005719085	9A4	Trung học cơ sở Thác Mơ		
21	Nguyễn Bình Nguyên	11/05/2009		2105321713	9	Tiểu học và Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
22	Nguyễn Dương Thiên Phúc	03/07/2009		2006405327	9	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi		
23	Nguyễn Hữu Đăng Duy	20/09/2009		2005719056	9	Trung học cơ sở Thác Mơ		
24	Huỳnh Lê Huy Bảo	01/01/2009		2006101045	9	Trung học cơ sở Nguyễn Du		
25	Nguyễn Văn Tấn	19/04/2009		2006135598	9	Trung học cơ sở Nguyễn Du		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
26	Kiều Minh Nhân	24/04/2010		2206138122	8	Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu		
27	Nguyễn Công Chí Dũng	02/10/2009		2005719054	9	Trung học cơ sở Thác Mơ		
28	Nguyễn Huỳnh Tấn Trường	01/08/2009		2203850636	9	Trung học cơ sở Nghĩa Trung		
29	Lý Đức	19/06/2009	Đà Nẵng	4819018905	9/1	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh		Đồng
30	Nguyễn Hoàng Đạt	16/05/2009		4853722736	9/2	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
31	Nguyễn Thái Duy	07/05/2009		4873037735	9/6	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		
32	Trần Mai Anh Phú	07/12/2009		4858594261	9/9	Trung học cơ sở Lê Độ		
33	Nguyễn Thành Trung	04/05/2010		4860995144	8/5	Trung học cơ sở Tây Sơn		
34	Trần Văn Đăng Khoa	14/02/2009		4857577766	9/7	Trung học cơ sở Tây Sơn		
35	Vũ Đức Trường	05/02/2009		4868956814	9/5	Trung học cơ sở Trần Đại Nghĩa		
36	Phạm Hoàng Bảo	01/06/2009		4853850529	9/10	Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng		
37	Lê Văn Tường	23/05/2009		4848465213	9/10	Trung học cơ sở Lê Độ		
38	Phạm Thành Thái	26/03/2010		4855019185	8/2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		
39	Vương Khắc Triệu	24/04/2009		4850662981	9/8	Trung học cơ sở Lê Lợi		
40	Phan Văn Thiện	14/04/2009		4857967402	9/2	Trung học cơ sở Hoàng Sa		
41	Lê Đình Gia Huy	09/10/2009		4857580924	9/15	Trung học cơ sở Tây Sơn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
42	Phan Đình Nhân	05/02/2009		4857575085	9/3	Trung học cơ sở Tây Sơn		
43	Nguyễn Đình Quang Huy	26/03/2009	Quảng Nam	4951797601	9/1	Trung học cơ sở Nguyễn Du		Đồng
44	Đoàn Nguyễn Ngọc Nguyên	18/01/2009		4901987157	9/3	Trung học cơ sở Lê Văn Tám		
45	Nguyễn Thanh Quân	04/02/2009		4905227924	9/1	Trung học cơ sở Nguyễn Duy Hiệu		
46	Trần Đăng Vũ Dương	08/06/2009		4951259971	9/4	Trung học cơ sở Phan Bá Phiến		
47	Phan Văn Mỹ	20/03/2009		4957911891	9/8	Trung học cơ sở Dũng Sĩ Điện Ngọc		
48	Trần Quốc Việt	18/11/2009		4953515757	9/2	Trung học cơ sở Phan Đình Phùng		
49	Huỳnh Đình Gia Huy	10/10/2009		4957911604	9/2	Trung học cơ sở Dũng Sĩ Điện Ngọc		
50	Trương Công Ty	03/01/2009		4938533097	9/3	Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt		
51	Nguyễn Hoài Nam	08/02/2009		4928919096	9/2	Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Trà Mai		
52	Phạm Văn Phi	11/01/2009		4904317364	9/3	Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt		
53	Zơ Râm Tiến Thành	05/04/2009		4924579630	9/3	Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở liên xã Cà Dy - Tà Bhing		
54	Nguyễn Anh Tuấn	05/05/2009		4956981702	9/12	Trung học cơ sở Nguyễn Du		
4. Bóng đá Nữ 5 người THPT								
1	Trương Thị Mỹ Hạnh	03/04/2006	Thanh Hóa	3864785433	12A5	Trung học phổ thông Hà Văn Mao		Vàng
2	Vũ Bảo Ngọc	19/05/2008		3878351761	10A2	Trung học phổ thông Quan Sơn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Nguyễn Thị Lợi	17/04/2008		3844262969	10A9	Trung học phổ thông Tỉnh Gia 3		
4	Lương Tiểu Băng	04/10/2008		3881796825	10A5	Trung học phổ thông Bá Thước		
5	Nguyễn Thị Hạnh Thi	16/12/2007		3843719850	11B	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
6	Nguyễn Hà My	06/09/2007		3849385715	11A4	Trung học phổ thông Bá Thước		
7	Cao Thị Kim Ngân	22/05/2007		3875080894	11A12	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
8	Nguyễn Quỳnh Chi	18/03/2008		3880705082	10A4	Trung học phổ thông Ngọc Lặc		
9	Lục Thị Thúy	10/04/2006		3865100452	12A4	Trung học phổ thông Bá Thước		
10	Nguyễn Thị Nguyệt Thu	25/09/2007		3843506835	11A7	Trung học phổ thông Hà Văn Mao		
11	Phạm Thị Na	19/09/2006		3865116044	12A8	Trung học phổ thông Bá Thước		
12	Trương Thị Hậu	30/07/2008		3849385693	10C	Trung tâm GDNN - GDTX Bá Thước		
13	Đỗ Thị Khánh Ly	12/11/2007	Bắc Giang	2405573747	11A3	Trung tâm GDNN - GDTX Lục Nam		Bạc
14	Trần Thị Huyền Trang	07/12/2007		2466993055	11A7	Trung học phổ thông Cẩm Lý		
15	Trần Thị Thảo My	24/01/2008		2479876391	10A8	Trung học phổ thông Phương Sơn		
16	Vì Thị Phương Anh	24/07/2006		2466759981	12A3	Trung học phổ thông Lục Ngạn Số 4		
17	Mông Thị Ngọc Hoài	11/12/2006		2466708405	12A2	Trung học phổ thông Sơn Động số 1		
18	Hoàng Thu Hoài	05/01/2008		2448692201	10A6	Trung học phổ thông Sơn Động số 1		
19	Nguyễn Thị Lan Anh	05/02/2006		2405495298	12A8	Trung học phổ thông Tân Yên số 1		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
20	Nguyễn Vũ Phương Hà	25/02/2008		2439917682	10A8	Trung học phổ thông Phương Sơn		
21	Lương Thị Phương Anh	21/12/2007		2472406154	11A7	Trung học phổ thông Phương Sơn		
22	Vũ Thị Hân	10/04/2007		2470397800	11A9	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt.		
23	Đỗ Thị Hường	18/07/2007		2442848586	11A11	Trung học phổ thông Lục Nam		
24	Nguyễn Hoàng Linh	18/10/2007		2471835163	11A9	Trung học phổ thông Thân Nhân Trung		
25	Ngô Kim Anh	05/01/2008	Đắk Lắk	6682063182	10A9	Trung học phổ thông Lắc		Đồng
26	Nguyễn Đỗ Diễm Quỳnh	29/08/2007		6675632443	11A2	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		
27	Nông Thị Duyên	02/03/2006		6623611448	12A4	Trung học phổ thông dân tộc nội trú N'Trang Long		
28	Phạm Thanh Loan	11/05/2007		6633794944	11A1	Trung học phổ thông Trường Chinh		
29	Đoàn Thị Mỹ Duyên	24/05/2007		6680864872	11A8	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		
30	Võ Khánh Đăng	11/11/2008		6680864179	10A4	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		
31	Niê H Trầm Kbuôr	03/11/2006		6675188964	12A5	Trung học phổ thông Lắc		
32	Võ Lê Bảo Linh	14/08/2007		6645672408	11A8	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đông Du		
33	H Thư Buôn Krông	02/09/2007		6675353183	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh		
34	Kha Thị Kiều Linh	21/07/2007		6619133110	11C1	Trung học phổ thông Ea Rók		
35	H Yuit Kbuôr	21/05/2006		6662101828	12A4	Trung học phổ thông dân tộc nội trú N'Trang Long		
36	Hoàng Nguyệt Ánh	13/11/2008		6657608421	10C2	Trung học phổ thông Ea Rók		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
37	Vũ Thị Phương Duyên	28/12/2006	Thái Nguyên	1960729287	12A12	Trung học phổ thông Đại Từ		Đồng
38	Bàn Thị Hồng Nguyên	09/01/2006		1944338983	12A1	Trung học phổ thông Trại Cau		
39	Đào Ánh Tuyết	31/10/2007		1968827722	11A13	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
40	Lê Thị Ngọc Lan	26/12/2006		1961024595	12A4	Trung học phổ thông Lưu Nhân Chú		
41	Tạ Thu Trà	22/04/2007		1974170570	11A6	Trung học phổ thông Diêm Thụy		
42	Nguyễn Thị Khánh Huyền	19/10/2006		1962024962	12A10	Trung học phổ thông Phú Bình		
43	Nguyễn Thị Trà My	09/10/2007		1946605215	11A6	Trung học phổ thông Đại Từ		
44	Phùng Thị Ngọc Diễm	27/10/2006		1927172491	12A6	Trung học phổ thông Trại Cau		
45	Tơ Thị Dương Liễu	17/08/2006		1946422595	12A11	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
46	Trần Bảo Hân	23/06/2006		1960729082	12A4	Trung học phổ thông Đại Từ		
47	Trần Thị Mai Linh	27/01/2007		1949772546	11A2	Trung học phổ thông Trại Cau		
48	Đinh Ngọc Anh	14/06/2007		1946605384	11A1	Trung học phổ thông Đại Từ		

V. Môn thi: BÓNG RỔ

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Bóng rổ Nam THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Lương Đức Trí	22/08/2008	TP.HCM	7977312735	10TH2	Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa		Vàng
2	Nguyễn Xuân Anh Kiệt	16/03/2007		7973684135	11CTN	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quang Trung Nguyễn Huệ		
3	Nguyễn Đức Thông	09/01/2006		7962079451	12TH1	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền		
4	Nguyễn Gia Khang	17/02/2008		114FA01-007	10	Quốc tế Mỹ AISVN		
5	Nguyễn Thái Dương	11/08/2006		7961346064	12A2	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh		
6	Nghiêm Minh Khang	12/10/2006		7961474771	12A4	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool		
7	Trần Đức Bình	11/02/2006		7968204071	12A7	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu		
8	Phạm Đức Duy	20/09/2008		7977612269	10A14	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân		
9	Mai Trần Gia Huy	01/03/2006		7965608842	12A19	Trung học phổ thông Hùng Vương		
10	Nguyễn Văn Gia Huy	09/09/2006		7902484949	12A9	Trung học phổ thông Hồ Thị Bi		
11	Võ Trung Nguyên	07/03/2008		9001318	10A1	Trung học phổ thông Nam Sài Gòn		
12	Huỳnh Anh Quý	11/05/2008		7914149129	10A1	Phân hiệu Trung học phổ thông Lê Thị Hồng Gấm		
13	Nguyễn Dương Ngọc Tâm	07/08/2006	Ninh Thuận	5861331179	12A10	Trung học phổ thông Ninh Hải		Bạc
14	Nguyễn Vĩnh Linh	31/10/2008		5877316429	10A1	THCS và THPT Trần Hưng Đạo		
15	Mai Quốc Bảo	30/12/2006		5861386467	12A4	THCS và THPT Trần Hưng Đạo		
16	Trần Đặng Bảo Thịnh	02/05/2008		5882254943	10A4	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
17	Trần Lê Huy	01/12/2007		5875607082	11C1	Trung học phổ thông Chu Văn An		
18	Thái Phúc Khang	26/03/2007		5848331645	11A1	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
19	Hồ Tuấn Khang	04/02/2008		5882254914	10A3	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
20	Nguyễn Minh Triết	10/03/2006		5861147884	12A2	Trung học phổ thông Chu Văn An		
21	Lê Minh Thông	18/12/2008		5882256843	10A5	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
22	Thái Minh Huân	01/01/2008		5880154105	10 Lý	Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn		
23	Lê Thành Long Giang	10/10/2007		5870060503	11D3	Trung học phổ thông Tháp Chàm		
24	Nguyễn Tùng Lâm	13/11/2006	Thanh Hóa	3864780986	12a1	Trung học phổ thông Hậu Lộc 2		Đồng
25	Nguyễn Hoàng Danh	10/01/2008		3806028768	10a1	Trung học phổ thông Tĩnh Gia 1		
26	Trần Minh Hoàng	13/11/2008		3856096685	10a1	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 3		
27	Đậu Văn Nam	24/02/2007		3865220564	11a2	Trung học phổ thông Tĩnh Gia 1		
28	Lê Khánh Duy	29/05/2007		3875798566	11a6	Trung học phổ thông Lương Đắc Bằng		
29	Ngô Lê Minh	13/02/2006		3864604732	12c5	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
30	Lưu Thiện Tuấn Minh	07/02/2007		3858402933	10	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
31	Lê Thanh Sơn	08/03/2006		3809930177	12a12	Trung học phổ thông Đào Duy Từ		
32	Trịnh Nam Sơn	15/04/2007		3874402845	11a1	Phổ thông Nobel		
33	Phạm Tuấn Nam	28/02/2006		3860335047	12T2	Trung học phổ thông Quảng Xương 4		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
34	Trương Thiết Bảo	12/11/2007		3882639347	11b4	Trung học phổ thông Bim Sơn		
35	Nguyễn Hoàng Minh	28/01/2008		3858335990	10a6	Trung học phổ thông Đông Sơn 1		
36	Nguyễn Khánh Hưng	17/11/2007	Nghệ An	4075015173	11A8	Trung học phổ thông Chuyên Đại học Vinh		Đồng
37	Phan Xuân Bảo	07/02/2006		4003541326	12A1	Trung học phổ thông Lê Viết Thuật		
38	Trương Bảo Khang	22/11/2007		4064869828	11D6	Trung học phổ thông Lê Viết Thuật		
39	Nguyễn Trường Hải	23/04/2008		4082005593	10A12	Trung học phổ thông Chuyên Đại học Vinh		
40	Nguyễn Đình Đức Thành	06/08/2008		4063342286	10A2	Trung học phổ thông Thái Lão		
41	Trần Anh Vũ	19/07/2007		4075596773	11E3	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		
42	Lê Ngọc Thiện	05/03/2008		4077021924	10A6	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		
43	Lê Vĩ Tường	03/08/2008		4071329556	10A	Trung học phổ thông Nguyễn Tộ - Vinh		
44	Hồ Quang Đăng	06/07/2007		4075884147	11E5	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		
45	Ngô Việt Hưng	02/01/2007		4075083832	11D3	Trung học phổ thông Diễn Châu 3		
46	Trần Đình Khang	30/01/2008		4072957426	10T2	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		
47	Nguyễn Anh Tú	23/12/2006		4063680176	12A12	Trung học phổ thông Chuyên Đại học Vinh		
2. Bóng rổ Nữ THPT								
1	Nguyễn Minh Châu	31/05/2008	Hà Nội	0127443322	10D4	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		Vàng
2	Nguyễn Thị Như Ngọc	07/01/2007		0117126232	11D7	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Âu Phương Vy	16/11/2008		0139991595	10D2	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
4	Nguyễn Hà Thu	05/10/2008		0133983828	10D2	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
5	Đinh Ngọc Phương Linh	01/01/2008		0139264716	10D2	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
6	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2007		0117117206	11D1	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
7	Trần Tuệ Minh	22/02/2008		0139082469	10D2	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
8	Nguyễn Khả Hân	01/08/2007		0118471115	11A2	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
9	Nguyễn Quỳnh Như	26/01/2008		0129511879	10D4	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
10	Vũ Dương Bảo Thy	16/02/2008		0130854316	10D7	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		
11	Nguyễn Huỳnh Hồng Quân	22/02/2007	TP.HCM	7923411500	11TH1	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền		Bạc
12	Phan Lê Bảo Nghi	19/04/2008		7936703718	10A02	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền		
13	Đinh Xuân Phương Linh	03/12/2007		7969824044	11A5	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool		
14	Phạm Võ Mai Thanh	14/02/2006		7967336642	12D2	Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong		
15	Lương Gia Hân	16/11/2006		7936612072	12A9	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu		
16	Châu Bằng Thanh Hà	04/01/2007		7975952894	11.1	TH, THCS & THPT quốc tế Canada BCIS		
17	Lê Huỳnh Thảo An	01/01/2006		7935081319	12A01	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền		
18	Đoàn Nguyễn Mỹ Ngân	24/06/2007		7969833763	11A13	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
19	Võ Ngọc Cát Phương	05/10/2007		79000726220034	11TH2	Trung học phổ thông Phú Nhuận		
20	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	26/02/2007		7937992169	11B7	Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa		
21	Đoàn Nguyễn Ngọc Minh	12/10/2007		79000726220417	11A17	Trung học phổ thông Phú Nhuận		
22	Trần Khánh Hân	02/09/2007		79000726220225	11A16	Trung học phổ thông Phú Nhuận		
23	Trần Lan Anh	01/10/2006	Thái Bình	3475643697	12A8	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		Đồng
24	Nguyễn Thị Thu Hoài	02/04/2006		3434347730	12A10	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
25	Bùi Lê Phương Thảo	10/12/2008		3435263465	10A9	Trung học phổ thông Hưng Nhân		
26	Nguyễn Thị Ngọc Anh	27/04/2007		3457647192	11A12	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
27	Trần Thị Thuý Ngân	27/07/2007		3447444498	11A14	Trung học phổ thông Bắc Đông Quan		
28	Đinh Mai Lan	03/12/2008		3482098920	10A4	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
29	Nguyễn Thị Mai Linh	25/07/2008		3481995496	10A7	Trung học phổ thông Bắc Đông Quan		
30	Nguyễn Thị Thanh Hoan	07/03/2007		3457642608	11A6	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
31	Nguyễn Thị Linh Nhi	28/04/2008		3482099187	10A7	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
32	Phạm Thị Thu Nguyệt	18/11/2008		3482099360	10A10	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
33	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/09/2007		3482099553	10A10	Trung học phổ thông Đông Hưng Hà		
34	Phạm Thuý Diệu	27/01/2007		3474992424	11A14	Trung học phổ thông Bắc Đông Quan		
35	Phan Yến Nhi	24/02/2007	Nghệ An	4020633067	11T2	Trung học phổ thông Lê Viết Thuật		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
36	Nguyễn Bảo Lam	05/01/2006		4035762948	12A12	Trung học phổ thông Chuyên Đại học Vinh		
37	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	27/02/2007		4075572505	11D3	Trung học phổ thông Nguyễn Tộ - Vinh		
38	Võ Khánh Ly	22/03/2007		4075592519	11D5	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		
39	Bùi Thị Mai Vy	27/08/2006		4066094723	12A8	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		
40	Lê Thị Minh Tâm	17/02/2008		4082357810	10T2	Trung học phổ thông Hà Huy Tập		
41	Lê Quỳnh Chi	21/03/2008		4079398994	10E1	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		
42	Cao Thị Hương Thảo	01/03/2006		4065121709	12A4	Trung học phổ thông Nguyễn Xuân Ôn		
43	Lê Thị Hồng Ngọc	20/11/2006		4056068946	12D5	Trung học phổ thông Hà Huy Tập		
44	Phạm Thị Minh Hạnh	14/09/2006		4065121540	12A13	Trung học phổ thông Nguyễn Xuân Ôn		
45	Hoàng Thanh Bình	21/12/2007		4073589922	11A1	Trung học phổ thông Nguyễn Xuân Ôn		
46	Lê Thị Mai Hoa	22/05/2006		4065121735	12A11	Trung học phổ thông Nguyễn Xuân Ôn		

VI. Môn thi: CẦU LÔNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Đôi Nam Nữ THPT								
1	Huỳnh Kim Đạt	21/02/2007	Quảng Nam	4925345284	11/5	Trung học phổ thông Quế Sơn		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Minh Thư	26/11/2008		4938879214	10/6	Trung học phổ thông Hiệp Đức		
3	Đào Tiến Anh	24/04/2006	Hà Nội	0160656451	12A1	Trung học phổ thông Trung Giã - Sóc Sơn		Bạc
4	Nguyễn Thu Phương	16/01/2007		0132261583	11D1	Trung học phổ thông Chu Văn An		
5	Phạm Bảo Long	01/07/2008	Lào Cai	1078760528	10A1	Trung học phổ thông số 1 Bảo Yên		Đồng
6	Nguyễn Ngọc Huyền	04/12/2006		1048766756	12 Anh	Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Lào Cai		
7	Đào Đức Minh	25/10/2007	Lai Châu	2006240017	11B	Trung học phổ thông Quyết Thắng		Đồng
8	Vũ Hà Linh	20/11/2008		1211763381	10A2	Trung học phổ thông Thành phố Lai Châu		
2. Đôi Nam THPT								
1	Dương Văn Tín	17/04/2006	Bắc Ninh	2763906020	12A3	Trung học phổ thông Từ Sơn		Vàng
2	Dương Minh Đức	12/11/2006		2757043494	12A7	Trung học phổ thông Từ Sơn		
3	Đào Ngọc Thắng	27/10/2007	Thái Nguyên	1958515430	11A7	Trung học phổ thông Phú Bình		Bạc
4	Vũ Thanh Bình	07/12/2006		1966438447	12P	Trung học phổ thông Đào Duy Từ		
5	Nguyễn Bá Hải Đăng	13/01/2006	Lâm Đồng	6864476106	12 Văn	Trung học phổ thông Chuyên Bảo Lộc		Đồng
6	Hoàng Hùng Quân	08/06/2006		6858558378	12A7	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân		
7	Đỗ Thành Vinh	23/08/2006	Bắc Giang	2466708522	12A1	Trung học phổ thông Sơn Động số 1		Đồng
8	Nguyễn Chí Bằng	02/01/2008		2438966046	10 Toán	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang		
3. Đôi Nữ THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Lê Trần Thủy Chi	15/04/2007	Hà Nội	0117090367	11Pháp	Trung học phổ thông Chu Văn An		Vàng
2	Nguyễn Thu Phương	16/01/2007		0132261583	11D1	Trung học phổ thông Chu Văn An		
3	Phan Bảo Trang Thy	05/04/2006	Thừa Thiên Huế	4664092855	12A1	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, Huế		Bạc
4	Nguyễn Vũ Hiếu Ngân	09/07/2008		4682024204	10B1	Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ		
5	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	10/09/2008	TP.HCM	7977393581	10A7	Trung học phổ thông Vĩnh Lộc		Đồng
6	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	15/01/2006		7962418898	12A3	Trung học phổ thông Linh Trung		
7	Hoàng Như Quỳnh	10/01/2008	Phú Thọ	2544114821	11A7	Trung học phổ thông Hiền Đa		Đồng
8	Nguyễn Thúy Quỳnh	08/05/2006		2575708022	12A2	Trung học phổ thông Cẩm Khê		
4. Đơn Nam THPT								
1	Lê Phan Huy Long	16/12/2006	Đà Nẵng	4688813219	12/8	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại		Vàng
2	Trịnh Minh Hà	06/06/2007	Tuyên Quang	0873381944	11B1	Trung học phổ thông Tân Trào		Bạc
3	Đào Tiến Anh	24/04/2006	Hà Nội	0160656451	12A1	Trung học phổ thông Trung Giã - Sóc Sơn		Đồng
4	Đào Ngọc Thắng	27/10/2007	Thái Nguyên	1958515430	11A7	Trung học phổ thông Phú Bình		Đồng
5. Đơn Nữ THPT								
1	Nguyễn Minh Thư	26/11/2008	Quảng Nam	4938879214	10/6	Trung học phổ thông Hiệp Đức		Vàng
2	Trần Như Ngọc	06/05/2008	Kon Tum	2400346720	10C1	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		Bạc
3	Võ Nguyễn Ngọc Dung	02/07/2006	Quảng Nam	4907890796	12/2	Trung học phổ thông Nguyễn Duy Hiệu		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Trương Mỹ Duyên	02/10/2006	Gia Lai	6464898865	12C1	Trung học phổ thông Pleiku		Đồng
6. Đồng đội Nam THPT								
1	Nguyễn Duy Dũng	09/11/2006	Bắc Ninh	2764263823	12D5	Trung học phổ thông Thuận Thành số 3		Vàng
2	Dương Văn Tín	17/04/2006		2763906020	12A3	Trung học phổ thông Từ Sơn		
3	Dương Minh Đức	12/11/2006		2757043494	12A7	Trung học phổ thông Từ Sơn		
4	Nguyễn Trọng Tuấn	20/01/2007		2770581613	11A4	Trung học phổ thông Quế Võ số 1		
5	Hoàng Văn Tú	15/01/2006		2764276028	12H6	Trung học phổ thông Hàm Long		
6	Phạm Thế Anh	23/01/2008	Sơn La	1479121321	10A2	Trung học phổ thông Chiềng Sinh		Bạc
7	Phạm Trần Đức Huy	19/11/2006		1463928723	12A	Trung học phổ thông Yên Châu		
8	Nguyễn Thành Trung	22/02/2007		1423427003	11A2	Trung học phổ thông Chuyên		
9	Lê Minh Hoàng	20/01/2008	Thanh Hóa	3881970206	10A2	Trung học phổ thông Lam Kinh		Đồng
10	Lê Việt Hùng	18/05/2006		3856971540	12A3	Trung học phổ thông Yên Định 1		
11	Hà Công Bình	24/12/2006		3862778364	12A5	Trung học phổ thông Sầm Sơn		
12	Mai Trọng Khánh	11/10/2008		3878430410	10A3	Trung học phổ thông Sầm Sơn		
13	Trịnh Quang Minh	03/01/2006		3849499936	12B1	Trung học phổ thông Lam Kinh		
14	Nguyễn Văn Huy	18/03/2007	Hải Phòng	3176113678	11A7	THCS và THPT FPT Hải Phòng		Đồng
15	Phạm Hoàng Duy	08/05/2008		3148738093	10A9	THCS và THPT FPT Hải Phòng		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
16	Lê Hoàng Nam	18/11/2006		3167467306	12A7	Trung học phổ thông An Lão		
17	Đỗ Tuấn Minh	29/06/2008		3115110117	10C1	Trung học phổ thông An Lão		
18	Nguyễn Công Hoàng Sơn	28/01/2008		3178018999	10C11	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		
7. Đồng đội Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/10/2006	Vĩnh Phúc	2663804406	12A8	Trung học phổ thông Lê Xoay		Vàng
2	Nguyễn Khánh Ngân	28/08/2008		2654247854	10A3	Trung học phổ thông Tam Dương II		
3	Đỗ Thị Khánh Ly	28/06/2007		2675765499	11D2	Trung học phổ thông Yên Lạc 2		
4	Nguyễn Thu Phương	16/01/2007	Hà Nội	0132261583	11D1	Trung học phổ thông Chu Văn An		Bạc
5	Nghiêm Thị Chúc An	22/09/2007		0169285875	11Sử	Trung học phổ thông Chu Văn An		
6	Hoàng Mỹ Duyên	13/04/2006		0116757050	12D1	Trung học phổ thông Đông Anh		
7	Bùi Thanh Thanh	11/04/2007		0117667247	11D1	Trung học phổ thông Chu Văn An		
8	Lê Trần Thủy Chi	15/04/2007		0117090367	11Pháp	Trung học phổ thông Chu Văn An		
9	Nguyễn Thùy Dung	02/10/2007	Hải Phòng	3130893696	11B7	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Đồng
10	Nguyễn Lê Huyền Linh	04/08/2007		3129592877	11B6	Trung học phổ thông Tiên Lãng		
11	Nguyễn Thị Minh Anh	23/05/2007		3125808737	11B7	Trung học phổ thông An Dương		
12	Hà Thu Phụng	25/01/2008		3146478594	10C3	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
13	Dương Minh Thu	25/04/2007		3171911530	11B10	Trung học phổ thông Tiên Lãng		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
14	Lý Xuân Như	20/10/2008	Lai Châu	2008553381	10A1	Phổ thông dân tộc nội trú Tỉnh		Đồng
15	Nguyễn Thị Khánh Hòa	11/07/2007		1230284087	11b5	Trung học phổ thông Phong Thổ		
16	Phùng Bảo Ngọc	06/07/2008		1213156766	10A1	Trung học phổ thông Bình Lư		
17	Vũ Hà Linh	20/11/2008		1211763381	10A2	Trung học phổ thông Thành phố Lai Châu		

VII. Môn thi: CỜ VUA

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Cờ nhanh cá nhân Nam THCS (12-13 tuổi)								
1	Hà Bình An	20/03/2011	Hải Dương	3069989291	7E	Trung học cơ sở Võ Thị Sáu		Vàng
2	Nguyễn Lê Nhật Quang	06/04/2012	TP.HCM	7925761509	6/2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung		Bạc
3	Phạm Hoàng Nguyên	21/03/2011	Thừa Thiên Huế	4672774383	7/1	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Diểu, Huế		Đồng
4	Lê Phước An	01/08/2012	Quảng Nam	4978169069	6/6	Trung học cơ sở Nguyễn Duy Hiệu		Đồng
2. Cờ nhanh cá nhân Nam THCS (14-15 tuổi)								
1	Đỗ Thành Đạt	10/04/2009	Bình Thuận	6056849911	9.6	Trung học cơ sở Hùng Vương		Vàng
2	Vũ Xuân Hoàng	05/04/2009	TP.HCM	7954145289	9.3	Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh		Bạc
3	Phan Nguyễn Thái Bảo	06/01/2010	Tây Ninh	2105620618	8A7	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo		Đồng
4	Đỗ Minh Quân	26/10/2010	Hà Nội	0134396346	8K2	Trung học cơ sở Trưng Vương		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3. Cờ nhanh cá nhân Nam THPT (16 tuổi)								
1	Hòa Quang Bách	20/02/2008	Hải Phòng	3146713408	10A2	Tiểu học , Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool Imperia		Vàng
2	Phạm Đức Phong	20/06/2008	Hải Phòng	3146569510	10C1	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		Bạc
3	Nguyễn Thành Long	03/11/2008	TP.HCM	7926576250	10A11	Trung học phổ thông Trường Chinh		Đồng
4	Hà Đức Mạnh	21/06/2008	Hà Tĩnh	4219095925	10B	Trung học phổ thông Lý Chính Thắng		Đồng
4. Cờ nhanh cá nhân Nam THPT (17-18 tuổi)								
1	Phan Hải Đăng	20/03/2007	Đà Nẵng	4828059710	11/4	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		Vàng
2	Nguyễn Đức Duy	29/07/2007	Hà Nội	0137790723	11B4	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool The Harmony		Bạc
3	Nguyễn Mạnh Hiếu	31/01/2007	Quảng Bình	4475816346	11A5	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		Đồng
4	Nguyễn Phan Trọng Hiếu	23/10/2007	Bắc Giang	2443138473	11A1	Trung học phổ thông Ngô Sỹ Liên		Đồng
5. Cờ nhanh cá nhân Nam Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Ngô Quốc Công	24/03/2013	Bắc Ninh	2746631074	5A2	Tiểu học Đông Ngàn		Vàng
2	Hán Huy Vũ	25/09/2014	Hà Nội	0150491546	4M	Tiểu học Nam Hồng		Bạc
3	Phan Hoàng Bách	08/01/2014	Đồng Nai	7514241066	4/2	Tiểu Học Nguyễn Khắc Hiếu		Đồng
4	Đoàn Đức An	13/06/2014	Hà Nội	0150565280	4A6	Tiểu học Hoàng Liệt		Đồng
6. Cờ nhanh cá nhân Nam Tiểu học (7-9 tuổi)								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Phạm Đông Dương	01/06/2015	Hà Nội	0134418509	3B7	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool Times City		Vàng
2	Trần Khải Lâm	18/05/2015	Tây Ninh	7255057307	3D	Tiểu học Phước Trạch		Bạc
3	Hoàng Gia Bảo	12/01/2016	Nghệ An	4072373119	2G	Tiểu học Quang Trung		Đồng
4	Huỳnh Nguyên Khang	31/05/2015	Quảng Nam	4956019609	3/3	Tiểu học Trần Đại Nghĩa		Đồng
7. Cờ nhanh cá nhân Nữ THCS (12-13 tuổi)								
1	Phạm Mai Phương Nghi	04/02/2011	Đồng Tháp	8745961975	7A1	Trung học cơ sở Lưu Văn Lang		Vàng
2	Lê Ngọc Khả Uyên	05/05/2011	Đà Nẵng	4867062489	7/7	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		Bạc
3	Hồ Lê Phương Nhi	27/01/2012	Quảng Bình	4418283602	6.2	Trung học cơ sở số 1 Nam Lý		Đồng
4	Lê Minh Giang	05/03/2011	Thái Nguyên	1051101200	7A1	Trung học cơ sở Chu Văn An		Đồng
8. Cờ nhanh cá nhân Nữ THCS (14-15 tuổi)								
1	Lưu Hải Yến	02/01/2009	TP.HCM	7956744745	9TH2	Trung học thực hành Sài Gòn		Vàng
2	Nguyễn Huỳnh Tú Phương	22/11/2009	TP.HCM	7964308925	9/10	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông		Bạc
3	Nguyễn Đặng Kiều Thy	03/07/2010	Hải Dương	3031214967	8D	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		Đồng
4	Lê Tâm Như	23/05/2010	Quảng Bình	4462390059	8.1	Trung học cơ sở Đồng Phú		Đồng
9. Cờ nhanh cá nhân Nữ THPT (16 tuổi)								
1	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	26/10/2008	TP.HCM	7977318717	10A6	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Phạm Linh Chi	14/02/2008	Quảng Bình	4482499671	10I	Trung học phổ thông Đồng Hới		Bạc
3	Hồ Trần Bảo Ngọc	01/11/2008	Đồng Tháp	8782524075	10SV	Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Quang Điều		Đồng
4	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/09/2008	Hà Nội	0142430466	10 Toán 1	THPT chuyên Đại học Sư phạm		Đồng
10. Cờ nhanh cá nhân Nữ THPT (17-18 tuổi)								
1	Nguyễn Phúc Yến Nhi	20/10/2007	Bắc Ninh	2771852551	11D2	Trung học phổ thông Lý Thái Tổ		Vàng
2	Nguyễn Anh Thư	01/03/2007	Thái Nguyên	1975299910	11D01	Trung học phổ thông Đào Duy Từ		Bạc
3	Châu Điền Nhã Uyên	03/04/2007	TP.HCM	VS044318	11B4	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool		Đồng
4	Nguyễn Phương Ngân	23/10/2006	Lâm Đồng	6841188631	12A2	Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân		Đồng
11. Cờ nhanh cá nhân Nữ Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Nguyễn Thanh Lam	04/09/2013	Thừa Thiên Huế	4638886267	5/1	tiểu học Thủy Lương, Hương Thủy		Vàng
2	Lê Minh Ngọc Hà	28/05/2013	Hà Nội	0159537195	5A6	Tiểu học Hạ Đình		Bạc
3	Trần Diệu Hoa	03/05/2013	Đà Nẵng	4844863270	5/2	Tiểu học Nguyễn Du		Đồng
4	Phạm Bảo Châu	28/09/2013	Thanh Hóa	0140182567	5	Tiểu học Đông Vệ 2		Đồng
12. Cờ nhanh cá nhân Nữ Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Ngô Mộc Miên	11/03/2015	Đà Nẵng	4861974436	3/4	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi		Vàng
2	Cao Thùy Dương	06/09/2015	Hải Dương	3062689124	3B	Tiểu học Thị trấn Gia Lộc		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Nguyễn Minh Thư	11/01/2015	Đồng Tháp	8764551374	3/4	Tiểu học Kim Đồng		Đồng
4	Hà Thị Linh Chi	09/01/2015	Vĩnh Phúc	2663310875	3A3	Tiểu học Khai Quang		Đồng
13. Cờ nhanh đồng đội Nam THCS (12-13 tuổi)								
1	Nguyễn Lê Nhật Quang	06/04/2012	TP.HCM	7925761509	6/2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung		Vàng
2	Nguyễn Quang Vinh	22/09/2011		7969862287	7A3	Trung học cơ sở Trần Văn Ôn		
3	Hà Bình An	20/03/2011	Hải Dương	3069989291	7E	Trung học cơ sở Võ Thị Sáu		Bạc
4	Trần Tiến Thành	11/06/2011		3049589885	7D	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		
5	Phạm Hoàng Nguyên	21/03/2011	Thừa Thiên Huế	4672774383	7/1	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Diểu, Huế		Đồng
6	Lê Văn Bảo Duy	10/02/2011		4673295374	7/1	Trung học cơ sở Nguyễn Hoàng, Huế		
7	Vương Sơn Hải	27/01/2012	Hà Nội	0133314339	6A8	Trung học cơ sở Lê Ngọc Hân		Đồng
8	Mai Duy Minh	11/01/2012		0133852768	6AE	Tiểu học và Trung học cơ sở Tây Hà Nội		
14. Cờ nhanh đồng đội Nam THCS (14-15 tuổi)								
1	Hà Nguyễn Nam Khánh	07/02/2010	Hải Phòng	3161076535	8C8	Trung học cơ sở Chu Văn An		Vàng
2	Nguyễn Thành Đức	07/07/2010		3167360070	8B7	Trung học cơ sở Trần Phú		
3	Lê Trung Dũng	07/09/2010	Quảng Ninh	2272833203	8A1	Trung học cơ sở Trới		Bạc
4	Đỗ Tuấn Minh	11/10/2010		2248273103	8A	Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân		
5	Trần Tất Thắng	06/04/2009	Nam Định	3657263753	9A3	Trung học cơ sở Thị Trấn Xuân Trường		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
6	Doãn Tấn Minh	18/05/2009		3658613628	9A1	Trung học Cơ sở Tổng Văn Trân		
7	Lê Đắc Hưng	09/06/2009	TP.HCM	7948663430	9/1	Trung học cơ sở Hà Huy Tập		Đồng
8	Vũ Xuân Hoàng	05/04/2009		7954145289	9.3	Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh		
15. Cờ nhanh đồng đội Nam THPT (16 tuổi)								
1	Hòa Quang Bách	20/02/2008	Hải Phòng	3146713408	10A2	Tiểu học , Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool Imperia		Vàng
2	Phạm Đức Phong	20/06/2008		3146569510	10C1	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
3	Hà Đức Mạnh	21/06/2008	Hà Tĩnh	4219095925	10B	Trung học phổ thông Lý Chính Thắng		Bạc
4	Thái Văn Gia Kiên	19/06/2008		4278641806	10T1	Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh		
5	Phan Trọng Tiến	05/09/2008	TP.HCM	C131600025	10.B.8l	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Úc		Đồng
6	Nguyễn Thành Long	03/11/2008		7926576250	10A11	Trung học phổ thông Trường Chinh		
7	Thân Tấn Minh	10/01/2008	Bắc Ninh	2745951365	10A2	Trung học phổ thông Hàn Thuyên		Đồng
8	Nguyễn Hoàng Vương	07/07/2008		2746177333	10A7	Trung học phổ thông Lý Nhân Tông		
16. Cờ nhanh đồng đội Nam THPT (17-18 tuổi)								
1	Nguyễn Mạnh Hiếu	31/01/2007	Quảng Bình	4475816346	11A5	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		Vàng
2	Trần Hoàng Hải Đăng	22/07/2006		4466614356	12 Hóa	Trung học phổ thông Chuyên Võ Nguyên Giáp		
3	Phan Hải Đăng	20/03/2007	Đà Nẵng	4828059710	11/4	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Võ Trần Phước Hoàng	23/08/2007		4872072513	11/2	Trung học phổ thông Sơn Trà		
5	Cao Lê Trọng Hiếu	17/10/2007	Nam Định	3675642437	11A2	Trung học phổ thông Giao Thủy B		Đồng
6	Đặng Thành Cường	03/05/2007		3675419765	11B	Trung học phổ thông Quang Trung		
7	Lê Nam Tài	15/08/2007	Khánh Hòa	5630203632	11A1	Trung học phổ thông Lý Tự Trọng		Đồng
8	Nguyễn Việt Quang	06/04/2006		5631320613	12C6	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi		
17. Cờ nhanh đồng đội Nam Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Đoàn Đức An	13/06/2014	Hà Nội	0150565280	4A6	Tiểu học Hoàng Liệt		Vàng
2	Hán Huy Vũ	25/09/2014		0150491546	4M	Tiểu học Nam Hồng		
3	Ngô Quốc Công	24/03/2013	Bắc Ninh	2746631074	5A2	Tiểu học Đông Ngàn		Bạc
4	Hoàng Nguyễn Nam Khánh	02/08/2014		2756519505	4A3	Tiểu học Thị Cầu		
5	Nguyễn Thuy Anh	02/01/2013	Hải Dương	3038367633	5C	Tiểu học Thị trấn Nam Sách		Đồng
6	Phạm Đức Minh	28/07/2014		3030792008	4E	Tiểu học Thị trấn Nam Sách		
7	Trần Thành Vinh	09/03/2014	TP.HCM	7951362253	4/2	Tiểu học Đuốc Sóng		Đồng
8	Đoàn Thiên Bảo	04/11/2013		7940818303	5/7	Tiểu học Dương Minh Châu		
18. Cờ nhanh đồng đội Nam Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Phạm Đông Dương	01/06/2015	Hà Nội	0134418509	3B7	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool Times City		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Nhật Minh	30/05/2016		0169284309	2A2	Tiểu học Thị trấn Phùng		
3	Trần Khải Lâm	18/05/2015	Tây Ninh	7255057307	3D	Tiểu học Phước Trạch		Bạc
4	Nguyễn Minh Phúc	03/02/2016		7264744036	2B	Tiểu học Nguyễn Hiền		
5	Trần Trung Dũng	22/04/2016	Nghệ An	4073302731	2C	Tiểu học Nghi Hương		Đồng
6	Hoàng Gia Bảo	12/01/2016		4072373119	2G	Tiểu học Quang Trung		
7	Huỳnh Lê Hùng	29/05/2015	TP.HCM	7945046438	3A	Tiểu học Nguyễn An Ninh		Đồng
8	Phan Đăng Khôi	25/07/2015		VP001058	3S	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Emasi Vạn Phúc		
19. Cờ nhanh đồng đội Nữ THCS (12-13 tuổi)								
1	Nguyễn Tuyết Linh	01/01/2011	Đà Nẵng	4874540936	7/14	Trung học cơ sở Tây Sơn		Vàng
2	Lê Ngọc Khả Uyên	05/05/2011		4867062489	7/7	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
3	Nguyễn Thu Hiền	30/03/2011	Hải Dương	3027277344	7E	Trung học cơ sở Bình Hàn		Bạc
4	Đỗ Phương Thảo	28/04/2011		3049589887	7C	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		
5	Phạm Mai Phương Nghi	04/02/2011	Đồng Tháp	8745961975	7A1	Trung học cơ sở Lưu Văn Lang		Đồng
6	Nguyễn Trần Tuyết Nhi	03/04/2011		8706048435	7A2	Trung học cơ sở Phú Điền		
7	Lê Minh Giang	05/03/2011	Thái Nguyên	1051101200	7A1	Trung học cơ sở Chu Văn An		Đồng
8	Trần Thị Thuỷ Nguyên	28/10/2012		1978332615	6A5	Trung học cơ sở Nha Trang		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
20. Cờ nhanh đồng đội Nữ THCS (14-15 tuổi)								
1	Lưu Hải Yến	02/01/2009	TP.HCM	7956744745	9TH2	Trung học thực hành Sài Gòn		Vàng
2	Nguyễn Huỳnh Tú Phương	22/11/2009		7964308925	9/10	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông		
3	Trần Ngọc Bảo Minh	22/08/2009	Hải Dương	3028127539	9B	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn-TP Hải Dương		Bạc
4	Nguyễn Đặng Kiều Thy	03/07/2010		3031214967	8D	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		
5	Nguyễn Hải Ngọc Hà	12/02/2010	Bắc Ninh	2763268438	8C	Trung học cơ sở Vũ Kiệt		Đồng
6	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	04/11/2009		2752639029	9A1	Trung học cơ sở Tiên An		
7	Lê Tâm Như	23/05/2010	Quảng Bình	4462390059	8.1	Trung học cơ sở Đồng Phú		Đồng
8	Nguyễn Thanh Hà	04/09/2009		4455200854	9.1	THCS Đồng Hải		
21. Cờ nhanh đồng đội Nữ THPT (16 tuổi)								
1	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	26/10/2008	TP.HCM	7977318717	10A6	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Vàng
2	Trần Hoàng Minh Anh	20/06/2008		7914028158	10A8	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh		
3	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/09/2008	Hà Nội	0142430466	10 Toán 1	THPT chuyên Đại học Sư phạm		Bạc
4	Nguyễn Phương Mai	04/03/2008		0118080535	10 Sinh	Trung học phổ thông Chu Văn An		
5	Nguyễn Phạm Linh Chi	14/02/2008	Quảng Bình	4482499671	10I	Trung học phổ thông Đồng Hới		Đồng
6	Lê Hà Giang	03/01/2008		4442521805	10 Toán 1	Trung học phổ thông Chuyên Võ Nguyên Giáp		
7	Phạm Thị Minh Diệp	13/11/2008	Hải Phòng	3181074181	10C7	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
8	Trần Khánh Chi	12/08/2008		3181074190	10C8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
22. Cờ nhanh đồng đội Nữ THPT (17-18 tuổi)								
1	Trần Văn Anh	09/07/2007	TP.HCM	EIS25085	11A	European International School Ho Chi Minh City		Vàng
2	Châu Điền Nhã Uyên	03/04/2007		VS044318	11B4	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool		
3	Lê Nguyễn Gia Linh	13/09/2006	Đồng Tháp	8767637900	12A1	Trung học phổ thông thành phố Cao Lãnh		Bạc
4	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	16/05/2007		8708913595	11H	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu		
5	Vũ Thị Thu Liễu	03/02/2007	Thái Nguyên	1974141340	11A1	Trung học phổ thông Bắc Sơn		Đồng
6	Nguyễn Anh Thư	01/03/2007		1975299910	11D01	Trung học phổ thông Đào Duy Từ		
7	Hồ Thị Thu Thảo	24/06/2007	Đà Nẵng	4821812550	11/8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Đồng
8	Nguyễn Trần Vân Thy	02/05/2007		4874944948	11/11	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
23. Cờ nhanh đồng đội Nữ Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Võ Hương Giang	03/07/2014	Hà Nội	0150423328	4A1	Tiểu học Kim Giang		Vàng
2	Lê Minh Ngọc Hà	28/05/2013		0159537195	5A6	Tiểu học Hạ Đình		
3	Đỗ Hoàng Thư	23/06/2014	Hải Phòng	3133823389	4A9	Tiểu học Nguyễn Văn Tố		Bạc
4	Nguyễn Quỳnh Anh	19/05/2013		3139456181	5A1	Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền		
5	Ngô Hồng Trà	31/01/2014	Khánh Hòa	5651880175	4/2	Tiểu học Phương Sơn		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
6	Tôn Nữ Khánh Ngọc	18/03/2013		2304989511	5B	Tiểu học Diên Phước		
7	Trần Nguyễn Hoài Anh	08/10/2014	Thừa Thiên Huế	4653030912	4/7	Tiểu học Lê Lợi, Huế		Đồng
8	Nguyễn Thanh Lam	04/09/2013		4638886267	5/1	Tiểu học Thủy Lương, Hương Thủy		
24. Cờ nhanh đồng đội Nữ Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	19/02/2015	Đà Nẵng	4821984544	3/5	Tiểu học Hà Huy Tập		Vàng
2	Ngô Mộc Miên	11/03/2015		4861974436	3/4	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi		
3	Cao Thùy Dương	06/09/2015	Hải Dương	3062689124	3B	Tiểu học Thị trấn Gia Lộc		Bạc
4	Nguyễn Hà Anh	17/01/2016		3049672118	2G	Tiểu Học Chu Văn An		
5	Nguyễn Minh Thư	11/01/2015	Đồng Tháp	8764551374	3/4	Tiểu học Kim Đồng		Đồng
6	Lê Ngọc Tường Lam	30/04/2015		8765253098	3/3	Tiểu học Chu Văn An		
7	Vũ Thị Bảo Châu	08/01/2015	Bắc Ninh	2761285944	3C	Tiểu học Bình Dương		Đồng
8	Đàm Thuỳ Chi	20/01/2016		2772892708	2A2	Tiểu học Đình Bảng 2		
25. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nam THCS (12-13 tuổi)								
1	Hà Bình An	20/03/2011	Hải Dương	3069989291	7E	Trung học cơ sở Võ Thị Sáu		Vàng
2	Nguyễn Khánh Nam	23/10/2011	Hà Nội	0169114449	7D	Trung học cơ sở Ngô Gia Tự		Bạc
3	Hà Minh Tùng	14/07/2011	Hà Nội	0118435322	7C2A	Trung học cơ sở Archimedes Academy		Đồng
4	Nguyễn Lê Nhật	06/04/2012	TP.HCM	7925761509	6/2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
	Quang							
26. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nam THCS (14-15 tuổi)								
1	Phan Nguyễn Thái Bảo	06/01/2010	Tây Ninh	2105620618	8A7	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo		Vàng
2	Nguyễn Tiến Thành	23/05/2010	Bắc Giang	2426124398	8A	Trung học cơ sở TT Cao Thượng		Bạc
3	Nguyễn Đình Bảo Khang	22/02/2010	Hải Dương	3062955208	8A	Trung học cơ sở Chu Văn An		Đồng
4	Đặng Thái Vũ	17/08/2010	Hà Nội	0130486964	8A5	Trung học cơ sở Hoàng Mai		Đồng
27. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nam THPT (16 tuổi)								
1	Nguyễn Thái Đan	25/09/2008	Đồng Tháp	8782323167	10A8	Trung học phổ thông Lai Vung 1		Vàng
2	Nguyễn Hoàng Vương	07/07/2008	Bắc Ninh	2746177333	10A7	Trung học phổ thông Lý Nhân Tông		Bạc
3	Nguyễn Đức Tuấn	12/03/2008	Bình Thuận	6007138481	10A1	Trung học phổ thông Chuyên Trần Hưng Đạo		Đồng
4	Hòa Quang Bách	20/02/2008	Hải Phòng	3146713408	10A2	Tiểu học , Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool Imperia		Đồng
28. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nam THPT (17-18 tuổi)								
1	Trần Hoàng Hải Đăng	22/07/2006	Quảng Bình	4466614356	12 Hóa	Trung học phổ thông Chuyên Võ Nguyên Giáp		Vàng
2	Phạm Anh Dũng	18/06/2006	Quảng Ninh	2248158941	12A10	Trung học phổ thông Minh Hà		Bạc
3	Bùi Tiến Thành	11/08/2007	Hung Yên	3371537356	11A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		Đồng
4	Lê Minh Tuấn Anh	15/07/2007	TP.HCM	7925261998	11B12	Trung học phổ thông Trường Chinh		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
29. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nam Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Đoàn Thiên Bảo	04/11/2013	TP.HCM	7940818303	5/7	Tiểu học Dương Minh Châu		Vàng
2	Đoàn Tuấn Khôi	02/10/2013	Hà Nội	0139804495	5E	Tiểu học Trung Yên		Bạc
3	Lê Phạm Khải Hoàn	22/04/2014	Bà Rịa - Vũng Tàu	2004042531	4.5	Tiểu học Bình Minh		Đồng
4	Phan Việt Khuê	23/03/2013	Đà Nẵng	4848459881	5/2	Tiểu học Hai Bà Trưng		Đồng
30. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nam Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Huỳnh Lê Hùng	29/05/2015	TP.HCM	7945046438	3A	Tiểu học Nguyễn An Ninh		Vàng
2	Nguyễn Nam Long	20/02/2016	Đồng Nai	7569547126	2/1	Tiểu Học Tam Hiệp A		Bạc
3	Trần Khải Lâm	18/05/2015	Tây Ninh	7255057307	3D	Tiểu học Phước Trạch		Đồng
4	Trần Trung Dũng	22/04/2016	Nghệ An	4073302731	2C	Tiểu học Nghi Hương		Đồng
31. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nữ THCS (12-13 tuổi)								
1	Nguyễn Xuân Khánh Linh	03/12/2012	Hà Nội	0134042574	6A10.1	Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ		Vàng
2	Lê Nhật Linh Đan	20/05/2012	Khánh Hòa	5629274429	6/1	Trung học cơ sở Trưng Vương		Bạc
3	Phạm Mai Phương Nghi	04/02/2011	Đồng Tháp	8745961975	7A1	Trung học cơ sở Lưu Văn Lang		Đồng
4	Võ Nhật Hà Nguyên	16/08/2012	TP.HCM	7918937966	6/9	Trung học cơ sở Hà Huy Tập		Đồng
32. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nữ THCS (14-15 tuổi)								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Nguyễn Huỳnh Tú Phương	22/11/2009	TP.HCM	7964308925	9/10	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông		Vàng
2	Trần Ngọc Bảo Minh	22/08/2009	Hải Dương	3028127539	9B	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn-TP Hải Dương		Bạc
3	Hoàng Xuân Dung	12/01/2010	Bình Thuận	6034839489	8.7	Trung học cơ sở Hùng Vương		Đồng
4	Đoàn Bảo Khánh Nhật	10/03/2009	Khánh Hòa	5604209012	9/1	Trung học cơ sở Trưng Vương		Đồng
33. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nữ THPT (16 tuổi)								
1	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	26/10/2008	TP.HCM	7977318717	10A6	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Phong Nhi	02/02/2008	Hải Phòng	3147092021	10Tự nhiên 1	Trung học phổ thông Chuyên Trần Phú		Bạc
3	Vũ Nhật Phương	21/06/2008	Nam Định	3626587204	10A8	Trung học phổ thông A Hải Hậu		Đồng
4	Nguyễn Phạm Linh Chi	14/02/2008	Quảng Bình	4482499671	10I	Trung học phổ thông Đồng Hới		Đồng
34. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nữ THPT (17-18 tuổi)								
1	Nguyễn Phúc Yến Nhi	20/10/2007	Bắc Ninh	2771852551	11D2	Trung học phổ thông Lý Thái Tổ		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	16/05/2007	Đồng Tháp	8708913595	11H	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu		Bạc
3	Lê Thanh Huyền	16/11/2007	Quảng Bình	4473808699	11 Toán 2	Trung học phổ thông Chuyên Võ Nguyên Giáp		Đồng
4	Trịnh Hải Đường	08/01/2007	Hà Nội	0169195242	11 Lý 1	Trung học phổ thông Chuyên Hà Nội - Amsterdam		Đồng
35. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nữ Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Phan Ngọc Giáng Hương	05/09/2013	Hà Nội	0141669984	5C	Tiểu học Bế Văn Đàn		Vàng
2	Nguyễn Thanh Lam	04/09/2013	Thừa Thiên Huế	4638886267	5/1	Tiểu học Thủy Lương, Hương Thủy		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Trần Diệu Hoa	03/05/2013	Đà Nẵng	4844863270	5/2	Tiểu học Nguyễn Du		Đồng
4	Đoàn Thị Bình	14/02/2013	Hải Phòng	3147318857	5A2	Tiểu học Ngô Gia Tự		Đồng
36. Cờ tiêu chuẩn cá nhân Nữ Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Ngô Mộc Miên	11/03/2015	Đà Nẵng	4861974436	3/4	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi		Vàng
2	Lưu Minh Trang	29/10/2016	Hà Nội	0133770647	2a2	Tiểu học Chu Văn An		Bạc
3	Đàm Thuỳ Chi	20/01/2016	Bắc Ninh	2772892708	2A2	Tiểu học Đình Bảng 2		Đồng
4	Phạm Ngọc Diệp	02/01/2016	Hà Nội	0169131009	2A6	Tiểu học Thanh Liệt		Đồng
37. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nam THCS (12-13 tuổi)								
1	Hà Minh Tùng	14/07/2011	Hà Nội	0118435322	7C2A	Trung học cơ sở Archimedes Academy		Vàng
2	Nguyễn Khánh Nam	23/10/2011		0169114449	7D	Trung học cơ sở Ngô Gia Tự		
3	Nguyễn Lê Nhật Quang	06/04/2012	TP.HCM	7925761509	6/2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung		Bạc
4	Phạm Lê Duy Cẩn	04/02/2011		07170584	7/20	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Á Châu		
5	Đặng Anh Nguyên	28/07/2011	Nghệ An	4071345122	7A	Trung học cơ sở Lê Doãn Nhã		Đồng
6	Phạm Quang Khải	24/06/2012		4078973123	6B	Trung học cơ sở Hồ Xuân Hương		
7	Lê Văn Khoa	31/05/2011	Hải Phòng	3127572136	7C12	Trung học cơ sở Trần Phú		Đồng
8	Cao Tiến Bình	08/10/2012		3123921172	6A1	Trung học cơ sở Thiên Hương		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
38. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nam THCS (14-15 tuổi)								
1	Nguyễn Chí Nghĩa	11/11/2010	Bắc Giang	2465562030	8A1	Trung học cơ sở Thị trấn Thắng		Vàng
2	Nguyễn Tiến Thành	23/05/2010		2426124398	8A	Trung học cơ sở TT Cao Thượng		
3	Phạm Quang Nhật	26/02/2010	Nghệ An	4006494863	8A	Trung học cơ sở Hồ Xuân Hương		Bạc
4	Nguyễn Thế Năng	04/01/2010		4053731939	9A	Trung học cơ sở Nguyễn Thị Minh Khai		
5	Lê Đắc Hưng	09/06/2009	TP.HCM	7948663430	9/1	Trung học cơ sở Hà Huy Tập		Đồng
6	Trần Trung Kiên	28/05/2009		7948392379	9A2	Trung học cơ sở Đồng Đa		
7	Lê Trung Dũng	07/09/2010	Quảng Ninh	2272833203	8A1	Trung học cơ sở Trới		Đồng
8	Đỗ Tuấn Minh	11/10/2010		2248273103	8A	Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân		
39. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nam THPT (16 tuổi)								
1	Thân Tấn Minh	10/01/2008	Bắc Ninh	2745951365	10A2	Trung học phổ thông Hàn Thuyên		Vàng
2	Nguyễn Hoàng Vương	07/07/2008		2746177333	10A7	Trung học phổ thông Lý Nhân Tông		
3	Lê Minh Nguyên	10/04/2008	Đà Nẵng	4879097940	10/13	Trung học phổ thông Thái Phiên		Bạc
4	Trần Đình Gia Huy	20/05/2008		4880608832	10/1	Trung học phổ thông Hoà Vang		
5	Ngô Nhật Long Hải	15/10/2008	Hà Nội	0140145155	10 Tin	Trung học phổ thông Chu Văn An		Đồng
6	Nguyễn Xuân Anh	08/08/2008		0150349690	10D3	Trung học phổ thông Quang Trung - Hà Đông		
7	Trần Đại Lâm	03/03/2008	Thái Nguyên	1939396758	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn An		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
8	Phạm Nguyễn Hoàng Vinh	23/09/2008		1957768857	10A11	Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến		
40. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nam THPT (17-18 tuổi)								
1	Nguyễn Mạnh Hiếu	31/01/2007	Quảng Bình	4475816346	11A5	Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		Vàng
2	Trần Hoàng Hải Đăng	22/07/2006		4466614356	12 Hóa	Trung học phổ thông Chuyên Võ Nguyên Giáp		
3	Nguyễn Hữu Thành	14/02/2007	Thừa Thiên Huế	4675760995	11/10	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, Huế		Bạc
4	Hồ Việt Hoàng	27/09/2007		4675391887	11A5	Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, Huế		
5	Trần Bình Minh	09/11/2007	Hà Nội	0117671148	11 Lý 2	Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Huệ		Đồng
6	Trương Khải Đăng	03/09/2007		0131957519	11A7	Trung học phổ thông Việt Đức		
7	Lê Bá Hậu	28/07/2006	Đồng Nai	7567321001	12A6	Trung học phổ thông Ngô Sĩ Liên		Đồng
8	Nguyễn Quốc Trường Sơn	07/02/2007		7535489183	11 TOán	Trung học phổ thông Chuyên Lương Thế Vinh		
41. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nam Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Đoàn Thiên Bảo	04/11/2013	TP.HCM	7940818303	5/7	Tiểu học Dương Minh Châu		Vàng
2	Trần Thành Vinh	09/03/2014		7951362253	4/2	Tiểu học Đuốc Sóng		
3	Đoàn Tuấn Khôi	02/10/2013	Hà Nội	0139804495	5E	Tiểu học Trung Yên		Bạc
4	Vũ Trường Sơn	22/09/2013		0142346831	5A6	Tiểu học Hoàng Liệt		
5	Bùi Tùng Lâm	17/05/2013	Hải Phòng	3107035737	5A1	Tiểu học Bắc Sơn		Đồng
6	Lê Đình Hải Nam	28/04/2013		3159016608	5H1	Tiểu học Thái Phiên		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
7	Vương Gia Trọng	02/01/2014	Đà Nẵng	4859144761	4/2	Tiểu học Trần Đại Nghĩa		Đồng
8	Phan Việt Khuê	23/03/2013		4848459881	5/2	Tiểu học Hai Bà Trưng		
42. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nam Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Tăng Duy Khang	26/06/2015	TP.HCM	7966521371	3/11	Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh		Vàng
2	Huỳnh Lê Hùng	29/05/2015		7945046438	3A	Tiểu học Nguyễn An Ninh		
3	Trần Anh Châu	27/01/2016	Thanh Hóa	3874470970	2	Tiểu học và Trung học cơ sở FANSIPAN		Bạc
4	Nguyễn Tuấn Minh	15/06/2016		3872568371	2	Tiểu học Tân Phong 3		
5	Nguyễn Nam Long	20/02/2016	Đồng Nai	7569547126	2/1	Tiểu Học Tam Hiệp A		Đồng
6	Nguyễn Đức Quang	24/04/2016		7575143279	2/5	Tiểu học Triệu Thị Trinh		
7	Trần Trung Dũng	22/04/2016	Nghệ An	4073302731	2C	Tiểu học Nghi Hương		Đồng
8	Hoàng Gia Bảo	12/01/2016		4072373119	2G	Tiểu học Quang Trung		
43. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nữ THCS (12-13 tuổi)								
1	Trần Thị Thuỷ Nguyên	28/10/2012	Thái Nguyên	1978332615	6A5	Trung học cơ sở Nha Trang		Vàng
2	Lê Minh Giang	05/03/2011		1051101200	7A1	Trung học cơ sở Chu Văn An		
3	Phùng Ngọc Minh Châu	07/05/2011	Khánh Hòa	5628640239	7/1	Trung học cơ sở Trung Vương		Bạc
4	Lê Nhật Linh Đan	20/05/2012		2305463334	6/1	Trung học cơ sở Trung Vương		
5	Nguyễn Xuân Khánh Linh	03/12/2012	Hà Nội	0134042574	6A10.1	Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
6	Phạm Ngọc Bảo Anh	01/12/2011		0118131343	7V2	Tiểu học và Trung học cơ sở Victoria Thăng Long		
7	Tạ Thị Trúc Linh	10/05/2011	Hải Phòng	3170228987	7C12	Trung học cơ sở Ngô Quyền		Đồng
8	Lê Nguyễn Bảo Ngân	06/02/2012		3131731000	6A1	Trung học cơ sở Hồng Bàng		
44. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nữ THCS (14-15 tuổi)								
1	Lưu Hải Yến	02/01/2009	TP.HCM	7956744745	9TH2	Trung học thực hành Sài Gòn		Vàng
2	Nguyễn Huỳnh Tú Phương	22/11/2009		7964308925	9/10	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông		
3	Trần Ngọc Bảo Minh	22/08/2009	Hải Dương	3028127539	9B	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn-TP Hải Dương		Bạc
4	Nguyễn Đặng Kiều Thy	03/07/2010		3031214967	8D	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		
5	Đoàn Bảo Khánh Nhật	10/03/2009	Khánh Hòa	5604209012	9/1	Trung học cơ sở Trung Vương		Đồng
6	Nguyễn Việt Hằng	17/06/2009		2004469551	9/2	Trung học cơ sở Âu Cơ		
7	Nguyễn Tuệ Nhi	30/11/2009	Hà Nội	0150573291	9H	Trung học cơ sở Dục Tú		Đồng
8	Phan Phương Linh	13/08/2010		3130276402	8A4	Trung học cơ sở Cầu Giấy		
45. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nữ THPT (16 tuổi)								
1	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	26/10/2008	TP.HCM	7977318717	10A6	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Vàng
2	Nguyễn Châu Ngọc Hân	28/11/2008		7977407686	10CH1	Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong		
3	Nguyễn Ngọc Phong Nhi	02/02/2008	Hải Phòng	3147092021	10Tự nhiên 1	Trung học phổ thông Chuyên Trần Phú		Bạc
4	Cao Bảo Nhi	23/04/2008		3180476217	10C2	Trung học phổ thông Ngô Quyền		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Nguyễn Ngọc Ánh	16/03/2008	Bắc Ninh	2777558933	10 Tin	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Ninh		Đồng
6	Nguyễn Thuỳ Dung	22/01/2008		2744897914	10 Hoá	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Ninh		
7	Ngô Ngọc Châu	19/08/2008	Hà Nội	0142813512	10A8	Trung học phổ thông Nhân Chính		Đồng
8	Trần Thị Yến Phương	01/11/2008		0117831976	10A3	Trung học phổ thông Việt Đức		
46. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nữ THPT (17-18 tuổi)								
1	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	16/05/2007	Đồng Tháp	8708913595	11H	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu		Vàng
2	Lê Nguyễn Gia Linh	13/09/2006		8767637900	12A1	Trung học phổ thông thành phố Cao Lãnh		
3	Trịnh Hải Đường	08/01/2007	Hà Nội	0169195242	11 Lý 1	Trung học phổ thông Chuyên Hà Nội - Amsterdam		Bạc
4	Nguyễn Thùy Linh	29/12/2006		0132549679	12 Tin	Trung học phổ thông Chu Văn An		
5	Nguyễn Khánh Trang	07/12/2006	TP.HCM	7954569350	12CTIN	Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa		Đồng
6	Nguyễn Ngọc Minh Châu	14/12/2006		8756837564	12A3	Trung học phổ thông Lê Trọng Tấn		
7	Hồ Thị Thu Thảo	24/06/2007	Đà Nẵng	4821812550	11/8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Đồng
8	Nguyễn Trần Vân Thy	02/05/2007		4874944948	11/11	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
47. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nữ Tiểu học (10-11 tuổi)								
1	Trần Nguyễn Hoài Anh	08/10/2014	Thừa Thiên Huế	4653030912	4/7	Tiểu học Lê Lợi, Huế		Vàng
2	Nguyễn Thanh Lam	04/09/2013		4638886267	5/1	tiểu học Thủy Lương, Hương Thủy		
3	Phan Ngọc Giáng Hương	05/09/2013	Hà Nội	0141669984	5C	Tiểu học Bế Văn Đàn		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Dương Hồng Anh	08/03/2013		0140594258	5 F	Tiểu học Nguyễn Tri Phương		
5	Đoàn Thị Bình	14/02/2013	Hải Phòng	3147318857	5A2	Tiểu học Ngô Gia Tự		Đồng
6	Đàm Linh Chi	29/05/2013		3159289946	5A5	Tiểu học Đằng Hải		
7	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	24/01/2013	Quảng Bình	4440740699	5.4	Tiểu học số 1 Đồng Sơn		Đồng
8	Lê Thu Uyên	26/09/2014		4453572060	4.3	Tiểu học số 2 Bắc Lý		
48. Cờ tiêu chuẩn đồng đội Nữ Tiểu học (7-9 tuổi)								
1	Lưu Minh Trang	29/10/2016	Hà Nội	0133770647	2a2	Tiểu học Chu Văn An		Vàng
2	Phạm Ngọc Diệp	02/01/2016		0169131009	2A6	Tiểu học Thanh Liệt		
3	Trần Phương Anh	08/03/2015	Hải Phòng	3160842666	3A1	Tiểu học Ngũ Lão		Bạc
4	Đỗ Phạm Thanh Thư	13/03/2015		3161084697	3C4	Tiểu học Lê Hồng Phong		
5	Hồ An Nhiên	10/08/2016	Đà Nẵng	4870684557	2/1	Tiểu học Phan Đăng Lưu		Đồng
6	Ngô Mộc Miên	11/03/2015		4861974436	3/4	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi		
7	Nguyễn Minh Thư	11/01/2015	Đồng Tháp	8764551374	3/4	Tiểu học Kim Đồng		Đồng
8	Nguyễn Khánh Băng	31/07/2016		8773852709	2B	Tiểu học Thường Lạc 1		

VIII. Môn thi: ĐÁ CẦU

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
-----	-----------	-----------	--------	-------------	-----	--------	------------	------------

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Đôi Nam Nữ THPT								
1	Nguyễn Phương Cừu	14/07/2006	Hà Nội	0116691424	12D5	Trung học phổ thông Sóc Sơn		Vàng
2	Đinh Ngọc An Khánh	12/09/2007		0143691867	11XH3-1	Trung học phổ thông Trương Định		
3	Chung Nhã Thi	06/10/2007	TP.HCM	7970201495	11A1	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		Bạc
4	Quách Kiến Khang	23/12/2008		127092	10A12	Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
5	Nguyễn Minh Huệ	07/02/2006	Vĩnh Phúc	2656409592	12N	Trung học phổ thông Trần Phú		Đồng
6	Tạ Minh Quang	03/02/2006		2663216529	12A5	Trung học phổ thông Nguyễn Duy Thì		
7	Ngô Tuấn Hùng	23/07/2007	Thái Nguyên	1975300257	11D01	Trung học phổ thông Đào Duy Từ		Đồng
8	Dương Thị Khánh Huyền	03/04/2006		1955478805	12A7	Trung học phổ thông Trại Cau		
2. Đôi Nam THPT								
1	Trần Đức Tuấn	16/05/2008	TP.HCM	7981800351	10A1	Trung tâm GDNN - GDTX quận 11		Vàng
2	Quách Kiến Khang	23/12/2008		127092	10A12	Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
3	Hồ Quang Luân	20/08/2006	Bến Tre	8325941437	12A4	Trung học phổ thông Trần Văn Kiết		Bạc
4	Phan Văn Quý	11/01/2006		8318276530	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Ngọc Thăng		
5	Chu Văn Ban	10/09/2007	Bắc Giang	2469310630	11A	Phổ thông dân tộc nội trú huyện Lục Ngạn		Đồng
6	Phạm Văn Long	25/01/2008		2479029869	10A9	Trung học phổ thông Tứ Sơn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
7	Tô Hoàng Bách	06/10/2006	Hà Nội	0136581134	12E	Trung học phổ thông Vân Nội		Đồng
8	Nguyễn Phương Cử	14/07/2006		0116691424	12D5	Trung học phổ thông Sóc Sơn		
3. Đôi Nữ THPT								
1	Trần Bích Trâm	29/06/2006	Đồng Tháp	8767004439	12B4	Trung học phổ thông Thành phố Sa Đéc		Vàng
2	Đặng Thị Quỳnh Như	26/02/2006		8712586175	12CB8	Trung học phổ thông Nguyễn Du		
3	Nguyễn Mỹ Hoàn	05/08/2007	TP.HCM	7971468042	11A8	Trung học phổ thông Hùng Vương		Bạc
4	Chung Nhã Thi	06/10/2007		7970201495	11A1	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
5	Nguyễn Ánh Tân	07/02/2008	Bắc Giang	2478376716	10A2	Trung học phổ thông Hiệp Hòa số 1		Đồng
6	Cám Thị Quỳnh Mai	03/11/2007		2469310553	11B	Phổ thông dân tộc nội trú huyện Lục Ngạn		
7	Nguyễn Thị Hạ	06/08/2006	Bắc Ninh	2764040139	12A5	Trung học phổ thông Lương Tài		Đồng
8	Nguyễn Thu Hương	31/01/2007		2770890203	11A3	Trung học phổ thông Lương Tài		
4. Đội tuyển Nam THPT								
1	Huỳnh Anh Tuấn	20/06/2008	TP.HCM	7927235583	10A5	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh		Vàng
2	Trần Đức Tuấn	16/05/2008		7981800351	10A1	Trung tâm GDNN - GDTX quận 11		
3	Quách Kiến Khang	23/12/2008		127092	10A12	Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006		79000706210466	12A9	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Phạm Gia Hào	04/04/2008		127014	10A12	Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
6	Lê Huỳnh Gia Đạt	10/05/2007		7942220031	11A5	Trung học phổ thông Ten Lơ Man		
7	Nguyễn Thuận An	24/02/2007	Đồng Tháp	8731297213	11A2	Trung học phổ thông Lai Vung 1		Bạc
8	Đặng Phước Toàn	17/01/2006		8767049657	12A3	Trung học phổ thông Hồng Ngự 1		
9	Nguyễn Thái Sơn	16/08/2008		8781630288	10CB2	Trung học phổ thông Nguyễn Du		
10	Cao Thanh Quý	09/06/2006		8767070783	12C6	Trung học phổ thông Tháp Mười		
11	Phạm Hoàng Thắng	23/10/2006		8705626492	12T2	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu		
12	Nguyễn Trọng Tài	14/03/2006		8706582563	12C5	Trung học phổ thông Tháp Mười		
13	Phan Văn Quý	11/01/2006	Bến Tre	8318276530	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Ngọc Thắng		Đồng
14	Đỗ Đạt Thịnh	04/02/2007		8374813815	11XH1	Trung học phổ thông Chê Ghê-va-ra		
15	Hồ Quang Luân	20/08/2006		8325941437	12A4	Trung học phổ thông Trần Văn Kiết		
16	Nguyễn Cao Thắng	21/11/2007		8374033062	11A8	Trung học phổ thông Trần Văn Kiết		
17	Nguyễn Tuấn Minh	30/03/2006	Hải Phòng	3130236761	12A10	Trung học phổ thông An Dương		Đồng
18	Vũ Quang Minh	24/10/2008		3110411435	10C11	Trung học phổ thông Lê Chân		
19	Hoàng Quốc Anh	02/01/2007		3148713923	11B4	Trung học phổ thông Kiến An		
20	Đào Quang Minh	25/02/2008		3177738436	10C13	Trung học phổ thông An Dương		
21	Đào Quang Huy	07/08/2007		3148558170	11B9	Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
22	Nguyễn Quốc Nhật	30/04/2006		3167883375	11B12	Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi		
5. Đội tuyển Nữ THPT								
1	Phan Thị Anh Thư	05/01/2006	Đồng Tháp	8767402819	12A3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thành phố Sa Đéc		Vàng
2	Trần Bích Trâm	29/06/2006		8767004439	12B4	Trung học phổ thông Thành phố Sa Đéc		
3	Đặng Thị Quỳnh Như	26/02/2006		8712586175	12CB8	Trung học phổ thông Nguyễn Du		
4	Nguyễn Thị Anh Thư	10/01/2007		8775620695	11A9	Trung học phổ thông Chu Văn An		
5	Trần Lê Nguyễn Hoa	08/07/2008		8782351607	10A11	Trung học phổ thông Tháp Mười		
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	21/05/2006	Bắc Giang	2461000009	12A1	Trung học phổ thông Yên Dũng số 2		Bạc
7	Nguyễn Ánh Tân	07/02/2008		2478376716	10A2	Trung học phổ thông Hiệp Hòa số 1		
8	Cám Thị Quỳnh Mai	03/11/2007		2469310553	11B	Phổ thông dân tộc nội trú huyện Lục Ngạn		
9	Hoàng Thị Giang	24/02/2006		2404531607	12A1	Trung học phổ thông Nhã Nam		
10	Nguyễn Thị Thảo Hiền	06/01/2007		2403239531	11A6	Trung học phổ thông Tân Yên số 1		
11	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/10/2007		2466685009	11A9	Trung học phổ thông Lạng Giang số 1		
12	Trần Thị Hồng Nhung	17/05/2007	Hải Phòng	3148556885	11B11	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn		Đồng
13	Hồng Thị Minh Tâm	17/08/2007		3170303763	11B12	Trung học phổ thông Lê Chân		
14	Nguyễn Phương Anh	16/10/2007		3170132566	11B17	Trung học phổ thông An Dương		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
15	Nguyễn Thị Như Quỳnh	28/09/2006		3146986669	12A6	Trung học phổ thông Hàng Hải		
16	Đặng Kim Thúy	29/03/2007		3111206855	11A4	Trung học phổ thông Lương Khánh Thiện		
17	Nguyễn Thu Phương	27/03/2007		3170189787	11B9	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
18	Nguyễn Thị Như Ý	07/05/2007	An Giang	8972317136	11A12	Trung học phổ thông An Phú		Đồng
19	Hồ Thanh Hương	19/05/2007		8952886297	11A4	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Hưởng (Mỹ Hiệp)		
20	Phạm Thị Tú Sương	24/01/2006		8913454236	12A1	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Hưởng (Mỹ Hiệp)		
6. Đơn Nam THPT								
1	Trần Đức Tuấn	16/05/2008	TP.HCM	7981800351	10A1	Trung tâm GDNN - GDTX quận 11		Vàng
2	Phạm Hoàng Thắng	23/10/2006	Đồng Tháp	8705626492	12T2	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu		Bạc
3	Bùi Tổng Vương Minh	22/03/2006	Nam Định	3658303689	12A4	Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ		Đồng
4	Phạm Việt Anh	30/07/2007	Thái Nguyên	1973135755	11B3	Trung học phổ thông Phổ Yên		Đồng
7. Đơn Nữ THPT								
1	Đinh Ngọc An Khánh	12/09/2007	Hà Nội	0143691867	11XH3-1	Trung học phổ thông Trương Định		Vàng
2	Trần Bích Trâm	29/06/2006	Đồng Tháp	8767004439	12B4	Trung học phổ thông Thành phố Sa Đéc		Bạc
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/10/2007	Bắc Giang	2466685009	11A9	Trung học phổ thông Lạng Giang số 1		Đồng
4	Giàng Thị So	26/04/2006	Lào Cai	1063414470	12A2	Phổ thông dân tộc Nội trú Trung học cơ		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
						sở và Trung học phổ thông huyện Sa Pa		

IX. Môn thi: ĐIỀN KINH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Chạy 100m Nam THPT								
1	Trương Văn Hiếu	28/07/2006	Quảng Ninh	2234390248	12A3	Trung học phổ thông Tiên Yên		Vàng
2	Bùi Bình An	21/04/2007	Hải Dương	3072625415	11C	Trung học phổ thông Kinh Môn II		Bạc
3	Hoàng Nhật Anh	19/01/2006	Hải Dương	3029516263	12M	Trung học phổ thông Kinh Môn		Đồng
4	Lương Hoàng Quốc Minh	23/10/2006	Thừa Thiên Huế	4664733720	12B3	Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu		Đồng
2. Chạy 100m Nữ THPT								
1	Trương Thị Cẩm Ly	13/03/2007	Long An	8025914269	11A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hưng Điền B		Vàng
2	Nguyễn Thị Yến	10/01/2007	Long An	4075763273	11D6	Trung học phổ thông Hậu Nghĩa		Bạc
3	Phạm Huyền Trang	23/06/2008	Hải Dương	3028802729	10B	Trung học phổ thông Quang Thành		Đồng
4	Phạm Thùy Linh	27/03/2008	Quảng Ninh	2237261504	10A9	Trung học phổ thông Minh Hà		Đồng
3. Chạy 1500m Nam THPT								
1	Vũ Hải Toàn	16/10/2007	Quảng Ninh	2259055317	11A2	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh	4:19.89	Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Châu Hoàng Ngân	30/05/2006	Bến Tre	8320486084	12C5	Trung học phổ thông Phan Ngọc Tòng	4:20.22	Bạc
3	Nguyễn Duy Đạt	13/02/2006	Bắc Ninh	2765208769	12A10	Trung học phổ thông Yên Phong số 1	4:21.18	Đồng
4	Trần Hồng Quân	16/06/2006	Phú Thọ	2562748349	12A5	Trung học phổ thông Mỹ Văn	4:20.81	Đồng
4. Chạy 1500m Nữ THPT								
1	Má Thị Hoa Mai	05/10/2007	Lào Cai	1073317053	11A1	Trung học phổ thông số 4 Văn Bàn	5:21.41	Vàng
2	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	24/03/2007	Long An	8073531304	11A6	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	5:28.41	Bạc
3	Bùi Thị Minh Quyết	08/05/2006	Hòa Bình	1762075257	12A7	Trung học phổ thông Quyết Thắng	5:28.77	Đồng
4	Ngô Bảo Hân	30/08/2008	Kiên Giang	9139403445	10A5	Trung học phổ thông Châu Thành	5:29.79	Đồng
5. Chạy 200m Nam THPT								
1	Trương Văn Hiếu	28/07/2006	Quảng Ninh	2234390248	12A3	Trung học phổ thông Tiên Yên	22.68	Vàng
2	Bùi Quang Hưng	20/03/2007	Quảng Ninh	2224359644	11C	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt	22.78	Bạc
3	Bùi Bình An	21/04/2007	Hải Dương	3072625415	11C	Trung học phổ thông Kinh Môn II	23.49	Đồng
4	Hoàng Nhật Anh	19/01/2006	Hải Dương	3029516263	12M	Trung học phổ thông Kinh Môn	22.93	Đồng
6. Chạy 200m Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Hương	17/02/2006	Long An	8063493884	12A7	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng	26.14	Vàng
2	Nguyễn Thị Yến	10/01/2007	Long An	4075763273	11D6	Trung học phổ thông Hậu Nghĩa	26.80	Bạc
3	Trần Gia Mẫn	12/07/2008	Kiên Giang	9139403738	10A4	Trung học phổ thông Châu Thành	27.34	Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Phạm Thùy Linh	27/03/2008	Quảng Ninh	2237261504	10A9	Trung học phổ thông Minh Hà	27.47	Đồng
7. Chạy 400m Nam THPT								
1	Huỳnh Nhật Huy	20/11/2007	Bến Tre	8371516439	11A1	Trung học phổ thông Ca Văn Thỉnh	51.62	Vàng
2	Trần Hùng Dũng	11/12/2007	Hải Phòng	3150147951	11B9	Trung học phổ thông Lê Ích Mộc	51.77	Bạc
3	Võ Hoàng Nhựt	16/02/2007	Bến Tre	8374324424	11A9	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Ba Tri	52.01	Đồng
4	Vương Hải Tuấn	09/02/2006	Lào Cai	1003117221	12A4	Trung học phổ thông Số 1 Văn Bàn	51.94	Đồng
8. Chạy 400m Nữ THPT								
1	Huỳnh Kim Ngân	19/01/2006	Long An	8006315180	12A5	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng	1:00.99	Vàng
2	Trần Gia Mẫn	12/07/2008	Kiên Giang	9139403738	10A4	Trung học phổ thông Châu Thành	1:01.34	Bạc
3	Nguyễn Thị Hương	17/02/2006	Long An	8063493884	12A7	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng	1:01.41	Đồng
4	Trần Thị Kim Anh	23/12/2007	Thừa Thiên Huế	4682021796	10B7	Trung học phổ thông Phú Lộc	1:03.54	Đồng
9. Chạy 800m Nam THPT								
1	Trần Hồng Quân	16/06/2006	Phú Thọ	2562748349	12A5	Trung học phổ thông Mỹ Văn	2:02.47	Vàng
2	Vũ Hải Toàn	16/10/2007	Quảng Ninh	2259055317	11A2	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh	2:02.94	Bạc
3	Nguyễn Duy Đạt	13/02/2006	Bắc Ninh	2765208769	12A10	Trung học phổ thông Yên Phong số 1	2:04.32	Đồng
4	Nguyễn Phong Danh	03/03/2006	Bến Tre	8374325037	12A4	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Ba Tri	2:04.20	Đồng
10. Chạy 800m Nữ THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Huỳnh Kim Ngân	19/01/2006	Long An	8006315180	12A5	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng	2:32.03	Vàng
2	Ma Khảo	29/02/2008	Lâm Đồng	6859877751	10A5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm	2:34.20	Bạc
3	Mông Thị Phụng	28/09/2006	Cao Bằng	0482428212	12B	Trung học phổ thông Lục Khu	2:35.40	Đồng
4	Bùi Thị Minh Quyết	08/05/2006	Hòa Bình	1762075257	12A7	Trung học phổ thông Quyết Thắng	2:35.00	Đồng
11. Chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp THPT								
1	Lê Trọng Phúc	18/10/2006	Long An	8064246693	12A1	Trung học phổ thông Tân Hưng	46.45	Vàng
2	Phạm Tiến Đạt	21/01/2008		8045991558	10A3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hưng Điền B		
3	Trương Thị Cẩm Ly	13/03/2007		8025914269	11A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hưng Điền B		
4	Nguyễn Thị Hương	17/02/2006		8063493884	12A7	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng		
5	Phạm Thùy Linh	27/03/2008	Quảng Ninh	2237261504	10A9	Trung học phổ thông Minh Hà	46.49	Bạc
6	Hoàng Thị Thu Phương	14/10/2008		2202243206	10B	Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tiên Yên		
7	Bùi Quang Hưng	20/03/2007		2224359644	11C	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
8	Trương Văn Hiếu	28/07/2006		2234390248	12A3	Trung học phổ thông Tiên Yên		
9	Chu Thị Như Quỳnh	04/07/2007	Lào Cai	1080247114	11A3	Trung học phổ thông Số 1 Văn Bàn	48.23	Đồng
10	Vương Hải Tuấn	09/02/2006		1003117221	12A4	Trung học phổ thông Số 1 Văn Bàn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
11	Vũ Mạnh Hùng	12/08/2007		1071621780	11A3	Trung học phổ thông số 2 Bát Xát		
12	Hà Thị Thanh	04/04/2008		1002298578	10A7	Trung học phổ thông Số 1 Văn Bàn		
13	Hoàng Nhật Anh	19/01/2006	Hải Dương	3029516263	12M	Trung học phổ thông Kinh Môn	47.20	Đồng
14	Bùi Bình An	21/04/2007		3072625415	11C	Trung học phổ thông Kinh Môn II		
15	Uông Thị Thanh Huyền	16/09/2007		3072625161	11K	Trung học phổ thông Kinh Môn II		
16	Phạm Huyền Trang	23/06/2008		3028802729	10B	Trung học phổ thông Quang Thành		
12. Chạy tiếp sức 4x100m Nam THPT								
1	Vương Hải Tuấn	09/02/2006	Lào Cai	1003117221	12A4	Trung học phổ thông Số 1 Văn Bàn	43.82	Vàng
2	Nguyễn Minh Quân	05/10/2007		1028588139	11A6	Trung học phổ thông Số 1 Văn Bàn		
3	Vũ Mạnh Hùng	12/08/2007		1071621780	11A3	Trung học phổ thông số 2 Bát Xát		
4	Trần Quốc Anh	08/02/2008		1081601165	10A5	Trung học phổ thông số 2 Bảo Thắng		
5	Vũ Tiến Anh	23/04/2007	Nam Định	3675688580	11A5	Trung học phổ thông Thịnh Long	44.26	Bạc
6	Trần Xuân Bảo	30/09/2006		3603193884	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
7	Trịnh Duy Tuyên	11/04/2006		3666570933	12A1	Trung học phổ thông Giao Thủy B		
8	Nguyễn Trung Kiên	15/10/2006		3666569640	12A4	Trung học phổ thông Mỹ Lộc		
9	Phạm Tiến Đạt	21/01/2008	Long An	8045991558	10A3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hưng Điền B	44.88	Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
10	Võ Khánh Duy	24/06/2006		8005892588	12A7	Trung học phổ thông Long Hựu Đông		
11	Lê Trọng Phúc	18/10/2006		8064246693	12A1	Trung học phổ thông Tân Hưng		
12	Nguyễn Trọng Phúc	10/07/2006		8064485023	12A9	Trung học phổ thông Rạch Kiến		
13	Nguyễn Minh Dương	23/08/2007	Hải Dương	3024309016	11C	Trung học phổ thông Chí Linh	44.73	Đồng
14	Hoàng Nhật Anh	19/01/2006		3029516263	12M	Trung học phổ thông Kinh Môn		
15	Bùi Bình An	21/04/2007		3072625415	11C	Trung học phổ thông Kinh Môn II		
16	Nguyễn Văn Đức	10/01/2007		3024539359	11M	Trung học phổ thông Kinh Môn		
13. Chạy tiếp sức 4x100m Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Yên	10/01/2007	Long An	4075763273	11D6	Trung học phổ thông Hậu Nghĩa	49.60	Vàng
2	Huỳnh Kim Ngân	19/01/2006		8006315180	12A5	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng		
3	Nguyễn Thị Hương	17/02/2006		8063493884	12A7	Trung học phổ thông Vĩnh Hưng		
4	Trương Thị Cẩm Ly	13/03/2007		8025914269	11A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hưng Điền B		
5	Phạm Thùy Linh	27/03/2008	Quảng Ninh	2237261504	10A9	Trung học phổ thông Minh Hà	51.37	Bạc
6	Vũ Thị Thùy Linh	06/09/2008		2237267257	9A	Phổ thông cơ sở Thắng Lợi		
7	Hoàng Thị Thu Phương	14/10/2008		2202243206	10B	Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tiên Yên		
8	Vũ Thị Ngọc Hằng	11/10/2008		2248186047	10A5	Trung học cơ sở và Trung học phổ		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
						thông Chu Văn An		
9	Vũ Đặng Hiền Anh	03/11/2008	Hải Dương	3077161438	10K	Trung học phổ thông Chí Linh	53.87	Đồng
10	Trần Thị Ngọc Ánh	17/01/2008		3077161396	10I	Trung học phổ thông Chí Linh		
11	Uông Thị Thanh Huyền	16/09/2007		3072625161	11K	Trung học phổ thông Kinh Môn II		
12	Phạm Huyền Trang	23/06/2008		3028802729	10B	Trung học phổ thông Quang Thành		
13	Nguyễn Phương Thảo	16/04/2007	Hòa Bình	1750801831	11A3	Trung học phổ thông Thanh Hà	53.93	Đồng
14	Bùi Thị Minh Quyết	08/05/2006		1762075257	12A7	Trung học phổ thông Quyết Thắng		
15	Bùi Thúy Hà	14/08/2007		1770294989	11A3	Trung học phổ thông Tân Lạc		
16	Bùi Thị Kiều Hoa	18/12/2007		1771952731	11A4	Trung học phổ thông Quyết Thắng		
14. Đẩy tạ Nam (5kg) THPT								
1	Trần Minh Anh	14/02/2006	Hải Dương	3031383272	12B	Trung học phổ thông Nam Sách	14.09m	Vàng
2	Đặng Trường Giang	20/08/2006	Thái Bình	3444437678	12A11	Trung học phổ thông Nguyễn Du	13.92m	Bạc
3	Đào Văn Phong	20/02/2006	Hưng Yên	3360685840	12H	Trung học phổ thông Văn Giang	13.74m	Đồng
4	Trần Nguyễn Gia Bảo	12/06/2006	Tây Ninh	7263039091	12A11	Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ	13.70m	Đồng
15. Đẩy tạ Nữ (3kg) THPT								
1	Đặng Khánh Vân	23/08/2006	Tây Ninh	2105533330	12A1	Trung học phổ thông Quang Trung	11.35m	Vàng
2	Kha Thúy Hân	15/10/2007	Sóc Trăng	9474274496	11A3	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	11.06m	Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Bùi Như Quỳnh	07/10/2006	Hà Nội	0133374781	12A15	Trung học phổ thông Đan Phượng	10.94m	Đồng
4	Nguyễn Thị Lan Anh	08/11/2006	Hải Dương	3062931822	12G	Trung học phổ thông Thanh Miện II	10.87m	Đồng
16. Nhảy cao Nam THPT								
1	Nguyễn Phú Trọng	11/02/2007	Lào Cai	1073169923	11A8	Trung học phổ thông số 1 Bảo Thắng	1.92m	Vàng
2	Nguyễn Hồng Phong	25/05/2006	Thái Nguyên	1974242568	12A7	Trung học phổ thông Lương Phú	1.90m	Bạc
3	Trần Đức Mạnh	15/02/2007	Hải Dương	3021968128	11I	Trung học phổ thông Chí Linh	1.84m	Đồng
4	Son Sô Na	05/04/2006	Sóc Trăng	9467411741	12A1	Trung học phổ thông Phú Tâm	1.90m	Đồng
5	Đặng Thành Đạt	01/02/2007	Vĩnh Phúc	2632604510	11A4	Trung học phổ thông Liễn Sơn	1.84m	Đồng
17. Nhảy cao Nữ THPT								
1	Hoàng Thị Phương Thanh	08/04/2008	Hải Dương	3049551372	10E	Trung học phổ thông Kinh Môn	1.52m	Vàng
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/01/2006	Sóc Trăng	9402227912	12A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trần Đề	1.49m	Bạc
3	Lê Thị Dung	14/02/2006	Hà Nam	3565309360	12A8	Trung học phổ thông B Duy Tiên	1.49m	Đồng
4	Lý Thị Phương Trâm	19/05/2007	Sóc Trăng	9469558813	11A1	Trung học phổ thông Lương Định Của	1.49m	Đồng
18. Nhảy xa Nam THPT								
1	Nguyễn Văn Đức	10/01/2007	Hải Dương	3024539359	11M	Trung học phổ thông Kinh Môn	6.56m	Vàng
2	Nguyễn Đức Toàn	10/01/2006	Hà Nam	3567110058	12D2	Trung học phổ thông A Bình Lục	6.49m	Bạc
3	Võ Toàn Thắng	31/05/2007	Hải Dương	3049530047	11B	Trung học phổ thông Tuệ Tĩnh	6.37m	Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Lưu Quốc Vinh	08/01/2006	Thái Nguyên	1961163874	12A8	Trung học phổ thông Bắc Sơn	6.43m	Đồng
19. Nhảy xa Nữ THPT								
1	Phạm Thu Hiền	05/01/2008	Hải Dương	3071809824	10H	Trung học phổ thông Nam Sách II	5.08m	Vàng
2	Dương Ánh Ngân	29/10/2006	Sóc Trăng	9466778001	12C2	Trung học phổ thông Phan Văn Hùng	5.01m	Bạc
3	Hoàng Thị Thu Phương	14/10/2008	Quảng Ninh	2202243206	10B	Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tiên Yên	4.83m	Đồng
4	Nguyễn Hồng Điều	08/03/2006	Sóc Trăng	9475818350	11A5	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trần Đề	4.99m	Đồng

X. Môn thi: KARATE

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Kata cá nhân Nam THCS								
1	Trần Quang Minh	06/03/2011	TP.HCM	7923892823	7a8	Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên		Vàng
2	Trương Đình Vinh	19/05/2010	Lạng Sơn	2067234762	8A2	Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ		Bạc
3	Nguyễn Trí Nguyên	31/03/2009	Đồng Tháp	8758500624	9/5	Trung học cơ sở Long Thắng		Đồng
4	Vũ Hồng Thái	12/11/2010	Hải Phòng	3164663336	8B2	Trung học cơ sở Hòa Bình - Trần Dương		Đồng
2. Kata cá nhân Nam THPT								
1	Nguyễn Lê Đức Minh	09/10/2007	TP.HCM	79000751225155	11A8	Trung học phổ thông Thăng Long		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Phạm Tiến Quang	15/02/2006	Hải Phòng	3122404108	12A2	Trung học phổ thông Toàn Thắng		Bạc
3	Bùi Trung Dũng	04/12/2008	Sơn La	1441156976	10A1	Trung học phổ thông Mộc Ly		Đồng
4	Phùng Vũ Ngọc Tiến	04/06/2007	Hà Nội	0117722088	12A	Trung học phổ thông Yên Viên		Đồng
3. Kata cá nhân Nữ THCS								
1	Ngô Hà My	25/11/2010	Hà Nội	0118517476	8C1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		Vàng
2	Trần Nhã Thanh Trúc	03/03/2009	TP.HCM	7973103647	9A5	Trung học cơ sở Trường Chinh		Bạc
3	Cao Thị Phương Thảo	14/10/2011	Thanh Hóa	3871968457	7A1	Trung học cơ sở Ngọc Sơn		Đồng
4	Trần Nhật Huyền	04/05/2010	Thừa Thiên Huế	4662202398	8/1	THCS & THPT Trường Sơn		Đồng
4. Kata cá nhân Nữ THPT								
1	Vũ Nguyễn Gia Phương	05/08/2007	Hà Nội	0117110855	11D2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		Vàng
2	Hồ Xuân Hương	23/12/2007	TP.HCM	7900836225140	11A1	Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký		Bạc
3	Nguyễn Bảo Như Quỳnh	20/04/2007	Nghệ An	4075448495	11D1	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		Đồng
4	Phạm Thị Như Ý	20/05/2008	Đồng Tháp	8782270838	10A4	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		Đồng
5. Kata đồng đội Nam THCS								
1	Mai Bảo Phúc	29/05/2011	Ninh Bình	3774031334	7E	Trung học cơ sở Khánh Nhac		Vàng
2	Tạ Văn Hải	27/01/2012		3777159546	6D	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Phạm Minh Đăng	27/05/2009		3773086590	9A	Trung học cơ sở Khánh Trung		
4	Phạm Tuấn Kiệt	04/06/2010		3766401710	8B	Trung học cơ sở Khánh Nhac		
5	Trần Quang Minh	06/03/2011	TP.HCM	7923892823	7a8	Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên		Bạc
6	Nguyễn Viết Trung	16/12/2009		7931894998	9a9	Trung học cơ sở Ngô Tất Tố		
7	Lang Gia Vỹ	28/10/2009		7953662804	9A4	Trung học cơ sở Ngô Tất Tố		
8	Nguyễn Minh Nam	03/05/2010		7262690678	8A2	Trung học cơ sở Trần Văn Quang		
9	Lê Huy Khánh Đăng	07/09/2009	Thừa Thiên Huế	4662664565	9/3	Trung học cơ sở Nguyễn Du, Huế		Đồng
10	Hồ Nam Anh Tuấn	28/05/2010		4662660180	8/2	Trung học cơ sở Quang Trung		
11	Hồ Lê Tuấn	23/06/2009		4662409874	9/2	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, A Lưới		
12	Hồ Đăng Quốc Trung	07/09/2009		4651651081	9/1	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Diểu, Huế		
13	Trương Đình Vinh	19/05/2010	Lạng Sơn	2067234762	8A2	Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ		Đồng
14	Chu Lê Minh Quang	10/07/2011		2202299775	7A6	Trung học cơ sở Vĩnh Trại		
15	Hoàng Minh Khang	21/09/2010		2237270613	8A4	Trung học cơ sở Hoàng Đồng		
16	Hồ Công Vinh	09/01/2012		2082341898	6A5	Trung học cơ sở Chi Lăng		
6. Kata đồng đội Nam THPT								
1	Nguyễn Lê Đức Minh	09/10/2007	TP.HCM	79000751225155	11A8	Trung học phổ thông Thăng Long		Vàng
2	Võ Trần Hoàng Đăng	25/05/2008		049208003104	10A11	Trung học phổ thông Bà Điểm		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Nguyễn Gia Hiếu	31/08/2008		07930803779	10C4	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu		
4	Huỳnh Tuấn Phát	19/10/2006		7966431702	12A1	Trung học phổ thông Trần Hữu Trang		
5	Phạm Đăng Hoan	27/04/2006	Ninh Bình	3766397557	12SINH	Trung học phổ thông Chuyên Lương Văn Tụy		Bạc
6	Lê Hà Trung Hiếu	16/05/2007		3775740459	11PHÁP	Trung học phổ thông Chuyên Lương Văn Tụy		
7	Phạm Tuấn Hưng	24/06/2007		3753730033	11A7	Trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng		
8	Lê Đức Trọng	10/10/2007		3775283589	11A	Trung học phổ thông Vũ Duy Thanh		
9	Hoàng Thái Dương	21/05/2007	Thừa Thiên Huế	4670497139	11B1	THCS & THPT Trường Sơn		Đồng
10	Lê Nguyễn Hoài Thanh	03/02/2006		4666616763	12B1	Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Thừa Thiên Huế		
11	Lê Cường	20/11/2007		4675510894	11B2	Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Thừa Thiên Huế		
12	Nguyễn Thanh Bình	17/03/2008		4681928285	10B4	Trung học phổ thông Hương Vinh		
13	Nguyễn Đức Minh	15/08/2008	Hải Phòng	3146101415	10C3	Trung học phổ thông Nhữ Văn Lan		Đồng
14	Phạm Tiến Quang	15/02/2006		3122404108	12A2	Trung học phổ thông Toàn Thắng		
15	Nguyễn Tiến Dũng	20/05/2007		3177738461	10C2	Trung tâm GDTX Tiên Lãng		
16	Phạm Hữu Tuấn Phong	07/11/2008		3180833832	10C5	Trung học phổ thông Hùng Thắng		
7. Kata đồng đội Nữ THCS								
1	Trần Trịnh Trí Ân	08/06/2010	TP.HCM	7964361166	8A2	Trung học cơ sở Hai Bà Trưng		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Lê Anh Thư	19/08/2010		7973102680	8A9	Trung học cơ sở Trường Chinh		
3	Trần Nhã Thanh Trúc	03/03/2009		7973103647	9A5	Trung học cơ sở Trường Chinh		
4	Giang Khả Doanh	19/04/2010		7964414144	8/4	Trung học cơ sở Colette		
5	Trần Khánh An	30/09/2010	Hải Phòng	3160944273	8B3	Trung học cơ sở Ngô Quyền		Bạc
6	Nguyễn Gia Linh	03/06/2011		3175475077	7C15	Trung học cơ sở Trần Phú		
7	Trương Nguyễn Khánh Thi	17/12/2010		3159989696	8B1	Trung học cơ sở Trương Công Định		
8	Lê Hoàng Ngân	21/10/2012		3110624741	6D5	Trung học cơ sở Trần Phú		
9	Phạm Quỳnh Anh	02/04/2009	Ninh Bình	3752374923	9A	Trung học cơ sở Đông Hải		Đồng
10	Nguyễn Bảo Châm	23/08/2011		3700446599	7A	Trung học cơ sở Khánh Tiên		
11	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/09/2009		3758500309	9B	Trung học cơ sở Khánh Công		
12	Đặng Thị Anh Thư	20/02/2009		3752377662	9B	Trung học cơ sở Đông Hải		
13	Trần Nhật Huyền	04/05/2010	Thừa Thiên Huế	4662202398	8/1	THCS & THPT Trường Sơn		Đồng
14	Hồ Thị Như Lem	25/01/2010		4660816963	8/1	Trung học cơ sở dân tộc nội trú A Lưới		
15	Hồ Thị Thanh Thương	08/08/2011		4680728036	7/5	Trung học cơ sở Lê Lợi		
16	Lê Thị Riêu	05/11/2011		4672879090	7/5	Trung học cơ sở Lê Lợi		
8. Kata đồng đội Nữ THPT								
1	Phạm Ngọc Ánh	14/10/2008	TP.HCM	7977007788	10A1	Trung tâm GDTX quận Tân Phú		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Hồ Xuân Hương	23/12/2007		79000836225140	11A1	Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký		
3	Ngô Thanh Huyền	05/06/2006		7925557790	12A5	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền		
4	Hồ Thị Pơ Loong Hợp	10/02/2008	Thừa Thiên Huế	4679694962	10B1	THCS & THPT Trường Sơn		Bạc
5	Nguyễn Lê Minh Nguyệt	12/09/2008		4679694973	10B1	THCS & THPT Trường Sơn		
6	Lê Thị Hà Liên	21/07/2006		4666616751	12B1	Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Thừa Thiên Huế		
7	Viên Thị Ánh Tuyết	31/10/2008		4679694984	10B1	THCS & THPT Trường Sơn		
8	Trịnh Hà Linh	08/09/2008	Hà Nội	0143094971	10A3	Trung học phổ thông Nhân Chính		Đồng
9	Trương Lê Khanh	28/02/2007		0169207111	11D3	Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân		
10	Phạm Phương Anh	26/01/2008		0145653356	10A8	Trung học phổ thông Nhân Chính		
11	Lê Diệu Anh	15/09/2007		0117724828	11A11	Trung học phổ thông Nhân Chính		
12	Phan Ngọc Ánh	18/01/2008	Hưng Yên	3377829634	10A2	Trung học phổ thông Nguyễn Thiện Thuật		Đồng
13	Kiều Thị Phương Hải	27/10/2007		3371720636	11A5	Trung học phổ thông Hùng Vương		
14	Phan Xuân Hồng	05/04/2006		3360897886	12A5	Trung học phổ thông Nguyễn Thiện Thuật		
15	Nguyễn Thảo Nguyên	15/12/2008		3305489433	10A6	Trung học phổ thông Hồng Bàng		
9. Kumite đến 40kg Nữ THCS								
1	Dương Thị Thùy Trang	27/03/2009	TP.HCM	7962941175	8A8	Trung học cơ sở Hoàng Diệu		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Hoàng Kim Hải Yến	14/11/2010	Đồng Tháp	8766760714	8A7	Trung học cơ sở Phú Thuận B		Bạc
3	Nguyễn Trần Thị Ánh Tuyết	23/12/2009	Đà Nẵng	4872814586	9/6	Trung học cơ sở Phạm Ngọc Thạch		Đồng
4	Trịnh Khánh Linh	16/11/2012	Hà Nội	0152076508	6A8	Trung học cơ sở Trần Đăng Ninh		Đồng
10. Kumite đến 44kg Nữ THCS								
1	Trần Tori	11/08/2010	TP.HCM	WSSG0119267	7.4	Phổ thông Song ngữ Quốc tế Wellspring		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Chi	22/05/2011	Hải Dương	3027446776	7A	Trung học cơ sở Chu Văn An		Bạc
3	Nguyễn Minh Trang	18/11/2011	Hà Nội	0118180817	7A	Trung học cơ sở Khánh Thượng		Đồng
4	Võ Thị Như Ý	04/02/2010	Quảng Trị	4535644989	8A	Tiểu học và Trung học cơ sở Triệu Trung		Đồng
11. Kumite đến 44kg Nữ THPT								
1	Phạm Mộng Thúy Vy	17/09/2006	Bến Tre	8317556172	12A8	Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký		Vàng
2	Trương Kim Yến	07/01/2007	Cần Thơ	9270034276	11A7	Trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa		Bạc
3	Lê Thị Ánh Ngọc	05/04/2007	Hà Nội	0170929212	11A11	Trung học phổ thông Thạch Thất		Đồng
4	Phạm Mỹ Duyên	29/10/2006	TP.HCM	2207640684	11B3	Trung cấp Bách Nghệ TPHCM		Đồng
12. Kumite đến 45kg Nam THCS								
1	Nguyễn Minh Gia Huy	16/09/2010	Phú Yên	5462248141	8C	Trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng (TH)		Vàng
2	Trần Võ Trí Tín	17/05/2010	Gia Lai	6473948261	8.1	Trung học cơ sở Phan Bội Châu		Bạc
3	Phạm Đình Thanh Đại	09/09/2011	Đắk Lắk	6627270281	7E	Trung học cơ sở Thị Trấn Phước An		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Lưu Tuấn Hùng	20/06/2010	Hưng Yên	3362608412	8K5	Trung học cơ sở thị trấn Yên Mỹ		Đồng
13. Kumite đến 47kg Nữ THPT								
1	Đặng Mai Anh	08/11/2007	Hòa Bình	1773469778	11D1	Trung học phổ thông Lương Sơn		Vàng
2	Nguyễn Thị Cẩm Thu	09/12/2008	Hậu Giang	9381556999	10TN4	Trung học phổ thông Chiêm Thành Tấn		Bạc
3	Trần Thị Thuý Ngân	27/03/2006	Đắk Lắk	6682306696	12A06	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		Đồng
4	Đỗ Thị Ngọc Hân	15/02/2006	Đồng Nai	7567640457	12C2	Trung học phổ thông Bình Sơn		Đồng
14. Kumite đến 48kg Nữ THCS								
1	Nguyễn Bảo Phương Nghi	05/04/2011	TP.HCM	7969461403	7/2	Trung học cơ sở Lạc Long Quân		Vàng
2	Nguyễn Thị Hải Yến	21/08/2009	Lâm Đồng	6854065556	9A5	Trung học cơ sở Hùng Vương - Bảo Lộc		Bạc
3	Nguyễn Quỳnh Anh	15/01/2010	Hải Phòng	3109276927	8A3	Trung học cơ sở Hồng Bàng		Đồng
4	Võ Ngọc Bảo Nhi	05/11/2009	Quảng Trị	4534252139	9B	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		Đồng
15. Kumite đến 50kg Nam THCS								
1	Phùng Gia Khải	30/01/2009	Hải Phòng	3150430681	9C	Trung học cơ sở Tự Cường		Vàng
2	Cần Văn Quyền	08/01/2010	Hà Nội	0131958545	8C	Trung học cơ sở Phú Kim		Bạc
3	Nguyễn Phạm Nhất Thiên	01/06/2009	Trà Vinh	8454135457	9/6	Trung học cơ sở Chu Văn An		Đồng
4	Vũ Hạo Nhiên	14/09/2009	Vĩnh Phúc	2653795301	9D	Trung học cơ sở Lũng Hòa		Đồng
16. Kumite đến 50kg Nam THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Lê Minh Vũ	08/07/2008	Thanh Hóa	3838512009	10A3	Trung học phổ thông Lang Chánh		Vàng
2	Nguyễn Duy Quân	21/08/2006	Bình Phước	2103041714	12H	Trung học phổ thông Chu Văn An		Bạc
3	Nguyễn Vũ Đoàn	12/02/2006	Cà Mau	9621663270	12A2	Trung học phổ thông Ngọc Hiển		Đồng
4	Nguyễn Minh Chiến	22/02/2007	Hậu Giang	9381557541	11XH1	Trung học phổ thông Chiêm Thành Tấn		Đồng
17. Kumite đến 50kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Bảo Như Quỳnh	20/04/2007	Nghệ An	4075448495	11D1	Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng		Vàng
2	Nguyễn Minh Châu	26/12/2007	Bắc Ninh	2773992661	11A8	Trung học phổ thông Yên Phong số 1		Bạc
3	Nguyễn Lê Minh Phương	09/07/2007	Sơn La	1482799806	11A2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Chiềng Sơn		Đồng
4	Võ Thị Thúy My	31/05/2008	TP.HCM	7977893302	10A10	Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình		Đồng
18. Kumite đến 52kg Nữ THCS								
1	Lê Ngọc Linh	02/03/2009	Hà Nội	0150596763	9A6	Trung học cơ sở Thụy Lâm		Vàng
2	Phạm Thuỳ Trang	07/08/2010	Hải Phòng	3165226466	8B	Trung học cơ sở Tam Cường		Bạc
3	Bùi Trần Phương Dung	20/01/2010	Gia Lai	6415853192	8A4	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh		Đồng
4	Nguyễn Bạch Dương	28/07/2010	Hải Dương	3025005251	8A	Trung học cơ sở Cao An		Đồng
19. Kumite đến 55kg Nam THCS								
1	Lê Nguyễn Duy Anh	30/05/2009	TP.HCM	7930392737	9A1	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Nhật Hào	11/05/2009	Đồng Tháp	8701004654	9A6	Trung học cơ sở Thường Phước 1		Bạc
3	Nguyễn Văn Tiến	07/03/2009	Phú Yên	5431441406	9C	Trung học cơ sở Phạm Văn Đồng		Đồng
4	Hồ Nam Anh Tuấn	28/05/2010	Thừa Thiên Huế	4662660180	8/2	Trung học cơ sở Quang Trung		Đồng
20. Kumite đến 55kg Nam THPT								
1	Nguyễn Văn Đức	24/06/2006	Thanh Hóa	3862345649	12A3	Trung học phổ thông Lang Chánh		Vàng
2	Nguyễn Văn Quân	20/02/2007	Đồng Tháp	8782653314	9A1	Trung học cơ sở Long Khánh B		Bạc
3	Thống Hưng Long	12/11/2007	Đồng Nai	7552872828	11A3	Trung học phổ thông Trị An		Đồng
4	Nguyễn Minh Dương	05/03/2007	Bến Tre	8371793799	11B	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Bình Đại		Đồng
21. Kumite đến 55kg Nữ THPT								
1	Hà Thùy Linh	08/03/2007	Đồng Tháp	8773018967	11A8	Trung học phổ thông Lai Vung 1		Vàng
2	Trương Ngọc My	15/07/2008	Bến Tre	8373898141	10D	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Chợ Lách		Bạc
3	Hoàng Hương Giang	22/07/2007	Hòa Bình	1773469396	11A2	Trung học phổ thông Lương Sơn		Đồng
4	Hoàng Thị Mỹ Duyên	18/01/2006	Quảng Trị	4562541599	12B6	Trung học phổ thông Cửa Tùng		Đồng
22. Kumite đến 56kg Nữ THCS								
1	Vũ Ngọc Hà	11/08/2009	Hà Nội	0150195544	9A	Trung học cơ sở Thạch Thất		Vàng
2	Đặng Thành Trang	04/09/2010	Hải Phòng	3161041258	8B12	Trung học cơ sở Trần Phú		Bạc
3	Nguyễn Huyền Trâm	08/03/2009	Gia Lai	6417004404	9A2	Trung học cơ sở Chu Văn An		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Nguyễn Diệp Anh	29/03/2011	Yên Bái	1575899929	7 D	Trung học cơ sở Yên Ninh		Đồng
23. Kumite đến 60kg Nam THCS								
1	Lê Lưu Tuấn Kiệt	24/07/2009	Đắk Lắk	6654550279	9D	Trung học cơ sở Thị Trấn Phước An		Vàng
2	Dương Hoàng Quốc Duy	25/03/2010	TP.HCM	7964959854	8/6	Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn		Bạc
3	Nguyễn Bùi Duy An	28/09/2010	Đồng Nai	7565254484	8/3	Trung học cơ sở An Phước		Đồng
4	Lê Huy Khánh Đăng	07/09/2009	Thừa Thiên Huế	4662664565	9/3	Trung học cơ sở Nguyễn Du, Huế		Đồng
24. Kumite đến 60kg Nam THPT								
1	Bùi Huy Long	20/02/2008	Hà Nội	0131748954	10A12	Trung học phổ thông Trung Văn		Vàng
2	Nguyễn Anh Tú	17/06/2008	Đồng Tháp	8707346549	10C2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phú Thành A		Bạc
3	Nguyễn Minh Đăng	06/10/2008	Bến Tre	8362959385	10A2	Trung học phổ thông Đoàn Thị Điểm		Đồng
4	Hoàng Viết Bảo	15/01/2007	Nghệ An	4074879912	11A2	Trung học phổ thông Nghi Lộc 2		Đồng
25. Kumite đến 60kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Hiền Minh	09/05/2007	TP.HCM	7973318962	11B6	Trung học phổ thông Trần Phú		Vàng
2	Cao Thị Như Ý	21/02/2008	Đồng Tháp	8782270814	10A3	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		Bạc
3	Lê Phạm Huỳnh Anh	11/03/2008	Cần Thơ	9281302545	10A12	Trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa		Đồng
4	Đặng Thị Yến Nhi	13/10/2008	Hà Nội	0113178768	10A4	Trung học phổ thông Minh Quang		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
26. Kumite đến 65kg Nam THCS								
1	Trần Hữu Trung Đức	08/01/2009	Gia Lai	6454953929	9A1	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh		Vàng
2	Ngô Trần Thới Thạnh	26/08/2010	TP.HCM	7963048143	8/5	Trung học cơ sở Lê Anh Xuân		Bạc
3	Trần Nguyễn Nhựt Thiên	25/04/2009	Cần Thơ	9258067624	9A2	Trung học cơ sở Phú Thứ		Đồng
4	Chu Lê Minh Quang	10/07/2011	Lạng Sơn	2202299775	7A6	Trung học cơ sở Vĩnh Trại		Đồng
27. Kumite đến 65kg Nam THPT								
1	Lê Hoàng Kha	11/02/2008	TP.HCM	8978460749	10A1	Trung học phổ thông An Lạc		Vàng
2	Dương Văn Bảo	23/12/2008	Đắk Lắk	6681946600	10A02	Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ		Bạc
3	Phùng Đức Anh	22/09/2007	Hà Nội	0133267030	11A4	Trung học phổ thông Ngô Quyền - Ba Vì		Đồng
4	Lê Việt Hùng	13/02/2006	Thanh Hóa	3862345542	12A1	Trung học phổ thông Lang Chánh		Đồng
28. Kumite đến 70kg Nam THPT								
1	Lê Thành Trung	26/03/2006	Hòa Bình	1762846684	12A2	Trung học phổ thông Tân Lạc		Vàng
2	Hoàng Lê Minh Hưng	13/08/2008	TP.HCM	7943752984	10C12	Trung học phổ thông Lê Trọng Tấn		Bạc
3	Hoàng Vũ Thiện Dũng	04/10/2007	Hải Phòng	3108258915	11B5	Trung học phổ thông Kiến An		Đồng
4	Nguyễn Hữu Thiên	23/01/2007	Quảng Trị	4575786150	11D	Trung tâm GDTX Vĩnh Linh		Đồng
29. Kumite đồng đội Nam THCS								
1	Ngô Trần Thới Thạnh	26/08/2010	TP.HCM	7963048143	8/5	Trung học cơ sở Lê Anh Xuân		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Đức Đăng Khoa	18/08/2010		0792307347 6	8A5	Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc		
3	Nguyễn Gia Thuận	30/12/2009		4655259095	9/7	Trung học cơ sở Tân Xuân		
4	Diệp Chấn Nguyên Minh	30/11/2009		7525938911	9/7	Trung học cơ sở Thông Tây Hội		
5	Trần Tiến Đạt	01/07/2009		4655259536	9/7	Trung học cơ sở Tân Xuân		
6	Cao Hồng Phú	08/02/2010		7964959879	8/6	Trung học cơ sở Trần Quốc Toản		
7	Lê Nguyễn Duy Anh	30/05/2009		7930392737	9A1	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
8	Nông Đức Sáng	02/07/2010	Gia Lai	6473948260	8.1	Trung học cơ sở Phan Bội Châu		Bạc
9	Trần Võ Trí Tín	17/05/2010		6473948261	8.1	Trung học cơ sở Phan Bội Châu		
10	Trần Hữu Trung Đức	08/01/2009		6454953929	9A1	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh		
11	Trần Quốc Bảo Kha	28/06/2010		6423414418	8B	Trung học cơ sở Kpă Klong		
12	Nguyễn Thành Nghĩa	07/12/2009		6453482190	9B	TH - THCS Trần Hưng Đạo		
13	Lê Vĩnh Trí	04/12/2009		6453187155	9A2	Trung học cơ sở Chu Văn An		
14	Lê Minh Tuấn	01/07/2010	Hải Phòng	3160909532	8B4	Trung học cơ sở Lê Lợi		Đồng
15	Đặng Ngọc Hiền	13/10/2010		3104850451	8C1	Trung học cơ sở Kiến Thiết		
16	Lê Tuấn Tú	25/07/2010		3161041025	8B7	Trung học cơ sở Trần Phú		
17	Vũ Hoàng Anh	18/06/2009		3107807116	9A3	Trung học cơ sở Nam Hà		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
18	Phùng Gia Khải	30/01/2009		3150430681	9C	Trung học cơ sở Tự Cường		
19	Giang Thanh Phong	05/03/2010		3131317240	8B6	Trung học cơ sở Đông Hải		
20	Hà Nhật Huy	15/04/2012		3129687761	6D13	Trung học cơ sở Lê Lợi		
21	Trần Hữu Thành Công	26/05/2009	Bình Phước	7032611880	9A3	Trung học cơ sở Bù Nho		Đồng
22	Châu Nhật Tiến	09/12/2009		1703660731	9A7	Trung học cơ sở Minh Hưng		
23	Lê Đức Anh	11/01/2010		1703066815	8A5	Trung học cơ sở Tiến Hưng		
30. Kumite đồng đội Nam THPT								
1	Nguyễn Anh Tú	17/06/2008	Đồng Tháp	8707346549	10C2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phú Thành A		Vàng
2	Trương Văn Nhã	20/05/2006		8766102972	12CB2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phú Thành A		
3	Nguyễn Hoài Bảo	03/05/2006		8704976162	12CB6	Trung học phổ thông Tràm Chim		
4	Lâm Trường Hải	28/04/2008		8766101539	10A2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Phú Thành A		
5	Nguyễn Đình Hưng	26/07/2008		8769577782	10A2	Trung học phổ thông Phú Điền		
6	Nguyễn Văn Quân	20/02/2007		8782653314	9A1	Trung học cơ sở Long Khánh B		
7	Huỳnh Trương Bảo Nghi	22/12/2007		8774882698	11C4	Trung học phổ thông Hồng Ngự 2		
8	Lê Anh Đức	12/03/2008	TP.HCM	79000734230123	10A17	Trung học phổ thông Củ Chi		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Huỳnh Tuấn Phát	19/10/2006		7966431702	12A1	Trung học phổ thông Trần Hữu Trang		
10	Phạm Ngọc Anh	28/02/2008		2304103245	10A4	Trung tâm GDNN - GDTX Tân Phú		
11	Hoàng Lê Minh Hưng	13/08/2008		7943752984	10C12	Trung học phổ thông Lê Trọng Tấn		
12	Lê Tấn Tường	29/10/2006		22001010	22T4CN03	Cao đẳng Lý Tự Trọng		
13	Thái Văn Nghĩa	18/05/2008		2305082367	10D9	Trung tâm GDNN - GDTX quận 11		
14	Lê Hoàng Kha	11/02/2008		8978460749	10A1	Trung học phổ thông An Lạc		
15	Nguyễn Hữu Tuấn Linh	08/02/2008	Thanh Hóa	3880685839	10A3	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Ngọc Lặc		Đồng
16	Nguyễn Văn Đức	24/06/2006		3862345649	12A3	Trung học phổ thông Lang Chánh		
17	Nguyễn Văn Tú	24/06/2006		3862345635	12A2	Trung học phổ thông Lang Chánh		
18	Lê Việt Hùng	13/02/2006		3862345542	12A1	Trung học phổ thông Lang Chánh		
19	Phạm Đình Đăng Anh	07/07/2007		3872100482	11A1	Trung học phổ thông Đào Duy Anh		
20	Lê Kim Lộc	10/07/2008		3878494728	10A2	Phổ thông Nobel		
21	Quách Hải Phong	21/09/2007		3875783980	11A2	Trung học phổ thông Ngọc Lặc		
22	Nguyễn Điện Dũng	11/10/2007	Nghệ An	4075288817	11A2	Trung học phổ thông Đô Lương 2		Đồng
23	Võ Hoàng Sang	07/10/2008		4082234225	10A1	Trung học phổ thông Nguyễn Thức Tự		
24	Trần Thanh Tùng	11/04/2007		4075357876	11A3	Trung học phổ thông Hoàng Mai		
25	Lê Trọng Đài	08/11/2007		4075357740	11A1	Trung học phổ thông Hoàng Mai		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
26	Hoàng Viết Bảo	15/01/2007		4074879912	11A2	Trung học phổ thông Nghi Lộc 2		
27	Nguyễn Văn Bảo	09/01/2007		4074892395	11C4	Trung học phổ thông Nghi Lộc 2		
28	Lê Khắc Nhật Nam	24/11/2007		4075289125	11B1	Trung học phổ thông Đô Lương 2		
31. Kumite đồng đội Nữ THCS								
1	Dương Thị Thùy Trang	27/03/2009	TP.HCM	7962941175	8A8	Trung học cơ sở Hoàng Diệu		Vàng
2	Hồ Ngọc Hoàng Yến	01/04/2010		7924962911	8A9	Trung học cơ sở Trần Văn Ôn		
3	Phạm Nguyễn Anh Thơ	02/10/2011		7676503404	7A9	Trung học cơ sở Võ Thành Trang		
4	Trần Tori	11/08/2010		WSSG0119267	7.4	Phổ thông Song ngữ Quốc tế Wellspring		
5	Nguyễn Tường Vy	20/01/2010	Lâm Đồng	6803126900	8A3	Trung học cơ sở thị trấn Madaguoi - Đạ Huoai		Bạc
6	Nguyễn Thị Hải Yến	21/08/2009		6854065556	9A5	Trung học cơ sở Hùng Vương - Bảo Lộc		
7	Võ Ngọc Khánh Linh	17/04/2009		6853796912	9A1	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi - TP Bảo Lộc		
8	Quách Thảo My	09/03/2010	Hà Nội	6817977017	8A1	Trung học cơ sở Yên Bình		Đồng
9	Vũ Ngọc Hà	11/08/2009		0150195544	9A	Trung học cơ sở Thạch Thất		
10	Phí Khánh Huyền	14/01/2009		0151570067	9A3	Trung học cơ sở Yên Bình		
11	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	06/05/2009	Đồng Tháp	8781645865	9A1	Trung học cơ sở Long Thuận		Đồng
12	Trần Thị Bảo Yến	13/05/2009		8781645874	9A1	Trung học cơ sở Long Thuận		
13	Huỳnh Thị Tường Vy	15/10/2010		8773697532	8A5	Trung học cơ sở Thường Phước 1		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
14	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	11/01/2010		8766890519	8.4	Trung học cơ sở Long Hậu		
32. Kumite đồng đội Nữ THPT								
1	Nguyễn Thanh Ngọc	07/10/2007	Sơn La	1475559682	11A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Chiềng Sơn		Vàng
2	Lê Hà Linh	21/07/2008		1481343376	10A6	Trung học phổ thông Mộc Ly		
3	Nguyễn Lê Minh Phương	09/07/2007		1482799806	11A2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Chiềng Sơn		
4	Phan Văn Anh	23/03/2008		1441157117	10A4	Trung học phổ thông Mộc Ly		
5	Võ Thị Kim Xuyên	11/01/2007	Đồng Tháp	8775691864	11C6	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		Bạc
6	Trần Thị Kiều Nương	31/05/2007		8775691652	11C1	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		
7	Cao Thị Như Ý	21/02/2008		8782270814	10A3	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		
8	Nguyễn Phạm Khả Hân	07/03/2007		8773806892	11A1	Trung học phổ thông Lai Vung 1		
9	Phạm Thị Thanh Chúc	13/03/2007	TP.HCM	7469227647	11B10	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		Đồng
10	Phạm Mỹ Duyên	29/10/2006		2207640684	11B3	Trung cấp Bách Nghệ TPHCM		
11	Hồ Xuân Hương	23/12/2007		7900836225140	11A1	Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký		
12	Nguyễn Hiền Minh	09/05/2007		7973318962	11B6	Trung học phổ thông Trần Phú		
13	Hoàng Hương Giang	22/07/2007	Hòa Bình	1773469396	11A2	Trung học phổ thông Lương Sơn		Đồng
14	Đặng Mai Anh	08/11/2007		1773469778	11D1	Trung học phổ thông Lương Sơn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
15	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/09/2007		1773469822	11D1	Trung học phổ thông Lương Sơn		
16	Đỗ Thị Thủy	31/01/2007		1773469416	11A2	Trung học phổ thông Lương Sơn		
33. Kumite trên 56kg Nữ THCS								
1	Phạm Nguyễn Anh Thơ	02/10/2011	TP.HCM	7676503404	7A9	Trung học cơ sở Võ Thành Trang		Vàng
2	Phạm Nguyễn Đông Nhi	05/11/2009	Vĩnh Phúc	2653993053	9A3	Trung học cơ sở Khai Quang		Bạc
3	Nguyễn Hoàng Mỹ Ngọc	14/06/2010	Đồng Nai	7564092177	8/9	Trung học cơ sở Tân Phong		Đồng
4	Nguyễn Ngọc Khánh Lam	04/09/2012	Lạng Sơn	2027911622	6A2	Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Quý Đôn		Đồng
34. Kumite trên 60kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Thảo Vi	20/05/2008	Hậu Giang	9340520649	10A1	Trung học phổ thông Nguyễn Minh Quang		Vàng
2	Lê Diệu Thảo Nguyên	18/01/2008	Hà Nội	0139991534	10QT2	Trung học phổ thông Phúc Lợi		Bạc
3	Hoàng Thị Yến	12/03/2007	Hòa Bình	1773474533	11D2	Trung học phổ thông Lương Sơn		Đồng
4	Phạm Thị Ngọc	03/11/2007	Hải Phòng	3171520083	11B7	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Đồng
35. Kumite trên 65kg Nam THCS								
1	Trương Đình Vinh	19/05/2010	Lạng Sơn	2067234762	8A2	Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ		Vàng
2	Ngô Thái Học	08/01/2010	Thừa Thiên Huế	4662201527	8/1	THCS & THPT Trường Sơn		Bạc
3	Nguyễn Quốc Trọng	26/06/2009	Đắk Lắk	6652698745	9A6	Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng		Đồng
4	Lê Tuấn Tú	25/07/2010	Hải Phòng	3161041025	8B7	Trung học cơ sở Trần Phú		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
36. Kumite trên 70kg Nam THPT								
1	Phạm Đình Thanh Vũ	13/11/2007	Đắk Lắk	6675329427	11A2-TLH	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	09/01/2006	Bến Tre	8363946993	12C2	Trung học phổ thông Lê Hoàng Chiêu		Bạc
3	Lê Khắc Nhật Nam	24/11/2007	Nghệ An	4075289125	11B1	Trung học phổ thông Đô Lương 2		Đồng
4	Đặng Nhật Linh	09/05/2006	Hà Nội	0116808367	12A2	Trung học phổ thông Minh Khai		Đồng

XI. Môn thi: KÉO CO

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Đồng đội Nam không quá 520kg THPT								
1	Nguyễn Phát Đạt	20/07/2008	TP.HCM	7978125614	10A1	Trung học phổ thông Bình Chánh		Vàng
2	Hứa Minh Triết	05/07/2008		8278126103	10A3	Trung học phổ thông Bình Chánh		
3	Ngô Hoàng Khanh	11/05/2008		7978127610	10A12	Trung học phổ thông Bình Chánh		
4	Nguyễn Chí Nghĩa	26/03/2008		7941305264	10A11	Trung học phổ thông Đa Phước		
5	Cao Quang Vinh	22/06/2007		7973117664	11A14	Trung học phổ thông Bình Chánh		
6	Lưu Gia Minh	19/12/2007		7936883331	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
7	Nguyễn Lê Thanh Hiền	17/12/2007		7973117734	11A17	Trung học phổ thông Bình Chánh		
8	Phan Chím Hùng	06/10/2008		7978127137	10A9	Trung học phổ thông Bình Chánh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Quách Nhật Mẫn	18/07/2007		8073117623	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
10	Mai Thành Danh Tiến	18/11/2007		7936883341	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
11	Quách Nhật Minh	18/07/2007		7936883295	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
12	Ngô Hoàng Khải	09/06/2007		7936883255	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
13	Lê Tấn Minh Khang	23/06/2008		7978125635	10A1	Trung học phổ thông Bình Chánh		
14	Đỗ Ngọc Khánh	30/08/2007	Nam Định	3652212938	11A8	Trung học phổ thông Mỹ Tho		Bạc
15	Nguyễn Văn Nam	03/11/2007		3629377582	11A9	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
16	Đỗ Trọng Hoàng Anh	19/10/2008		3652211668	10A9	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
17	Trần Văn Tú	27/02/2007		3675895430	11A9	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
18	Lại Lâm Tới	02/01/2007		3675564948	11B8	Trung học phổ thông Giao Thủy		
19	Nguyễn Ngọc Trinh	17/08/2007		3652212962	11A4	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
20	Ngô Quốc Dũng	29/12/2007		3629043847	11A10	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
21	Doãn Đình Hiểu	27/10/2006		3658709388	12B2	Trung học phổ thông Giao Thủy		
22	Doãn Đức Hiệp	01/06/2006		3658707065	12B3	Trung học phổ thông Giao Thủy		
23	Phạm Đức Dương	28/01/2007		3675565974	11B2	Trung học phổ thông Giao Thủy		
24	Phạm Thành Tiến	09/06/2006		3602069862	12B8	Trung học phổ thông Giao Thủy		
25	Tổng Anh Dũng	26/03/2007		3657775276	11B2	Trung học phổ thông Giao Thủy		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
26	Dương Thành Nam	05/04/2007	Thái Nguyên	1974170584	11A7	Trung học phổ thông Diềm Thụy		Đồng
27	Triệu Trung Kiên	22/05/2007		1974642937	11A6	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt		
28	Nguyễn Mạnh Sơn	07/11/2008		1912143957	10A14	Trung học phổ thông Phú Bình		
29	Phạm Mạnh Quang	25/06/2008		1980171121	10A10	Trung học phổ thông Phú Bình		
30	Nguyễn Việt Trung	19/11/2007		1922425228	11A6	Trung học phổ thông Diềm Thụy		
31	Trương Đình Hải	22/01/2008		1981936608	10A5	Trung học phổ thông Diềm Thụy		
32	Nguyễn Phạm Thành	03/04/2007		1974170747	11A1	Trung học phổ thông Diềm Thụy		
33	Dương Tiến Dũng	08/09/2008		1981936835	10A9	Trung học phổ thông Diềm Thụy		
34	Trần Văn Thiêm	20/09/2007		1974170461	11A4	Trung học phổ thông Diềm Thụy		
35	Tô Đoàn Việt	20/12/2006		1900711045	12A7	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt		
36	Tạ Khắc Hợi	31/05/2007	Nghệ An	4030867399	11A4	Trung học phổ thông Diễn Châu 5		Đồng
37	Mùa Quốc Cường	09/11/2006		4064780449	12C1	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
38	Ngân Hà Gia Phong	21/02/2007		4075210992	11A2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
39	Nguyễn Kim Hoàng	26/07/2007		4022425108	11D6	Trung học phổ thông Đô Lương 3		
40	Trần Trung Khang	28/01/2008		4081670753	10A2	Trung học phổ thông Nghi Lộc 3		
41	Võ Duy Nam	12/10/2007		4074803698	11A5	Trung học phổ thông Phan Thúc Trực		
42	Trần Duy Hưng	02/01/2008		4079000813	10D2	Trung học phổ thông Thái Hòa		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
43	Đào Phúc Thiện	21/10/2007		4074653062	11A6	Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu		
44	Lê Nguyễn Gia Bảo	23/03/2007		4073593272	11A4	Trung học phổ thông Nguyễn Xuân Ôn		
45	Đậu Công Hữu	27/06/2006		4065059441	12C1	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
46	Lê Văn Lực	04/07/2006		4065982990	12B	Trung học phổ thông Duy Tân		
47	Lương Quốc Tiến	28/06/2006		4064274558	12A1	Trung học phổ thông Quế Phong		
48	Lương Đình Hợi	19/04/2007		4075209631	11C2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
2. Đồng đội Nam Nữ phối hợp không quá 490kg THPT								
1	Nguyễn Hữu Duy	21/05/2006	TP.HCM	7948795455	12A14	Trung học phổ thông Bình Chánh		Vàng
2	Nguyễn Minh Quân	29/05/2006		7936883383	12A5	Trung học phổ thông Bình Chánh		
3	Phạm Nguyễn Hoàng Lợi	04/08/2006		7966998438	12A10	Trung học phổ thông Bình Chánh		
4	Lê Quỳnh Anh	06/12/2008		7977176151	10A2	Trung học phổ thông Giồng Ông Tố		
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	19/11/2007		7969434654	11A5	Trung học phổ thông Giồng Ông Tố		
6	Lê Minh Long	01/05/2006		7921614795	12X5	Trung học phổ thông Thủ Thiêm		
7	Thái Lê Khánh Phương	22/08/2007		7969434686	11A3	Trung học phổ thông Giồng Ông Tố		
8	Nguyễn Ngọc Hân	09/06/2007		7969434525	11A6	Trung học phổ thông Giồng Ông Tố		
9	Lê Ngọc Xuân Thi	20/06/2007		7969714410	11B13	Trung học phổ thông Đào Sơn Tây		
10	Dương Hòa Hiệp	01/11/2007		7936883167	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
11	Lê Trí Cường	09/08/2007		3873117615	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
12	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/07/2008		7978128157	10A16	Trung học phổ thông Bình Chánh		
13	Nguyễn Ngọc Thắng	14/08/2007		7973117630	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
27	Lương Mai Quỳnh	24/04/2007	Lạng Sơn	2067622777	11A15	Trung học phổ thông Hữu Lũng		Bạc
28	Hoàng Thị Kim Chi	14/10/2008		2081010345	10A14	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
29	Ninh Lan Anh	21/01/2006		2007314525	12A2	Trung học phổ thông Vân Nham		
30	Hoàng Hương Nhài	19/07/2007		2076032351	11A4	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
31	Hoàng Mạnh Cường	08/05/2007		2027155540	11H	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
32	Hoàng Phi Hùng	10/07/2006		2065702168	12A5	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
33	Lý Anh Tuấn	11/05/2007		2075487290	11H	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
34	Hoàng Hoài Nam	13/02/2006		2065770468	12A8	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
35	Lê Bá Hùng	26/04/2008		2067622980	10A9	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
36	Mông Văn Lượng	07/08/2006		2065776326	12A10	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
37	Hoàng Thanh Trúc	12/02/2007		2075338687	11C	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
38	Lăng Thị Dịu	01/12/2008		2081927361	10A4	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
39	Hoàng Thế Hào	08/03/2006		2065771720	12A9	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
14	Trần Trung Khang	28/01/2008		4081670753	10A2	Trung học phổ thông Nghi Lộc 3		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
15	Mùa Quốc Cường	09/11/2006	Nghệ An	4064780449	12C1	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		Đồng
16	Lê Văn Lực	04/07/2006		4065982990	12B	Trung học phổ thông Duy Tân		
17	Trần Duy Hưng	02/01/2008		4079000813	10D2	Trung học phổ thông Thái Hòa		
18	Ngân Hà Gia Phong	21/02/2007		4075210992	11A2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
19	Võ Thuỳ Linh	01/07/2008		4079821438	10C2	Trung học phổ thông Anh Sơn 1		
20	Nguyễn Kim Hoàng	26/07/2007		4022425108	11D6	Trung học phổ thông Đô Lương 3		
21	Nguyễn Phạm Mai Linh	22/12/2007		4075203634	11A5	Trung học phổ thông Đô Lương 4		
22	Nguyễn Thị Vui	22/04/2007		4075203146	11A3	Trung học phổ thông Đô Lương 4		
23	Quang Thị Việt Hằng	21/07/2008		4079720427	10C2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
24	Vừ Y Vân	04/04/2008		4079719658	10C2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
25	Lương Đình Hợi	19/04/2007		4075209631	11C2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
26	Già Y Lầu	06/06/2008		4079719619	10A2	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Số 2		
40	Ngọc Minh Hiếu	08/06/2006		2467519149	12A	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
41	Hoàng Mai Phượng	31/07/2008		2467982247	10B	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
42	Trịnh Dư Nghiệp	19/01/2006		2421440847	12A	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
43	Trần Văn Phúc	01/01/2008		2467982286	10B	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
44	Nguyễn Thị Minh Trang	27/09/2007		2402195715	11A	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
45	Ngô Nhật Anh	02/10/2006	Bắc Giang	2467519108	12B	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		Đồng
46	Thân Thị Bích Thuần	03/06/2007		2401599183	11B	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
47	Hoàng Văn Đại	17/04/2008		2438924399	10B	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
48	Hoàng Thị Hiệp	25/09/2007		2438930982	11D	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
49	Nguyễn Thị Ngọc Trang	13/09/2007		2402112799	11B	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
50	Phan Vi Anh Thư	13/08/2007		2427372033	11D	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
51	Nguyễn Mạnh Quỳnh	02/04/2007		2438930999	11D	Trung học phổ thông Sơn Động số 3		
52	Vi Long Nhật	05/11/2006		2463622082	12A8	Trung học phổ thông Lục Ngạn số 2		
3. Đồng đội Nữ không quá 440kg THPT								
1	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	22/12/2007	TP.HCM	7936883297	11A9	Trung học phổ thông Bình Chánh		Vàng
2	Phùng Thị Thúy Hằng	24/02/2006		7966998842	12A14	Trung học phổ thông Bình Chánh		
3	Đào Ngọc Thảo Nguyên	27/03/2006		7966998675	12A1	Trung học phổ thông Bình Chánh		
4	Huỳnh Gia Nghi	13/06/2007		7936883047	11A12	Trung học phổ thông Bình Chánh		
5	Chung Đào Long Kim	21/11/2007		7973117673	11A15	Trung học phổ thông Bình Chánh		
6	Tô Thị Kim Anh	28/08/2007		7973117525	11A10	Trung học phổ thông Bình Chánh		
7	Hà Trần Minh Anh	19/10/2008		7978126485	10A6	Trung học phổ thông Bình Chánh		
8	Mai Hà Ánh Ngọc	27/07/2007		7936883048	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Mai Hà Kim Ngọc	27/07/2007		7936883049	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
10	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	30/10/2007		7969434777	11A5	Trung học phổ thông Giồng Ông Tố		
11	Trần Nguyễn Minh Hằng	10/12/2007		7936883120	11A5	Trung học phổ thông Bình Chánh		
12	Vũ Thị Linh Tâm	31/03/2006		7966998682	12A1	Trung học phổ thông Bình Chánh		
13	Nguyễn Trúc Giang	30/04/2007		7936882996	11A13	Trung học phổ thông Bình Chánh		
14	Triệu Mai Anh	28/05/2008	Lạng Sơn	2067230927	10A2	Trung học phổ thông Vân Nham		Bạc
15	Hoàng Thanh Trúc	12/02/2007		2075338687	11C	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
16	Đường Khánh Linh	29/05/2008		2081613879	10A2	Trung học phổ thông Vân Nham		
17	Lăng Thị Diệu	01/12/2008		2081927361	10A4	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
18	Hoàng Thị Khánh Linh	29/03/2008		2081613878	10A2	Trung học phổ thông Vân Nham		
19	Vương Thị Yến	14/08/2008		2081926427	10A1	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn		
20	Hoàng Hương Nhài	19/07/2007		2076032351	11A4	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
21	Hoàng Thuý Diệp	29/01/2008		2081613870	10A2	Trung học phổ thông Vân Nham		
22	Nguyễn Minh Anh	03/03/2008		2081010464	10A6	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
23	Ninh Lan Anh	21/01/2006		2007314525	12A2	Trung học phổ thông Vân Nham		
24	Nguyễn Thị Thu Uyên	28/10/2008		2081010356	10A14	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
25	Nông Thị Bích Phương	22/01/2007		2076033395	11A12	Trung học phổ thông Hữu Lũng		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
26	Lương Mai Quỳnh	24/04/2007		2067622777	11A15	Trung học phổ thông Hữu Lũng		
27	Nguyễn Thu Nguyệt	06/03/2007	Nam Định	3675566077	11B6	Trung học phổ thông Giao Thủy		Đồng
28	Hoàng Thị Thơm	26/01/2008		3646593498	10A2	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
29	Phan Thị Tuyết Chinh	17/06/2007		3675565225	11B6	Trung học phổ thông Giao Thủy		
30	Trần Thị Anh Sáng	28/04/2006		3658707545	12B4	Trung học phổ thông Giao Thủy		
31	Tô Thị Quỳnh Trang	30/11/2008		3681450453	10A9	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
32	Trịnh Thị Tuyết	19/12/2006		3666577753	12A11	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
33	Đào Thị Thu Huyền	08/06/2006		3666569945	12A1	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
34	Phạm Thị Yến Nhi	24/09/2007		3675564987	11B8	Trung học phổ thông Giao Thủy		
35	Lê Phương Anh	22/10/2007		3658511841	11A10	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
36	Đỗ Trần Phương Uyên	16/05/2007		3658717527	11B2	Trung học phổ thông Giao Thủy		
37	Trịnh Thị Diệu Hồng	18/03/2007		3675896063	11A3	Trung học phổ thông Mỹ Tho		
38	Trần Thị Kiều Anh	01/01/2007		3604548458	11B8	Trung học phổ thông Giao Thủy		
39	Hà Phương Anh	20/08/2007	Sơn La	1426869674	11A5	Trung học phổ thông Yên Châu		Đồng
40	Lò Thị Anh Thư	23/09/2006		1459538881	12B2	Trung học phổ thông Yên Châu		
41	Hoàng Thị Xiển	30/01/2008		1478707860	10A8	Trung học phổ thông Yên Châu		
42	Lò Thị Xuân	11/02/2007		1424736607	11B1	Trung học phổ thông Chu Văn Thỉnh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
43	Bùi Ngọc Ánh	28/12/2006		1448304789	12B2	Trung học phổ thông Yên Châu		
44	Lường Thị Hiền	01/01/2006		1465145008	12A	Phổ thông dân tộc Nội Trú tỉnh		
45	Lò Thị Lan	17/03/2008		1482261718	10A5	Phổ thông dân tộc Nội Trú tỉnh		
46	Sa Thị Hương Trà	05/02/2008		1426984976	10A8	Trung học phổ thông Yên Châu		
47	Quảng Thị Mỹ Linh	08/11/2008		1445338311	10A3	Trung học phổ thông Yên Châu		
48	Hà Trúc Quỳnh	07/04/2007		1428015097	11A8	Trung học phổ thông Yên Châu		
49	Lò Thị Thu Nguyệt	08/10/2006		1402253249	12C	Trung học phổ thông Yên Châu		

XII. Môn thi: TAEKWONDO

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Biểu diễn đồng đội THCS								
1	Nguyễn Đức Đăng Khoa	29/12/2009	TP.HCM	7964308827	9/9	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	18/05/2011		7973142292	7A2	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn		
3	Võ Kiến Hào	08/05/2011		7970864013	7/3	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Phú		
4	Thái Huỳnh Anh Quân	29/04/2009		7934622263	9/5	Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập		
5	Tiền Đặng Gia Khang	16/12/2010		7962403091	8/1	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bứa		
6	Trần Nguyễn Phúc Lâm	30/04/2011		7970391478	7tc4	Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
7	Lê Thị Kim Anh	24/06/2011		4056659962	7/13	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		
8	Trần Khánh Vân	03/07/2011	Hải Phòng	3170501460	7B11	Trung học cơ sở Chu Văn An		Bạc
9	Dư Nguyễn Đức Nam	01/06/2011		3169423651	7C5	Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc		
10	Phạm Nguyên Phong	08/09/2011		3170402725	8C7	Trung học cơ sở Chu Văn An		
11	Bùi Sơn Thái	08/07/2010		3110629775	8A3	Trung học cơ sở Ngô Gia Tự		
12	Nguyễn Trần Ngọc Bảo	23/07/2012		3108103786	6A3	Trung học cơ sở Hồng Bàng		
13	Nguyễn Đình Hoàng Phát	14/09/2012		3129510969	6A1	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		
14	Tô Ngọc Mai	13/09/2012		3128007674	6D1	Trung học cơ sở Lê Chân		
15	Võ Hoàng Quyên	03/5/2011	Hà Nội	0118051056	7H	Trung học cơ sở Vĩnh Tuy		Đồng
16	Nguyễn Hạnh Thảo	10/10/2010		0118197554	8A1	Trung học cơ sở Nguyễn Phong Sắc		
17	Trần Bảo Châu	23/05/2010		0118026391	8A1	Trung học cơ sở Nguyễn Phong Sắc		
18	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	03/12/2012		0177021370	6A2	Trung học cơ sở Mễ Trì		
19	Nguyễn Quốc Tuấn	26/07/2010		0117968048	8A2	Trung học cơ sở Hai Bà Trưng		
20	Ngô Trung Hiếu	12/01/2010		0132056490	8D	Trung học cơ sở Vĩnh Tuy		
21	Võ Hoàng Thiện	30/05/2009		0150342267	9A	Trung học cơ sở Vĩnh Tuy		
22	Thân Trọng Chương	25/07/2010	Đà Nẵng	4860805382	8/2	Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển		Đồng
23	Nguyễn Phương Thảo	25/01/2012		4830550899	6/4	Trung học cơ sở Lê Anh Xuân		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
24	Phạm Lê Vân Ngọc	22/04/2012		4871685372	6/13	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
25	Tổng Gia Hân	16/03/2012		4867062326	6/5	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
26	Nguyễn Ngọc Hương Lan	23/01/2009		4853573064	9/10	Trung học cơ sở Ngô Thì Nhậm		
27	Từ Ngọc Bảo Thy	01/10/2012		4829435367	6/6	Trung học cơ sở Nguyễn Lương Bằng		
28	Nguyễn Quang Minh	22/03/2012		4847939366	6/6	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		
2. Biểu diễn đồng đội THPT								
1	Lý Quốc Khang	11/10/2007	TP.HCM	7970966969	11A6	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh		Vàng
2	Ngô Nguyễn Văn Giàu	07/08/2008		7977346026	10A14	Trung học phổ thông Phước Kiển		
3	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	02/11/2008		7942795212	10A	Trung học phổ thông Năng Khiếu thể dục thể thao		
4	Nguyễn Trung Nghĩa	07/01/2008		7976990565	10A1	Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên		
5	Thái Huỳnh Anh Khoa	15/07/2007		7922537133	11/8	Trung học phổ thông Tân Phong		
6	Lê Hoàng Sơn	22/06/2008		4514759349	10C5	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu		
7	Ôn Lý Gia Hân	30/10/2008		7908915206	10A16	Trung học phổ thông Hùng Vương		
8	Bùi Tiến Toàn	13/12/2007	Hải Phòng	3170038451	11B8	Trung học phổ thông Kiến An		Bạc
9	Nguyễn Quang Đức Tuấn	23/05/2007		3170189528	11B3	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
10	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	17/06/2007		3148713849	11B13	Trung học phổ thông Kiến An		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
11	Bùi Xuân Huy	13/09/2007		3170286367	11B1	Trung học phổ thông Lê Chân		
12	Lê Thị Hải Quỳnh	11/09/2008		3177868217	10C1	Trung học phổ thông Kiến An		
13	Cao Đặng Diệu My	29/02/2008		3148713793	10C10	Trung học phổ thông Kiến An		
14	Luu Nguyễn Phú Thành	29/11/2008		3146396938	10C1	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
15	Nghiêm Thị Hương Chi	28/06/2007	Vĩnh Phúc	2646397295	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		Đồng
16	Nguyễn Hải Yến	29/11/2007		2675874378	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
17	Lê Trà My	08/02/2007		2653642288	11A5	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
18	Bùi Duy Mạnh	29/12/2007		2653641463	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
19	Phan Văn Bình	31/12/2007		2646397296	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
20	Bùi Ngọc Lâm	24/10/2007		2653642294	11A7	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
21	Bạch Duy Mạnh	18/08/2007		2632961471	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
22	Đàm Anh Quân	23/11/2008	Bắc Ninh	2746220582	10A1	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt		Đồng
23	Tổng Thị Tâm	25/04/2007		2774173904	11A3	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lương Tài		
24	Nguyễn Ngọc Dung	08/06/2007		2720724779	11 Hóa	Trung học phổ thông Chuyên Bắc Ninh		
25	Nguyễn Thị Phương Linh	20/06/2008		2778774806	10A12	Trung học phổ thông Lý Nhân Tông		
26	Nguyễn Văn Tuấn Anh	21/05/2006		2760920106	12A11	Trung học phổ thông Lý Nhân Tông		
27	Đỗ Nguyễn Quang Huy	26/07/2006		2722656600	12A7	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
28	Nguyễn Đức Phong	10/12/2007		2773078599	11A01	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du		
3. Đối kháng 44kg Nữ THCS								
1	Nguyễn Thị Diễm Trang	22/08/2009	Đồng Nai	7574937788	9/4	Trung học cơ sở Phước Khánh		Vàng
2	Đỗ Thị Hà Vy	25/07/2010	Hà Nội	0131666966	8A3	Trung học cơ sở Hiệp Thuận		Bạc
3	Hà Gia Linh	14/01/2012	Bình Thuận	6034915972	6A	Trung học cơ sở Tân Nghĩa		Đồng
4	Chu Bảo Quyên	11/10/2011	TP.HCM	7970803041	7/3	Trung học cơ sở Thị Trấn 2		Đồng
4. Đối kháng 44kg Nữ THPT								
1	Đặng Thị Minh Hải	08/05/2007	Đồng Nai	7575173497	11A7	Trung học phổ thông Phước Thiện		Vàng
2	Đinh Thị Lệ Minh	03/09/2007	Lâm Đồng	6848876689	11a6	Trung học phổ thông Lê Thị Pha - Bảo Lộc		Bạc
3	Huỳnh Lê Phương Uyên	07/08/2008	TP.HCM	7929812049	10C09	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ		Đồng
4	Bùi Ngọc Kiều Vy	09/11/2006	Tiền Giang	8246611858	12.2	Trung học phổ thông Bình Đông		Đồng
5. Đối kháng 45kg Nam THCS								
1	Lê Huy Tiến Dũng	09/01/2010	TP.HCM	3866350561	8A6	Trung học cơ sở Phước Vĩnh An		Vàng
2	Nguyễn Văn Đức Trọng	25/11/2009	Đồng Tháp	8728137760	9A11	Trung học cơ sở An Thạnh		Bạc
3	Nguyễn Khang Thịnh	24/10/2009	Bà Rịa-Vũng Tàu	1702662318	9B	Trung học cơ sở Phước Thuận		Đồng
4	Đỗ Thái Minh Sơn	24/11/2009	Hà Nội	0150315142	9A6	Trung học cơ sở Thành Công		Đồng
6. Đối kháng 46kg Nữ THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Trần Thuý Kim	09/11/2006	TP.HCM	7965607798	12A3	Trung học phổ thông Hùng Vương		Vàng
2	Phạm Thị Thanh Ngân	16/05/2008	Đắk Lắk	6680489195	10A5	Trung học phổ thông Ea Súp		Bạc
3	Cao Ngọc Anh	28/03/2008	Bắc Giang	2459737427	10A6	Trung học phổ thông Bồ Hạ		Đồng
4	Lê Thị Vân Anh	17/08/2008	Hà Nội	0138431453	10A2	Trung học phổ thông Bình Minh		Đồng
7. Đối kháng 47kg Nữ THCS								
1	Vũ Thị Hương Giang	05/06/2009	Hà Nội	0150162661	9A1	Trung học cơ sở Liên Ninh		Vàng
2	Lê Thị Trâm Anh	07/11/2009	Đà Nẵng	4853103515	9/1	Trung học cơ sở Trần Quang Khải		Bạc
3	Mai Thị Bảo Trâm	24/07/2010	Bình Phước	1704640519	8A8	Trung học cơ sở Long Phước		Đồng
4	Nguyễn Thị Bích Trâm	21/07/2009	Đồng Tháp	8734835748	9A4	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tiệp		Đồng
8. Đối kháng 48kg Nam THPT								
1	Đỗ Hoàng Quân	02/02/2006	TP.HCM	7927609315	12A12	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		Vàng
2	Bùi Duy Mạnh	29/12/2007	Vĩnh Phúc	2653641463	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		Bạc
3	Tổng Đình Huy	01/03/2007	Gia Lai	6471893944	11C4	Trung học phổ thông Pleiku		Đồng
4	Hoàng Nhật Dương	07/12/2007	Hà Nội	0169172618	11A7	Trung học phổ thông Khoa học Giáo dục		Đồng
9. Đối kháng 49kg Nam THCS								
1	Bùi Bảo Nam	20/01/2009	Đồng Tháp	8758868592	9A2	Trung học cơ sở An Thạnh		Vàng
2	Nguyễn Gia Huy	12/02/2010	Hải Phòng	3167348368	8A4	Trung học cơ sở Lương Khánh Thiện		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Nguyễn Chal Bil	01/10/2009	Cà Mau	9612615482	9A1	Trung học cơ sở Khánh Bình Tây Bắc		Đồng
4	Trần Lê Minh	03/07/2010	TP.HCM	7914651815	8A12	Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc		Đồng
10. Đối kháng 49kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Vân Anh	10/10/2007	TP.HCM	7970481595	11A12	Trung học phổ thông Bình Phú		Vàng
2	Hồ Ngọc Ánh	29/07/2007	Hà Nội	0169139091	11A6	Trung học phổ thông Bình Minh		Bạc
3	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	17/06/2007	Hải Phòng	3148713849	11B13	Trung học phổ thông Kiến An		Đồng
4	Cà Thị Ngọc Bích	17/01/2006	Sơn La	1404714156	12A9	Trung học phổ thông Chiềng Sinh		Đồng
11. Đối kháng 51kg Nam THPT								
1	Lê Nguyên Mỹ	11/09/2006	Đà Nẵng	4861025085	12/2	Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng		Vàng
2	Phạm Tiến Đạt	02/09/2007	Lào Cai	1029293091	11C2	Trung học phổ thông số 2 TP Lào Cai		Bạc
3	Đoàn Đại Nam	23/01/2007	Tây Ninh	2203363530	11C10	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		Đồng
4	Lê Võ Minh Quốc	05/09/2007	Tiền Giang	8273812240	11A2	Trung học phổ thông Thủ Khoa Huân		Đồng
12. Đối kháng 51kg Nữ THCS								
1	Đào Phạm Minh Thư	05/04/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu	1704797852	7A8	Trung học cơ sở Phước Bửu		Vàng
2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	17/11/2009	Thái Nguyên	1957741001	9C	Trung học cơ sở Cao Ngạn		Bạc
3	Nguyễn Thị Diễm Tiên	13/03/2009	Đồng Nai	7552863676	9/3	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Nguyễn Bảo Uyên	08/02/2011	Sơn La	1404016505	7A4	Trung học cơ sở Chất Lượng Cao		Đồng
13. Đối kháng 52kg Nữ THPT								
1	Lê Khương An	23/08/2007	TP.HCM	7937957038	11A16	Trung học phổ thông Củ Chi		Vàng
2	Danh Thị Thanh Trúc	16/01/2006	Trà Vinh	8416067801	12a2	Trung học phổ thông Hiếu Tử		Bạc
3	Lương Phi Yến	06/02/2006	Lâm Đồng	6846864517	12a1	Trung học phổ thông Lâm Hà		Đồng
4	Hà Thị Thanh Thùy	10/12/2006	Sơn La	1465155310	12A	Trung học phổ thông Chu Văn Thịnh		Đồng
14. Đối kháng 53kg Nam THCS								
1	Lê Quang Huy	23/01/2011	TP.HCM	7969593033	7/3	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		Vàng
2	Nguyễn Lợi Danh	04/04/2009	Tây Ninh	7254379691	9D	Trung học cơ sở Trần Phú		Bạc
3	Nguyễn Gia Huy	19/11/2009	Gia Lai	6455370415	9.4	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ		Đồng
4	Phạm Bình Minh	25/10/2009	Hải Phòng	3157182787	9A6	Trung học cơ sở Trần Phú		Đồng
15. Đối kháng 55kg Nam THPT								
1	Phan Minh Nhật	03/04/2007	TP.HCM	7974742373	11A1	Trung học phổ thông Trung Vương		Vàng
2	Phạm Ngọc Hiệp	05/09/2006	Gia Lai	6464898750	12B4	Trung học phổ thông Pleiku		Bạc
3	Nguyễn Anh Khoa	01/12/2006	Đắk Lắk	6620015010	12B09	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		Đồng
4	Nguyễn Lê Thanh Tài	01/07/2007	Đồng Tháp	8706259764	11A9	Trung học phổ thông Tân Hồng		Đồng
16. Đối kháng 55kg Nữ THCS								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Hà Thị Ánh Nguyệt	16/11/2009	Sơn La	1454410625	9C	Tiểu học và Trung học cơ sở Mường Chanh		Vàng
2	Trần Thảo Mi	07/11/2009	Đồng Tháp	8776087540	9A1	Trung học cơ sở Tân Thành B		Bạc
3	Lê Thanh Huyền	15/04/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	157489976	9.10	Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều		Đồng
4	Đoàn Khánh Ly	30/06/2009	Hải Phòng	3111920745	9A5	Trung học cơ sở Lê Ích Mộc		Đồng
17. Đối kháng 55kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Cẩm Tú	07/05/2008	Hà Nội	3140220258	10A8	Trung học phổ thông Hoài Đức A		Vàng
2	Phạm Thị Quỳnh	25/03/2007	Hải Phòng	3167852958	11B5	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		Bạc
3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	19/12/2007	Đồng Tháp	8728157715	11C3	Trung học phổ thông Cao Lãnh 2		Đồng
4	Lê Nguyễn Bảo Hân	21/05/2008	TP.HCM	7926578697	10A	Trung học phổ thông Năng Khiếu thể dục thể thao		Đồng
18. Đối kháng 57kg Nam THCS								
1	Nguyễn Tuấn Duy	11/06/2009	TP.HCM	7951624338	9/2	Trung học cơ sở Thị Trấn 2		Vàng
2	Nguyễn Anh Dũng	20/04/2009	Lào Cai	1002496424	7A3	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		Bạc
3	Tăng Trung Kiên	31/10/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	157306132	9A5	Trung học cơ sở Châu Thành		Đồng
4	Trần Đức Anh	28/04/2009	Bình Thuận	6034414045	9A1	Trung học cơ sở Thuận Nam		Đồng
19. Đối kháng 59kg Nam THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Nguyễn Hải Tùng	25/04/2006	Sơn La	1482624285	12M	Trung học phổ thông Sông Mã		Vàng
2	Bùi Trung Hiếu	25/05/2008	Đồng Tháp	8782504456	10A11	Trung học phổ thông Tân Hồng		Bạc
3	Nguyễn Xuân Hưng	29/12/2007	TP.HCM	7919949759	10A12	Trung học phổ thông Lương Văn Can		Đồng
4	Nguyễn Nguyên Vũ	03/04/2008	Đắk Lắk	6678848938	10A02	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		Đồng
20. Đối kháng 59kg Nữ THPT								
1	Lê Kim Ngân	04/08/2008	Đồng Tháp	8757189417	10T2	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu		Vàng
2	Lường Khánh Linh	13/11/2008	Sơn La	1482624606	10N	Trung học phổ thông Sông Mã		Bạc
3	Lê Thu Phương	09/04/2007	Vĩnh Phúc	2660611216	11A12	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		Đồng
4	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	25/03/2008	Lào Cai	1081979514	10A2	Trung học phổ thông số 4 TP Lào Cai		Đồng
21. Đối kháng 61kg Nam THCS								
1	Lê Nguyễn Anh Kha	22/09/2009	TP.HCM	7951608846	9/7	Trung học cơ sở An Lạc		Vàng
2	Trần Thanh Khang	05/06/2009	Đà Nẵng	4806336424	9/12	Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm		Bạc
3	Đặng Trọng Nghĩa	10/06/2009	Cà Mau	9668755124	9A	THCS & THPT Lý Văn Lâm		Đồng
4	Nguyễn Quang Minh	09/02/2010	Hà Nội	0144063706	8A11	Trung học cơ sở Đông Ngạc		Đồng
22. Đối kháng 63kg Nam THPT								
1	Trương Thiên Phong	19/08/2007	Hà Nội	0131571534	11A3	Trung học phổ thông Yên Hòa		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Lê Nguyễn Thành Nhân	01/11/2007	TP.HCM	7942995188	11A5	Trung học phổ thông Chuyên Năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định		Bạc
3	Ngô Minh Khánh	28/03/2006	Bắc Giang	2402387930	12A6	Trung học phổ thông Hiệp Hòa số 1		Đồng
4	Nguyễn Đăng Duy	15/06/2008	Lào Cai	1058878882	9C	Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám		Đồng
23. Đối kháng 68kg Nam THPT								
1	Diệp Đại Nguyên	29/05/2007	TP.HCM	7936819111	11A16	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu		Vàng
2	Nguyễn Cao Đức Hiếu	21/12/2007	Lào Cai	1036877806	11A2	Trung học phổ thông số 2 TP Lào Cai		Bạc
3	Lê Đức Huy	02/09/2007	Hà Nội	0131571351	11D2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy		Đồng
4	Ngô Kỳ Hiếu	13/06/2007	Hải Phòng	3170979874	11B2	Trung học phổ thông Quảng Thanh		Đồng
24. Đối kháng 73kg Nam THPT								
1	Nguyễn Đăng Khôi	18/11/2006	Hà Nội	0115941820	12N1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành		Vàng
2	Phạm Tiến Dũng	15/08/2007	Hải Phòng	3172248101	11B4	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Bạc
3	Huỳnh Phong Phú	26/11/2006	Đồng Tháp	8766732876	12C7	Trung học phổ thông Lấp Vò 2		Đồng
4	Cầm Mạnh Tùng	02/09/2007	Sơn La	1475738036	11A1	Trung học phổ thông Chu Văn Thịnh		Đồng
25. Đối kháng dưới 41kg Nam THCS								
1	Dương Gia Bảo	07/02/2011	Hà Nội	0133876350	7A2	Trung học cơ sở Cầu Giấy		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Huỳnh Thiện Nhân	08/01/2009	TP.HCM	7963069383	9/5	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		Bạc
3	Trần Gia Bảo	14/05/2009	Sơn La	1482784278	9B	Trung học cơ sở Thị trấn		Đồng
4	Nguyễn Duy Khánh	06/07/2011	Vĩnh Phúc	2654053927	7D	Trung học cơ sở Đại Đồng		Đồng
26. Đối kháng dưới 41kg Nữ THCS								
1	Đỗ Thanh Thảo	01/07/2012	Hải Phòng	3128906291	6A6	Trung học cơ sở Ngũ Lão		Vàng
2	Lê Thị Hạnh Trang	15/03/2010	Cần Thơ	9275739528	8A2	Trung học cơ sở Trung Nhứt		Đồng
3	Nguyễn Phương Tiểu My	03/02/2011	Đồng Tháp	2203094902	7A7	Trung học cơ sở Tân Mỹ		Đồng
27. Đối kháng dưới 42kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/04/2007	Bình Thuận	9375987498	11A6	Trung học phổ thông Đức Tân		Vàng
2	Kim Thị Hồng Ánh	17/01/2006	Lào Cai	1049930975	12A5	Trung học phổ thông số 2 TP Lào Cai		Bạc
3	Võ Thị Tiểu Lam	04/05/2007	Cà Mau	9680334180	11C3	Trung học phổ thông Huỳnh Phi Hùng		Đồng
4	Trần Lê Phương Uyên	15/02/2007	Đắk Lắk	6670218435	11A1	Trung học phổ thông Ea Súp		Đồng
28. Đối kháng dưới 45kg Nam THPT								
1	Phạm Trung Hậu	12/07/2007	Tây Ninh	7225180659	11C3	Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực		Vàng
2	Trần Vinh Bảo	05/06/2006	TP.HCM	7967328769	12A12	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		Bạc
3	Trần Tiến Long	10/07/2008	Lào Cai	1074104537	10A6	Trung học phổ thông số 1 Thị xã Sa Pa		Đồng
4	Phan Văn Bình	31/12/2007	Vĩnh Phúc	2646397296	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
29. Đồng đội hỗn hợp Nam Nữ THPT								
1	Phạm Tiến Dũng	15/08/2007	Hải Phòng	3172248101	11B4	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Vàng
2	Phạm Thị Quỳnh	25/03/2007		3167852958	11B5	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
3	Đỗ Thanh Thủy	18/10/2006		3167436357	12A4	Trung học phổ thông Lê Ích Mộc		
4	Ngô Kỳ Hiểu	13/06/2007		3170979874	11B2	Trung học phổ thông Quảng Thanh		
5	Nguyễn Thùy Dung	11/12/2008	Bắc Ninh	2780981828	10A12	Trung học phổ thông Yên Phong số 1		Bạc
6	Nguyễn Diệu Châu	15/11/2007		2722228592	11A7	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ		
7	Nguyễn Đức Vũ	02/03/2007		2756478132	11A7	Trung học phổ thông Từ Sơn		
8	Đỗ Nguyễn Quang Huy	26/07/2006		2722656600	12A7	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt		
9	Nguyễn Bích Hợp	09/01/2007	Cà Mau	9626746486	11X1	Trung học phổ thông Võ Thị Hồng		Đồng
10	Phan Tấn Tỷ	15/02/2007		9675805954	11B3	Trung học phổ thông Cà Mau		
11	Nguyễn Tiến Đạt	30/10/2007		9675680643	11CH	Trung học phổ thông Chuyên Phan Ngọc Hiển		
12	Võ Thị Tiểu Lam	04/05/2007		9680334180	11C3	Trung học phổ thông Huỳnh Phi Hùng		
13	Trần Thị Phương Thảo	21/09/2006	Vĩnh Phúc	2664717069	12A9	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		Đồng
14	Lê Thu Phương	09/04/2007		2660611216	11A12	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
15	Bùi Duy Mạnh	29/12/2007		2653641463	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
16	Bạch Duy Mạnh	18/08/2007		2632961471	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
30. Đồng đội Nam không quá 310kg THPT								
1	Phan Minh Nhật	03/04/2007	TP.HCM	7974742373	11A1	Trung học phổ thông Trung Vương		Vàng
2	Nguyễn Xuân Hưng	29/12/2007		7919949759	10A12	Trung học phổ thông Lương Văn Can		
3	Diệp Đại Nguyên	29/05/2007		7936819111	11A16	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu		
4	Phạm Trần Bảo Kiên	04/02/2007		7975626431	11A13	Trung tâm GDNN - GDTX quận 12		
5	Lê Nguyễn Thành Nhân	01/11/2007		7942995188	11A5	Trung học phổ thông Chuyên Năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định		
6	Lê Nguyên Mỹ	11/09/2006	Đà Nẵng	4861025085	12/2	Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng		Bạc
7	Lưu Lê Vạn Trường	27/09/2006		4861024731	12/2	Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng		
8	Trương Chí Tài	21/05/2007		4868519753	11/3	Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng		
9	Trần Thế Lâm	01/06/2008		4880208685	10/6	Trung tâm GDTX số 3		
10	Nguyễn Phạm Hoàn	18/01/2006		4860662672	12/7	Trung học phổ thông Phan Thành Tài		
11	Ngô Quốc Triệu	08/09/2007	Hải Phòng	3146896804	11B2	Trung học phổ thông Lê Ích Mộc		Đồng
12	Dương Gia Đức	01/11/2008		3110646687	10A9	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh		
13	Lê Tùng Dương	21/07/2006		3167529962	12A7	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
14	Nguyễn Kỳ Dương	25/07/2006		3167466018	12A7	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn		
15	Nguyễn Quang Đức Tuấn	23/05/2007		3170189528	11B3	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
16	Nguyễn Lê Thanh Tài	01/07/2007	Đồng Tháp	8706259764	11A9	Trung học phổ thông Tân Hồng		Đồng
17	Bùi Trung Hiếu	25/05/2008		8782504456	10A11	Trung học phổ thông Tân Hồng		
18	Nguyễn Quốc Khánh	29/03/2007		8775719743	11C1	Trung học phổ thông Hồng Ngự 1		
19	Huỳnh Phong Phú	26/11/2006		8766732876	12C7	Trung học phổ thông Lấp Vò 2		
20	Bùi Lương Đình Trọng	21/06/2007		8775719757	11C1	Trung học phổ thông Hồng Ngự 1		
31. Đồng đội Nữ không quá 280kg THPT								
1	Tô Võ Thanh Trúc	07/02/2008	TP.HCM	7978904787	10A11	Trung học phổ thông Nguyễn Hiền		Vàng
2	Lê Nguyễn Thanh Ngân	21/11/2008		7981110367	10C2	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
3	Trần Thuý Kim	09/11/2006		7965607798	12A3	Trung học phổ thông Hùng Vương		
4	Nguyễn Vân Anh	10/10/2007		7970481595	11A12	Trung học phổ thông Bình Phú		
5	Lê Khương An	23/08/2007		7937957038	11A16	Trung học phổ thông Củ Chi		
6	Lê Thị Vân Anh	17/08/2008	Hà Nội	0138431453	10A2	Trung học phổ thông Bình Minh		Bạc
7	Nguyễn Cẩm Tú	07/05/2008		3140220258	10A8	Trung học phổ thông Hoài Đức A		
8	Đỗ Bảo Trâm	21/07/2008		0130347464	10D1	Trung học phổ thông Hoài Đức A		
9	Hồ Ngọc Ánh	29/07/2007		0169139091	11A6	Trung học phổ thông Bình Minh		
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh	28/01/2007		0117734651	11A8	Trung học phổ thông Hoài Đức A		
11	Huỳnh Ngọc Như Ý	13/08/2006	Đồng Tháp	8710305150	12A1	Trung học phổ thông Lấp Vò 3		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
12	Nguyễn Gia Hân	23/04/2007		8776074976	11A4	Trung học phổ thông Lấp Vò 1		
13	Phan Thị Tú Quỳnh	19/07/2008		8705557718	10A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bình Thạnh Trung		
14	Kim Thị Trà My	10/6/2008		8782504188	10A3	Trung học phổ thông Tân Hồng		
15	Võ Thị Anh Thơ	21/10/2007		8775239406	11C3	Trung học phổ thông Lấp Vò 2		
16	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	25/03/2008	Lào Cai	1081979514	10A2	Trung học phổ thông số 4 TP Lào Cai		Đồng
17	Bùi Khánh Ngọc	03/08/2007		1074223226	11C1	Trung học phổ thông số 2 TP Lào Cai		
18	Ngô Thị Bích Vân	29/08/2006		1061554597	12A3	Trung học phổ thông số 1 Bảo Yên		
19	Lê Khánh Linh	10/01/2006		1063480560	12A5	Trung học phổ thông số 1 Thị xã Sa Pa		
20	Đoàn Mai Linh	03/10/2007		1073030607	11A3	Trung học phổ thông số 1 Bảo Yên		
32. Quyền đôi Nam Nữ THCS								
1	Trương Nguyễn Kim Dung	06/08/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	2302584743	6A2	Trung học cơ sở Phước Hải		Vàng
2	Lê Đức Khang	15/04/2012		1804172309	6E	Trung học cơ sở Văn Lương		
3	Sử Việt Phương	21/06/2009	Bình Thuận	6047394414	9A	Trung học cơ sở Nghị Đức		Bạc
4	Hà Gia Linh	14/01/2012		6034915972	6A	Trung học cơ sở Tân Nghĩa		
5	Phạm Minh Lâm	12/04/2011	Ninh Bình	3774860874	7A	Trung học cơ sở Lê Lợi		Đồng
6	Nguyễn Thu Uyên	31/12/2011		3771588701	7G	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
7	Nguyễn Ngọc Mai	17/07/2011	Bắc Ninh	2770533275	7A3	TH, THCS & THPT FPT		Đồng
8	Vương Nguyễn Gia Bảo	05/09/2009		2757908809	9A1	Trung học cơ sở Vệ An		
33. Quyền đôi Nam Nữ THPT								
1	Vũ Đình Duy	25/08/2008	Hà Nội	0141021046	10A4	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		Vàng
2	Đỗ Thị Thu Hương	12/08/2007		0117111552	11A9	Trung học phổ thông Ngọc Tảo		
3	Nguyễn Bùi Lan Anh	24/07/2007	Ninh Bình	3772156317	11D	Trung Tâm GDNN - GDTX Hoa Lư		Bạc
4	Phan Anh Vũ	10/06/2007		3774693324	11B10	Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo		
5	Nguyễn Văn Thịnh	02/11/2008	Cần Thơ	9280387641	10A9	Trung học phổ thông Giai Xuân		Đồng
6	Đỗ Anh Khuê	04/12/2007		9272745333	11A7	Trung học phổ thông Châu Văn Liêm		
7	Bùi Phương Linh	22/03/2007	Hòa Bình	1750685586	11CLC Ngoại Ngữ	Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ		Đồng
8	Nguyễn Tấn Tài	02/01/2008		1782113317	10C2	Trung học phổ thông Công Nghiệp		
34. Quyền đồng đội Nam THCS								
1	Thái Huỳnh Anh Quân	29/04/2009	TP.HCM	7956538836	9/5	Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập		Vàng
2	Trần Nguyễn Phúc Lâm	30/04/2011		7970391478	7tc4	Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn		
3	Võ Kiến Hào	08/05/2011		7970864013	7/3	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Phú		
4	Đặng Trần Nhật Quang	04/01/2011	Cần Thơ	9270135606	7A9	Trung học cơ sở Lê Bình		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Đặng Văn Nguyên	13/01/2012		9277660146	6A3	Trung học cơ sở Lê Bình		
6	Đỗ Thành Lợi	27/09/2011		9208203606	7A7	Trung học cơ sở Trần Ngọc Quế		
7	Ngô Trung Hiếu	12/01/2010	Hà Nội	0132056490	8D	Trung học cơ sở Vĩnh Tuy		Đồng
8	Võ Hoàng Thiện	30/05/2009		0150342267	9A	Trung học cơ sở Vĩnh Tuy		
9	Nguyễn Quốc Tuấn	26/07/2010		0117968048	8A2	Trung học cơ sở Hai Bà Trưng		
10	Phạm Ngọc Minh Quân	18/03/2009	Hòa Bình	1754272537	9A1	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn		Đồng
11	Trần Duy Anh	11/07/2009		1755818392	9A1	Trung học cơ sở Đồng Tiến		
12	Dương Hải Đăng	04/03/2009		1754276993	9A4	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn		
35. Quyền đồng đội Nam THPT								
1	Thái Huỳnh Anh Khoa	15/07/2007	TP.HCM	7922537133	11/8	Trung học phổ thông Tân Phong		Vàng
2	Trần Huỳnh Thanh Phong	27/04/2008		8678460533	10A2	Trung học phổ thông Bình Phú		
3	Hồ Nam Dũng	03/04/2007		7914847039	11A5	Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ		
4	Bùi Ngọc Lâm	24/10/2007	Vĩnh Phúc	2653642294	11A7	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		Bạc
5	Phan Văn Bình	31/12/2007		2646397296	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
6	Bùi Duy Mạnh	29/12/2007		2653641463	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân		
7	Nguyễn Đức Phong	10/12/2007	Bắc Ninh	2773078599	11A01	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du		Đồng
8	Đàm Anh Quân	23/11/2008		2746220582	10A1	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Nguyễn Văn Tuấn Anh	21/05/2006		2760920106	12A11	Trung học phổ thông Lý Nhân Tông		
10	Vương Xuân Đoàn	17/11/2006	Hà Nội	0116803740	12A6	Trung học phổ thông Bắc Thăng Long		Đồng
11	Nguyễn Việt Anh	19/01/2006		0116803951	12A3	Trung học phổ thông Bắc Thăng Long		
12	Nguyễn Như Tuấn	02/05/2007		0117124731	11A2	Trung học phổ thông Bắc Thăng Long		
36. Quyền đồng đội Nữ THCS								
1	Lê Nguyễn Phương Linh	27/12/2011	TP.HCM	7969389986	7A5	Trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát		Vàng
2	Quách Gia Như	12/06/2011		7969720240	7/5	Trung học cơ sở Hậu Giang		
3	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	18/05/2011		7973142292	7A2	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn		
4	Mai Thị Bảo Trâm	24/07/2010	Bình Phước	1704640519	8A8	Trung học cơ sở Long Phước		Bạc
5	Nguyễn Hà Minh Ngọc	10/10/2010		1803058563	8A8	Trung học cơ sở Long Phước		
6	Lê Nguyễn Trà My	08/08/2011		2205194695	7A1	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		
7	Võ Trần Thảo Linh	10/05/2009	Cần Thơ	9220437267	9A7	Trung học cơ sở Bình Thủy		Đồng
8	Nguyễn Thanh Tường Vy	03/02/2009		9307031143	9A2	Trung học cơ sở Lê Bình		
9	Võ Thị Thùy Dương	09/08/2009		9254488398	9A3	Trung học cơ sở Chu Văn An		
10	Bùi Ngọc Mỹ	24/02/2012	Hải Phòng	3134181747	6A2	Trung học cơ sở Lương Khánh Thiện		Đồng
11	Trần Thị Hương Giang	31/01/2012		3434181702	6A9	Trung học cơ sở Lương Khánh Thiện		
12	Ngô Thị Yến Nhi	21/10/2010		3106417557	8A2	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
37. Quyền đồng đội Nữ THPT								
1	Phùng Minh Anh Thư	26/04/2008	TP.HCM	7945293109	10/4	Trung học Thực hành Đại học Sư phạm		Vàng
2	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	02/11/2008		7942795212	10A	Trung học phổ thông Năng Khiếu thể dục thể thao		
3	Trần Nguyễn Hoàng Mai	08/12/2006		7962268750	12C4	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cánh		
4	Nguyễn Diệp Anh Thy	10/08/2006	Cần Thơ	9214693672	12A1	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Bạc
5	Lâm Kim Ngân	04/03/2008		9245426961	10A9	Trung học phổ thông Nguyễn Việt Dũng		
6	Đỗ Anh Khuê	04/12/2007		9272745333	11A7	Trung học phổ thông Châu Văn Liêm		
7	Trần Phương Anh	06/01/2007	Hải Phòng	3148713926	11B11	Trung học phổ thông Kiến An		Đồng
8	Lê Thị Hải Quỳnh	11/09/2008		3177868217	10C1	Trung học phổ thông Kiến An		
9	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	17/06/2007		3148713849	11B13	Trung học phổ thông Kiến An		
10	Hoàng Thị Yến Chi	06/12/2008	Sơn La	1479763887	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn Thịnh		Đồng
11	Cầm Thu Hào	20/08/2008		1479763889	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn Thịnh		
12	Lò Thị Thu Trinh	11/03/2008		1479735449	10A1	Trung học phổ thông Chu Văn Thịnh		

XIII. Môn thi: THỂ DỤC

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Bài Thể dục Aerobic quy định THPT								
1	Nguyễn Thị Thu Uyên	21/03/2008	TP.HCM	7977828031	10A11	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Vàng
2	Dương Nguyễn Thiên Thanh	29/12/2007		7969428253	11M	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
3	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	25/04/2008		7978829674	10A8	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu		
4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	26/06/2007		7900088822 5022	11E7	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Lê Thánh Tông		
5	Hồ Xuân Mai	07/02/2008		79000742230144	10A9	Trung học phổ thông Ten Lơ Man		
6	Nguyễn Ngọc Phương Anh	26/06/2007		7900088822 5019	11A5	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Lê Thánh Tông		
7	Trần Ngọc Thảo My	06/07/2008		79000742230158	10A6	Trung học phổ thông Ten Lơ Man		
8	Nguy Thanh Trúc	03/02/2008		79000702230601	10A6	Trung học phổ thông Trung Vương		
9	Nguyễn Gia Hân	13/06/2008		79000742230066	10A9	Trung học phổ thông Ten Lơ Man		
10	Phạm Hữu Quý	14/06/2007		7936102125	11A7	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		
11	Phạm Thị Hồng My	15/08/2008		7977827683	10A11	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
12	Bùi Thu Trang	16/09/2008	Hải Phòng	3145787130	10C7	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		Bạc
13	Lại Vũ Quỳnh Hương	14/03/2008		3145787067	10C8	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
14	Dương Thị Thái Ngọc	23/05/2006		3160927779	12A5	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
15	Nguyễn Khánh Ngọc	05/04/2008		3178019041	10C13	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		
16	Ngô Phương Linh	20/11/2008		3177031671	10A3	Phổ thông Anhtanh		
17	Nguyễn Trần Hải Ánh	02/09/2008		3139069605	10C2	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
18	Đỗ Ngọc Hà	11/09/2008		3147180804	10C8	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
19	Dương Thị Minh Ngọc	23/05/2006		3160927778	12A5	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
20	Hà Ngọc Hiền Mai	08/03/2007		3126515861	11B3	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
21	Nguyễn Thị Diễm My	12/10/2008		3147180812	10C10	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
22	Nguyễn Nhung	11/08/2008		3139075156	10C8	Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão		
23	Vũ Mai Thy	14/04/2007	Đà Nẵng	4871671856	11/2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Đồng
24	Phan Thị Hải Yến	05/02/2007		4821231844	11/2	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
25	Trần Lương Khánh Hân	13/06/2007		4874846779	11A4	Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn		
26	Mai Thị Thảo Ngọc	14/04/2008		4812495972	10/10	Trung học phổ thông Ngũ Hành Sơn		
27	Đặng Ngô Khánh Quân	01/04/2007		4823013824	11/12	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
28	Huỳnh Ngọc Mai Phước	25/10/2008		4878219045	10/11	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
29	Lê Huỳnh Yến Nhi	08/04/2008		4878220845	10/12	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
30	Trần Khánh Nhung	08/01/2008		4878221283	10/20	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
31	Võ Ngọc Nhã Uyên	11/02/2008		4878219063	10/11	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
32	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	14/11/2007		4874561482	11/4	Trung học phổ thông Thái Phiên		
33	Nguyễn Thùy Trâm Anh	31/01/2006		4866789955	12/11	Trung học phổ thông Ngũ Hành Sơn		
34	Nguyễn Thị Thu Hương	21/02/2007	Thanh Hóa	3825837801	11A7	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		Đồng
35	Trần Khánh Linh	20/11/2007		3843788352	11A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
36	Bùi Thị Thu An	31/07/2007		3882639342	11B4	Trung học phổ thông Bỉm Sơn		
37	Nguyễn Quỳnh Anh	16/06/2008		3881716689	10A1	Trung học phổ thông Thi		
38	Mai Huyền Trang	18/02/2007		3825837845	11A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
39	Nguyễn Ngọc Thùy	22/01/2007		38258378334	11A4	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
40	Trần Ngân Hà	16/03/2007		3875080999	11A4	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
41	Lê Thị Thảo Chi	08/02/2007		3825837771	11A5	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
42	Đặng Hà Linh	15/08/2008		3881908325	10B11	Trung học phổ thông Hàm Rồng		
43	Cao Thị Yến Nhi	08/03/2006		3862575126	12A8	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
44	Võ Thị Diệu Hương	25/12/2006		3861200273	12A8	Trung học phổ thông Hàm Rồng		
2. Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 3 người THPT								
1	Nguyễn Phan Bảo Nhi	13/05/2008	TP.HCM	7914148826	10E	Trung học phổ thông Năng Khiếu thể dục thể thao		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Phạm Hữu Phong Phú	08/08/2008		79000842230526	10A5	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		
3	Võ Ngọc Kim Hiền	19/09/2008		7914242204	10C5	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trần Cao Vân		
4	Nguyễn Hoàng Anh Thư	22/07/2007		79000702220491	11A15	Trung học phổ thông Trung Vương		
5	Bùi Vũ Kim Anh	16/04/2007	Hải Phòng	3148714024	11B2	Trung học phổ thông Thăng Long		Bạc
6	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	19/10/2007		3172248362	11B8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
7	Trần Bảo Ngọc	01/03/2007		3172248371	11B8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
8	Nguyễn Võ Minh Ngọc	08/03/2008		3147092073	10ANH1	Trung học phổ thông Chuyên Trần Phú		
9	Nguyễn Phương Dung	02/08/2007	Hòa Bình	1773469512	11A4	Trung học phổ thông Lương Sơn		Đồng
10	Trịnh Hà Ly	07/07/2007		1773469525	11A4	Trung học phổ thông Lương Sơn		
11	Hoàng Thế Tuyên	12/05/2007		1773469536	11A4	Trung học phổ thông Lương Sơn		
12	Lê Thị Quỳnh Chi	25/08/2007		1773469570	11A6	Trung học phổ thông Lương Sơn		
13	Tạ Mai Phương	30/03/2008	Thanh Hóa	3846259461	10SU	Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn		Đồng
14	Trịnh Triệu Vy	03/12/2007		3875818525	11A5	TH, THCS và THPT Đông Bắc Ga		
15	Phạm Mai Huyền	07/10/2006		3866491740	12A2	Phổ thông Nobel		
16	Bùi Thị Thu An	31/07/2007		3882639342	11B4	Trung học phổ thông Bim Sơn		
3. Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Phạm Hữu Quý	14/06/2007	TP.HCM	7936102125	11A7	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Phương Thúy	10/11/2007		79000706220342	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
3	Nguyễn Phương Quỳnh	28/09/2008		7979713006	10A8	Trung học phổ thông Lương Văn Can		
4	Trần Quốc Minh	23/07/2008		7977827677	10A1	Trung học phổ thông Ngô Quyền		
5	Dương Thủy Quý Dương	01/07/2008		7900070230135	10A15	Trung học phổ thông Trưng Vương		
6	Võ Ngọc Kim Hiền	19/09/2008		7914242204	10C5	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trần Cao Vân		
7	Trần Thanh Trúc	21/06/2008		7977008000	10B2	TT GDNN-GTDX Quận 1		
8	Nguyễn Hoàng Anh Thư	22/07/2007		79000702220491	11A15	Trung học phổ thông Trưng Vương		
9	Huỳnh Ngọc Nhi	10/02/2006		79000842210523	12A11	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		
10	Nguyễn Phan Bảo Nhi	13/05/2008		7914148826	10E	Trung học phổ thông Năng Khiếu thể dục thể thao		
11	Hoàng Kỳ Duyên	11/10/2006		79000842210084	12A01	Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ		
12	Trần Bảo Ngọc	01/03/2007	Hải Phòng	3172248371	11B8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Bạc
13	Vũ Dương Phương Anh	31/08/2007		3170189427	11B7	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
14	Nguyễn Hà Phương Anh	25/11/2007		3170189917	11B9	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
15	Nguyễn Khánh Ngọc	05/04/2008		3178019041	10C13	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		
16	Trần Thị Kim Phượng	28/07/2006		3161061430	12A8	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
17	Hoàng Mai Phương	09/10/2007		3170189420	11B8	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
18	Ngô Phương Linh	20/11/2008		3177031671	10A3	Phổ thông Anhtanh		
19	Lưu Bội Trân	02/11/2007		3170189890	11B12	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
20	Vũ Trần Thanh Thủy	08/05/2008		3131225517	10C5	Trung học phổ thông Đồng Hoà		
21	Bùi Phương Uyên	30/05/2007		3170189865	11B12	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
22	Nguyễn Trang Thảo	18/03/2007		3170189859	11B12	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		
23	Phan Thị Ngọc Hân	16/01/2008	Đà Nẵng	4812495959	10/1	Trung học phổ thông Ngũ Hành Sơn		Đồng
24	Huỳnh Ngọc Mai Phước	25/10/2008		4878219045	10/11	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
25	Võ Ngọc Nhã Uyên	11/02/2008		4878219063	10/11	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
26	Lê Huỳnh Yến Nhi	08/04/2008		4878220845	10/12	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
27	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	14/11/2007		4874561482	11/4	Trung học phổ thông Thái Phiên		
28	Nguyễn Trần Anh Thư	11/07/2007		4824623889	11/26	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
29	Phan Thị Hải Yến	05/02/2007		4821231844	11/2	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
30	Võ Lương Mỹ Hiền	05/04/2007		4874945340	11/4	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
31	Phùng Nguyễn Thúy Ngân	08/10/2007		4874865360	11/3	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
32	Huỳnh Kim Ngân	27/03/2006		4866789832	12/7	Trung học phổ thông Ngũ Hành Sơn		
33	Mai Thị Thảo Ngọc	14/04/2008		4812495972	10/10	Trung học phổ thông Ngũ Hành Sơn		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
34	Đặng Hà Linh	15/08/2008	Thanh Hóa	3881908325	10B11	Trung học phổ thông Hàm Rồng		Đồng
35	Phạm Mai Huyền	07/10/2006		3866491740	12A2	Phổ thông Nobel		
36	Phạm Diệu Linh	21/09/2007		3875080876	11A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
37	Trần Khánh Linh	20/11/2007		3843788352	11A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
38	Mai Huyền Trang	18/02/2007		3825837845	11A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
39	Tạ Mai Phương	30/03/2008		3846259461	10SU	Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn		
40	Trương Huyền Trang	10/11/2007		3875080987	11A3	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
41	Trịnh Triệu Vy	03/12/2007		3875818525	11A5	TH, THCS và THPT Đông Bắc Ga		
42	Trần Ngân Hà	16/03/2007		3875080999	11A4	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
43	Lê Thị Thảo Chi	08/02/2007		3825837771	11A5	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		
44	Cao Thị Yến Nhi	08/03/2006		3862575126	12A8	Trung học phổ thông Cẩm Thủy 1		

XIV. Môn thi: VỞ CỔ TRUYỀN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) - Cá nhân Nam THCS								
1	Trần Mai Thành	17/07/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	1804498667	6/5	Trung học cơ sở Châu Văn Biểc		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Chí Tân	12/01/2011	Đà Nẵng	4807215810	7/4	Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển		Bạc
3	Trần Kim Quốc Tuấn	16/10/2010	Bình Định	5262551769	8A4	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		Đồng
4	Nguyễn Võ Quốc Toàn	19/04/2011	Đồng Nai	7525250913	7/10	Trung học cơ sở Nguyễn Đức ứng		Đồng
2. Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) - Cá nhân Nữ THCS								
1	Lê Gia Hân	19/08/2010	Bình Định	5261188170	8A1	Trung học cơ sở Nhơn Bình		Vàng
2	Đỗ Mai Trang	01/06/2009	Hải Phòng	3152441583	9A6	Trung học cơ sở Trương Công Định		Bạc
3	Trịnh Thị Ngọc Ngân	13/07/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	1804609481	6/2	Trung học cơ sở Đất Đỏ		Đồng
4	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/06/2009	Quảng Nam	4904351088	9/3	Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt		Đồng
3. Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) - Đồng đội Nam Nữ THCS								
1	Trịnh Xuân Trường	15/11/2010	TP.HCM	7926642250	8/5	Trung học cơ sở Đồng Khởi		Vàng
2	Nguyễn Lê Thăng Long	04/10/2010		7914622504	8/3	Trung học cơ sở Hoàng Diệu		
3	Nguyễn Võ Yến Nhi	09/06/2010		7927468613	8/9	Trung học cơ sở Lê Anh Xuân		
4	Trần Minh Giang	26/04/2011		7969677881	7/1	Trung học cơ sở Đặng Trần Côn		
5	Nguyễn Minh Trí	01/06/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	1703756770	9/3	Trung học cơ sở Châu Văn Biểc		Bạc
6	Đỗ Quốc Việt	01/05/2009		1703756794	9/3	Trung học cơ sở Châu Văn Biểc		
7	Nguyễn Hà Thu Nhi	14/10/2012		1804609484	6/2	Trung học cơ sở Đất Đỏ		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
8	Mai Khánh Linh	05/02/2012		1804609909	6/6	Trung học cơ sở Đất Đỏ		
9	Nguyễn Hoàng Quân	06/01/2009	Hải Phòng	3151024230	9A2	Trung học cơ sở Trương Công Định		Đồng
10	Nguyễn Văn Sơn	15/10/2011		3170325353	7C5	Trung học cơ sở Võ Thị Sáu		
11	Đỗ Mai Trang	01/06/2009		3152441583	9A6	Trung học cơ sở Trương Công Định		
12	Nguyễn Thị Hà Vi	07/03/2011		3112146310	7B6	Trung học cơ sở Tô Hiệu		
13	Nguyễn Hoàng Bách	05/12/2011		Bình Định	5223359254	7A7		
14	Nguyễn Quang Nghị	31/03/2009	5220522373		9A4	Trung học cơ sở Hoài Thanh		
15	Nguyễn Vũ Ngọc Khanh	19/02/2010	5271611058		8A6	Trung học cơ sở Quang Trung		
16	Bùi Phạm Nhật Vy	19/09/2011	5223866843		7A5	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		
4. Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) - Đồng đội Nam THCS								
1	Trịnh Xuân Trường	15/11/2010	TP.HCM	7926642250	8/5	Trung học cơ sở Đồng Khởi		Vàng
2	Nguyễn Lê Thăng Long	04/10/2010		7914622504	8/3	Trung học cơ sở Hoàng Diệu		
3	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	09/02/2009		7963119259	8/8	Trung học cơ sở Đồng Khởi		
4	Nguyễn Hồ Minh Duy	10/09/2010		7962789764	8/5	Trung học cơ sở Tân Thới Hòa		
5	Nguyễn Tùng Dương	09/11/2011	Hà Nội	0118200874	7D	Trung học cơ sở Cần Kiệm		Bạc
6	Đỗ Hữu Thái	06/03/2012		0133887921	6C	Trung học cơ sở Cần Kiệm		
7	Nguyễn Tiến Đức	29/08/2012	Nam Định	3679936024	6A4	Trung học Cơ sở Trần Bích San		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
8	Trần Vũ Gia Khánh	26/10/2010		3638049399	8A6	Trung học Cơ sở Phùng Chí Kiên		
9	Nguyễn Minh Đức	01/02/2011	Bắc Giang	2402836385	7A6	Trung học cơ sở Thị trấn Kép		Đồng
10	Vũ Ngọc Thuận	12/08/2012		2454030649	6A1	Trung học cơ sở Thị trấn Kép		
11	Phạm Tiến Đạt	28/02/2011		0245839034	7A4	Trung học cơ sở TT Vôi 1		
12	Triệu Đức Thắng	28/02/2011		2453985983	7A2	Trung học cơ sở Hương Sơn		
5. Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) - Đồng đội Nữ THCS								
1	Trần Minh Giang	26/04/2011	TP.HCM	7969677881	7/1	Trung học cơ sở Đặng Trần Côn		Vàng
2	Nguyễn Võ Yến Nhi	09/06/2010		7927468613	8/9	Trung học cơ sở Lê Anh Xuân		
3	Nguyễn Ngọc Minh Châu	16/10/2010		7948680012	8/4	Trung học cơ sở Phú Định		
4	Trần Hoàng Yến	23/03/2010		7963048124	8/4	Trung học cơ sở Lê Anh Xuân		
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/05/2010	Bình Thuận	6033373333	8.2	Trung học cơ sở Hồng Sơn		Bạc
6	Lê Ngọc Bảo Nghi	19/05/2010		6066276318	8.2	Trung học cơ sở Hồng Sơn		
7	Nguyễn Hữu Thiệu Vy	24/01/2010		6012139490	8.2	Trung học cơ sở Ma Lâm		
8	Cao Phương Linh	14/01/2009	Thanh Hóa	3856769945	9A	THCS Trường Sơn		Đồng
9	Lê Hồng Minh	24/07/2010		3864846737	8B2	Trung học cơ sở Yên Dương		
10	Lê Gia Hân	19/08/2010	Bình Định	5261188170	8A1	Trung học cơ sở Nhơn Bình		Đồng
11	Trương Thảo Trinh	03/11/2011		5216147935	7A2	Trung học cơ sở Tam Quan Nam		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
6. Bài căn bản công pháp số II (36 động tác) - Tập thể Nam Nữ THCS								
1	Nguyễn Hoàng Bách	05/12/2011	Bình Định	5223359254	7A7	Trung học cơ sở Quang Trung		Vàng
2	Trần Hiếu Nghĩa	25/01/2010		5282544508	8A2	Trung học cơ sở Hải Cảng		
3	Trần Kim Quốc Tuấn	16/10/2010		5262551769	8A4	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		
4	Huỳnh Long Vương	14/02/2009		5215735259	9A5	Trung học cơ sở Hoài Thanh Tây		
5	Nguyễn Minh Quân	17/04/2010		5263404133	8A3	Trung học cơ sở Hoài Thanh Tây		
6	Võ Bảo Nguyên	08/04/2011		5216147912	7A1	Trung học cơ sở Tam Quan Nam		
7	Trương Thảo Trinh	03/11/2011		5216147935	7A2	Trung học cơ sở Tam Quan Nam		
8	Bùi Phạm Nhật Vy	19/09/2011		5223866843	7A5	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		
9	Nguyễn Vũ Ngọc Khanh	19/02/2010		5271611058	8A6	Trung học cơ sở Quang Trung		
10	Dương Thái Thiên Phát	08/06/2011	TP.HCM	7969480916	7/3	Trung học cơ sở Lê Tấn Bê		Bạc
11	Tào Minh Thiện	18/08/2011		7924544491	7TC1	Trung học cơ sở Trường Thạnh		
12	Đoàn Minh Nguyên	16/03/2010		7964726303	8/8	Trung học cơ sở Trường Thọ		
13	Phạm Trần Khánh Toàn	11/11/2010		7479114056	8/6	Trung học cơ sở Long Bình		
14	Đỗ Thùy Lâm	01/06/2011		7924525713	7A1	Trung học cơ sở Trường Thạnh		
15	Huỳnh Lê Trọng Phúc	23/04/2011		7973281652	7/10	Trung học cơ sở Trường Thọ		
16	Lê Ngọc Vi	17/09/2009		9154161214	9A5	Trung học cơ sở Trường Thạnh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
17	Thái Diệu An	29/04/2010		7925130939	8A1	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
18	Nguyễn Phương Trà	21/09/2012		7978829046	6/12	Trung học cơ sở Trường Thọ		
19	Ngô Thành Trí	27/02/2011		7924547199	7TC2	Trung học cơ sở Trường Thạnh		
20	Nguyễn Hà Thu Nhi	14/10/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	1804609484	6/2	Trung học cơ sở Đất Đỏ		Đồng
21	Mai Khánh Linh	05/02/2012		1804609909	6/6	Trung học cơ sở Đất Đỏ		
22	Nguyễn Minh Trí	01/06/2009		1703756770	9/3	Trung học cơ sở Châu Văn Biểc		
23	Đỗ Quốc Việt	01/05/2009		1703756794	9/3	Trung học cơ sở Châu Văn Biểc		
24	Trần Mai Thành	17/07/2012		1804498667	6/5	Trung học cơ sở Châu Văn Biểc		
25	Trịnh Thị Ngọc Ngân	13/07/2012		1804609481	6/2	Trung học cơ sở Đất Đỏ		
26	Nguyễn Long Hoàng	18/06/2009	Đồng Nai	7557928662	9/9	Trung học cơ sở Thạnh Phú		Đồng
27	Huỳnh Sang	28/10/2011		7510897226	7/2	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
28	Hà Vũ Bảo Nguyên	29/08/2012		7580134724	6/1	Trung học cơ sở Phú Bình		
29	Khuất Thị Hương Giang	11/03/2011		7570406929	7C	Trung học cơ sở Thiện Tân		
30	Đặng Bích Diệp	21/08/2011		7518677124	7B4	Trung học cơ sở Phú Lâm		
31	Nguyễn Võ Quốc Toàn	19/04/2011		7525250913	7/10	Trung học cơ sở Nguyễn Đức ứng		
32	Phạm Gia Bảo	29/07/2010		7567055033	8/2	Trung học cơ sở Hùng Vương		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
33	Âu Đặng Xuân Vi	08/07/2011		7510897123	7/12	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
34	Đỗ Tuấn Phát	06/11/2011		7562007003	7/1	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
35	Đỗ Tuấn Kiệt	08/06/2010		7567213840	8/8	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
7. Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác) - Cá nhân Nam THPT								
1	Lê Trọng Tiến	27/05/2007	Thanh Hóa	3846677649	11C8	Trung học phổ thông Triệu Sơn 2		Vàng
2	Bùi Long Tường	04/10/2008	Hải Phòng	3177868246	10C1	Trung học phổ thông Kiến An		Bạc
3	Phạm Võ Thành Đức	27/02/2008	An Giang	8979546520	10A2	Trung học phổ thông Cần Đăng		Đồng
4	Đặng Duy Sim	01/06/2008	Thái Nguyên	1949769919	10A1	Trung học phổ thông Sông Công		Đồng
8. Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác) - Cá nhân Nữ THPT								
1	Lê Hoàng Phi Yến	11/07/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	1701521198	12/9	Trung học phổ thông Trần Văn Quan		Vàng
2	Trần Thị Mỹ Hạnh	25/07/2007	Bình Thuận	6075913050	11A15	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		Bạc
3	Nguyễn Phan Nguyệt Nga	04/08/2006	Bình Định	5262713928	12AB6	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		Đồng
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/09/2008	An Giang	8973025922	10A6	Trung học phổ thông Lương Văn Cù		Đồng
9. Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác) - Đồng đội Nam Nữ THPT								
1	Phan Nguyễn Đình Khôi	09/03/2008	Bình Thuận	6034288590	10A2	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		Vàng
2	Nguyễn Thị Ngọc Đình	05/03/2007		6072979236	11C4	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Lê Thúy Anh	08/06/2007		6075913042	11A15	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		
4	Nguyễn Lê Đăng Khoa	16/12/2008		6081201372	10A12	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		
5	Nguyễn Hoài Thu	10/07/2008	TP.HCM	7939566281	10D3	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		Bạc
6	Hoàng Minh Phát	30/04/2007		4070201514	11A3	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		
7	Quách Văn Gia Huy	19/11/2007		797929277536	11B7	Trung học phổ thông Bình Chiểu		
8	Dương Nguyễn Yến Nhi	24/06/2006		4470007693	12C6	Trung học phổ thông Bình Chiểu		
9	Nguyễn Đức Phi	08/11/2007	Bà Rịa - Vũng Tàu	157506280	11/7	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Đồng
10	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	29/02/2008		158649090	10D2	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		
11	Dương Bảo Nam	15/10/2008		1703147335	10/1	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu - Đất Đỏ		
12	Nguyễn Tú Quyên	23/02/2007		1703216979	11/5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		
13	Nguyễn Hoàng Nam	25/02/2007	Hải Phòng	3142358201	11B8	Trung học phổ thông Lương Thế Vinh		Đồng
14	Bùi Thị Tâm Như	15/03/2006		3123622353	12A3	Trung học phổ thông Thụy Hương		
15	Bùi Long Tường	04/10/2008		3177868246	10C1	Trung học phổ thông Kiến An		
16	Vũ Thúy Ngọc Anh	10/12/2006		3167466141	12A7	Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn		
10. Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác) - Đồng đội Nam THPT								
1	Nguyễn Trần Thế Anh	10/11/2007	Bình Định	5216094550	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Võ Phú Thịnh	25/11/2008		5239994918	10A4	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		
3	Nguyễn Thái Duy Nhật	24/12/2007		5224297342	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		
4	Phan Minh Khải	07/01/2007		5274551311	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		
5	Đào Đức Huy	20/06/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	1701775203	12/5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Bạc
6	Lê Đình Duy	07/06/2006		1702609781	12/5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		
7	Cao Tuấn Sơn	24/10/2008	Nam Định	3681973917	10A3	Trung học phổ thông Trần Văn Lan		Đồng
8	Bùi Văn Duy	23/01/2008		3681355684	10A	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		
9	Cao Đình Phú	13/09/2006	TP.HCM	7963495347	12A8	Trung học phổ thông Tam Phú		Đồng
10	Dương Gia Bảo	27/12/2008		8044989490	10D2	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
11	Nguyễn Hoàng Gia	19/11/2007		7970072584	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
12	Đoàn Phương Anh	10/09/2008		7979373845	10A4	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
11. Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác) - Đồng đội Nữ THPT								
1	Phí Hương Linh	08/07/2007	Hà Nội	0169139116	11A2	Trung học phổ thông Bình Minh		Vàng
2	Trịnh Thị Như Quỳnh	05/04/2006		0116966260	11A6	Trung học phổ thông Bình Minh		
3	Hồ Thị Ngọc Nhi	23/06/2008	TP.HCM	7081015424	10A4	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm		Bạc
4	Võ Nguyễn Kim Ngân	21/04/2008		7977383100	10A16	Trung học phổ thông Bình Chiểu		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Nguyễn Thị Duyên	11/01/2008		7944025421	10A8	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
6	Dương Nguyễn Yến Nhi	24/06/2006		4470007693	12C6	Trung học phổ thông Bình Chiểu		
7	Dương Thị Hoài Thương	04/08/2007	Quảng Nam	4971348922	11A1	Trung học phổ thông Duy Tân		Đồng
8	Trương Sun Huy	30/01/2007		4971354796	11A2	Trung học phổ thông Duy Tân		
9	Nguyễn Thu Hà	25/12/2007	Vĩnh Phúc	2682290235	11A9	Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học		Đồng
10	Dương Huệ Tường Vi	23/02/2007		2656021689	11A9	Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học		
12. Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác) - Tập thể Nam Nữ THPT								
1	Phan Nguyễn Đình Khôi	09/03/2008	Bình Thuận	6034288590	10A2	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		Vàng
2	Nguyễn Ngọc Phương Giang	05/08/2007		6072979161	11B4	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		
3	Nguyễn Thị Ngọc Đình	05/03/2007		6072979236	11C4	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		
4	Nguyễn Lê Đăng Khoa	16/12/2008		6081201372	10A12	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		
5	Trần Thị Mỹ Hạnh	25/07/2007		6075913050	11A15	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		
6	Lê Thúy Anh	08/06/2007		6075913042	11A15	Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc		
7	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	29/02/2008	Bà Rịa - Vũng Tàu	158649090	10D2	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		Bạc
8	Dương Bảo Nam	15/10/2008		1703147335	10/1	Trung học phổ thông Võ Thị Sáu - Đất Đỏ		
9	Trần Thị Ngọc Trâm	31/01/2008		1900956503	10/2	Trung học phổ thông Hòa Hội		
10	Lê Hoàng Anh Thư	06/09/2007		1802210155	11/2	Trung học phổ thông Hòa Hội		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
11	Lê Đình Duy	07/06/2006		1702609781	12/5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		
12	Nguyễn Hùng	07/11/2008		1703939302	10/9	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		
13	Nguyễn Tú Quyên	23/02/2007		1703216979	11/5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		
14	Nguyễn Đức Phi	08/11/2007		157506280	11/7	Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến		
15	Võ Nguyễn Kim Ngân	21/04/2008	TP.HCM	7977383100	10A16	Trung học phổ thông Bình Chiểu		Đồng
16	Nguyễn Hoài Thu	10/07/2008		7939566281	10D3	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
17	Nguyễn Ngọc Thảo	16/08/2007		4922785078	11B8	Trung học phổ thông Bình Chiểu		
18	Võ Trang Trọng Nghĩa	23/12/2008		7977943255	10A11	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng		
19	Mai Quỳnh Diễm Trân	22/10/2007		7971467423	11A22	Trung học phổ thông Hùng Vương		
20	Nguyễn Phạm Mỹ Duyên	01/06/2006		7963495472	12A10	Trung học phổ thông Tam Phú		
21	Nguyễn Phạm Văn Phước	21/01/2007		7926419955	11B8	Trung học phổ thông Bình Chiểu		
22	Đoàn Minh Tâm	20/07/2007		7969391562	11B7	Trung học phổ thông Bình Chiểu		
23	Đặng Thế Gia Bảo	04/02/2006		7963495183	12A4	Trung học phổ thông Tam Phú		
24	Nguyễn Trần Minh Huy	17/11/2008		7948483719	10D2	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
25	Hoàng Gia Bảo	31/07/2008	Yên Bái	1521953733	10 D3	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		Đồng
26	Đoàn Dũng	24/09/2008		1579492665	10 T2	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
27	Đỗ Ngọc Khánh	12/06/2008		1579492667	10 T2	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
28	Hoàng Thảo Vy	20/11/2006		1522644142	12 A3	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
29	Trần Thị Khánh Ly	30/07/2007		1541377762	11 A8	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
13. Bài Lão Mai Quyền - Cá nhân Nam THPT								
1	Phan Hoàng Vinh	21/01/2006	Hậu Giang	9375033285	12A6	Trung học phổ thông Vị Thanh		Vàng
2	Nguyễn Hữu Sâm	27/05/2008	Bắc Ninh	2778300130	10A5	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		Bạc
3	Nguyễn Hà Nguyên Anh	19/08/2006	Hà Tĩnh	4264673219	12E	Trung học phổ thông Thành Sen		Đồng
4	Phạm Võ Thành Đức	27/02/2008	An Giang	8979546520	10A2	Trung học phổ thông Cần Đăng		Đồng
14. Bài Lão Mai Quyền - Cá nhân Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị So Ny	10/02/2006	Bình Định	5265745691	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Diêu		Vàng
2	Dương Ngọc Anh	24/01/2008	Thái Nguyên	1938829404	10C5	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		Bạc
3	Nguyễn Ngọc Hân	08/05/2008	Đà Nẵng	4878219088	10/13	Trung học phổ thông Phan Châu Trinh		Đồng
4	Đỗ Tân Thủy Dương	27/10/2008	Hải Phòng	3148713690	10C2	Trung học phổ thông Kiến An		Đồng
15. Bài Lão Mai Quyền - Đồng đội Nam THPT								
1	Nguyễn Thái Duy Nhật	24/12/2007	Bình Định	5224297342	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		Vàng
2	Phan Minh Khải	07/01/2007		5274551311	11A2	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		
3	Nguyễn Trần Thế Anh	10/11/2007		5216094550	11A8	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		
4	Võ Phú Thịnh	25/11/2008		5239994918	10A4	Trung học phổ thông Nguyễn Trân		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Trần Vĩnh Khuyên	10/02/2008	Hậu Giang	9380821453	10A10	Trung học phổ thông Vị Thanh		Bạc
6	Hồ Tiến Đạt	08/01/2006		9362166128	12T	Trung học phổ thông chuyên Vị Thanh		
7	Nguyễn Trường Đăng Khôi	01/01/2008	Đồng Nai	7545559440	10A3	Trung học phổ thông Thanh Bình		Đồng
8	Trần Quốc Bảo	07/11/2007		7526861827	11B1	Trung học phổ thông Thanh Bình		
9	Hồ Thành Hiếu	12/11/2008		7518892113	10A03	Trung học phổ thông Vĩnh Cửu		
10	Đào Đức Huy	20/06/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	1701775203	12/5	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Đồng
11	Nguyễn Hùng	07/11/2008		1703939302	10/9	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		
16. Bài Lão Mai Quyền - Đồng đội Nữ THPT								
1	Bùi Tường Duy	07/09/2008	Hậu Giang	9379601194	10V	Trung học phổ thông chuyên Vị Thanh		Vàng
2	Nguyễn Hồ Mai Thư	04/01/2006		9364359743	12A8	Trung học phổ thông Vị Thanh		
3	Trương Bảo Linh Đan	16/01/2008	TP.HCM	7940422053	10C2	Trung học phổ thông Thanh Đa		Bạc
4	Nguyễn Đình Nhật Thu	17/09/2008		7979653453	10A15	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		
5	Hồ Thị Ngọc Nhi	23/06/2008		7081015424	10A4	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm		
6	Nguyễn Thị Duyên	11/01/2008		7944025421	10A8	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
7	Hồ Quỳnh Phương	30/09/2008	Đồng Nai	7526323483	10B1	Trung học phổ thông Vĩnh Cửu		Đồng
8	Dương Lê Minh Thư	23/01/2007		7575270673	11D1	Trung học phổ thông Vĩnh Cửu		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Nhữ Thị Phương	04/11/2007	Thanh Hóa	3847479568	11C6	Trung học phổ thông Triệu Sơn 2		Đồng
10	Lê Thị Tuyết Băng	16/06/2008		3878430324	10A6	Trung học phổ thông Sầm Sơn		
17. Bài Ngọc Trần Quyền - Cá nhân Nam THCS								
1	Nguyễn Hà Huy	04/03/2009	Thái Nguyên	1957639240	9B	Trung học cơ sở Đắc Sơn		Vàng
2	Lê Trần Trung Hiếu	18/10/2011	Quảng Nam	4974581223	7/9	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		Bạc
3	Nguyễn An Hiếu	14/07/2009	Bắc Ninh	2700013154	9G	Trung học cơ sở Tam Sơn		Đồng
4	Nguyễn Minh Anh Nhật	24/11/2009	Hà Tĩnh	4259931562	9H	Trung học cơ sở Lê Bình		Đồng
18. Bài Ngọc Trần Quyền - Cá nhân Nữ THCS								
1	Lê Phương Thùy	24/10/2012	Hậu Giang	9328268906	6A6	Trung học cơ sở Lê Quý Đôn		Vàng
2	Đỗ Ngọc Hà Trân	27/09/2010	Thanh Hóa	3863390916	8A1	Trung học cơ sở Lê Đình Chinh		Bạc
3	Trịnh Hoàng Nhật Minh	19/02/2009	An Giang	8953240402	9A5	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi- Long Xuyên		Đồng
4	Trần Thị Yến Nhi	16/05/2010	Quảng Nam	4923928253	8/2	Trung học cơ sở Chu Văn An		Đồng
19. Bài Ngọc Trần Quyền - Đồng đội Nam THCS								
1	Huỳnh Long Vương	14/02/2009	Bình Định	5215735259	9A5	Trung học cơ sở Hoài Thanh Tây		Vàng
2	Nguyễn Minh Quân	17/04/2010		5263404133	8A3	Trung học cơ sở Hoài Thanh Tây		
3	Võ Bảo Nguyên	08/04/2011		5216147912	7A1	Trung học cơ sở Tam Quan Nam		
4	Nguyễn Quang Nghị	31/03/2009		5220522373	9A4	Trung học cơ sở Hoài Thanh		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
5	Bùi Nguyễn Thanh Tâm	04/05/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu	1804648937	7/3	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		Bạc
6	Bùi Văn Long	16/09/2010		1703872645	8/2	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi		
7	Lê Quang Hưng	08/03/2011	Quảng Nam	4971973496	7/6	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong		Đồng
8	Lê Trần Trung Hiếu	18/10/2011		4974581223	7/9	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng		
9	Đỗ Tuấn Phát	06/11/2011	Đồng Nai	7562007003	7/1	Trung học cơ sở Thạnh Phú		Đồng
10	Đỗ Tuấn Kiệt	08/06/2010		7567213840	8/8	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
11	Nguyễn Long Hoàng	18/06/2009		7557928662	9/9	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
12	Huỳnh Sang	28/10/2011		7510897226	7/2	Trung học cơ sở Thạnh Phú		
20. Bài Ngọc Trần Quyền - Đồng đội Nữ THCS								
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/05/2010	Bình Thuận	6033373333	8.2	Trung học cơ sở Hồng Sơn		Vàng
2	Lê Ngọc Bảo Nghi	19/05/2010		6066276318	8.2	Trung học cơ sở Hồng Sơn		
3	Nguyễn Hữu Thiệu Vy	24/01/2010		6012139490	8.2	Trung học cơ sở Ma Lâm		
4	Ngô Phạm Ngọc Ngân	16/06/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	2102615819	8/1	Trung học cơ sở Trần Đại Nghĩa		Bạc
5	Nguyễn Lê Thanh Tú	16/01/2011		2202133116	7/3	Trung học cơ sở Trần Đại Nghĩa		
6	Ngô Bảo Trân	19/11/2011	TP.HCM	7914680823	7A2	Trung học cơ sở Thái Văn Lung		Đồng
7	Nguyễn Đăng Tú Tiên	11/04/2012		7977513895	6/5	Trung học cơ sở Long Bình		
8	Trương Thúy Quyên	04/06/2012		7977514129	6A11	Trung học cơ sở Long Bình		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
9	Trương Bảo Khánh Hà	02/01/2011		7971733105	7A1	Trung học cơ sở Cù Chính Lan		
10	Huỳnh Kim Khánh	09/05/2009	Quảng Nam	4975199132	9/5	Trung học cơ sở Dũng Sĩ Điện Ngọc		Đồng
11	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/09/2009		4975199191	9/6	Trung học cơ sở Dũng Sĩ Điện Ngọc		
21. Đối kháng trên 44kg đến 48kg Nam THCS								
1	Nguyễn Chí Tân	12/01/2011	Đà Nẵng	4807215810	7/4	Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển		Vàng
2	Nguyễn Thanh Tùng	18/04/2009	TP.HCM	7956526947	9A7	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền		Bạc
3	Võ Hoàng Kin	17/10/2009	Bình Định	5269129495	9A3	Trung học cơ sở Hoài Hải		Đồng
4	Bá Anh Dương	01/10/2010	Hà Nội	0118488024	8B	Trung học cơ sở Hoa Sơn		Đồng
22. Đối kháng trên 44kg đến 48kg Nữ THCS								
1	Phùng Thị Kim Ngân	09/09/2011	Thanh Hóa	3874246624	7E	Trung học cơ sở Hải Ninh		Vàng
2	Phan Thị Vân Anh	02/10/2012	Đồng Nai	7578706535	6/5	Trung học cơ sở Võ Thị Sáu		Bạc
3	Lưu Minh Thư	19/01/2010	Nghệ An	4006912546	8B	Trung học cơ sở Bến Thủy		Đồng
4	Lê Mai Phương	15/04/2009	Thái Nguyên	1911775778	9D6	Trung học cơ sở Nguyễn Du		Đồng
23. Đối kháng trên 44kg đến 48kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Võ Ý Chi	30/01/2008	Bình Định	5279985605	10A6	Trung học phổ thông Trần Cao Vân		Vàng
2	Nguyễn Thị Thảo Ly	15/05/2008	TP.HCM	1202076123 000421	10A08	Trung tâm GDNN - GDTX quận 12		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Hà Quỳnh Như	26/11/2007	Đồng Nai	7533823633	11A6	Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu		Đồng
4	Nguyễn Thị Anh Thư	24/02/2007	Nghệ An	4075084222	11A2	Trung học phổ thông Anh Sơn 1		Đồng
24. Đối kháng trên 48kg đến 52kg Nam THCS								
1	Nguyễn Chánh Hào	03/01/2009	Lâm Đồng	6874692605	9a4	Trung học cơ sở Thạnh Mỹ - Đơn Dương		Vàng
2	Nguyễn Hoàng Thắng	21/01/2009	Bình Định	5206504596	9A8	Trung học cơ sở Đập Đá		Bạc
3	Nguyễn Phước Định Nghĩa	03/05/2009	Tiền Giang	8205037141	9/5	Trung học cơ sở Quơn Long		Đồng
4	Đình Văn Hưng	05/02/2009	Hà Nội	0150582388	9C	Trung học cơ sở Hoà Xá		Đồng
25. Đối kháng trên 48kg đến 52kg Nữ THCS								
1	Từ Dương Như Quỳnh	08/03/2010	TP.HCM	5161700587	8A7	Trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát		Vàng
2	Nguyễn Thị Thơ	13/11/2010	Nghệ An	4020601133	8B	Trung học cơ sở Xuân Sơn		Bạc
3	Đình Bảo Anh	03/01/2010	Hải Phòng	3167366273	8B2	Trung học cơ sở Dư Hàng Kênh		Đồng
4	Lê Ngọc Linh	12/01/2011	Thanh Hóa	3874245831	7D	Trung học cơ sở Hải Ninh		Đồng
26. Đối kháng trên 48kg đến 52kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	19/11/2008	Thanh Hóa	2304305418	11C	Trung học phổ thông Yên Định 2		Vàng
2	Nguyễn Thị Minh Ngà	21/01/2007	Hà Nội	0131856436	11A2	Trung học phổ thông Mỹ Đức B		Bạc
3	Trần Minh Phương	24/03/2006	Bình Định	5215719128	12AB6	Trung học phổ thông Nguyễn Trăn		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Bùi Hoàng Như	21/02/2007	TP.HCM	53622A2022	10A5	Trung tâm GDTX Thanh niên Xung phong		Đồng
27. Đối kháng trên 52kg đến 56kg Nam THCS								
1	Trương Khánh Vũ	12/02/2009	Nghệ An	4081409149	9A	Trung học cơ sở Đông Hiếu		Vàng
2	Lê Minh Tuấn Kiệt	13/02/2011	TP.HCM	7973701342	7/3	Trung học cơ sở Đông Thạnh		Bạc
3	Trần Sỹ Phúc	14/10/2010	Đồng Nai	7523933557	8/3	Trung học cơ sở Phú Thịnh		Đồng
4	Dương Đại Khuê	08/09/2009	Vĩnh Phúc	2664421746	9A	Trung học cơ sở Văn Tiến		Đồng
28. Đối kháng trên 52kg đến 56kg Nam THPT								
1	Quách Phong Hữu	14/12/2007	Bình Định	5271145553	11A3	Trung học phổ thông số 2 An Nhơn		Vàng
2	Trịnh Hữu Bảo Quốc	03/12/2006	Thanh Hóa	3863910766	11B2	Trung tâm GDNN-GDTX Quảng Xương		Bạc
3	Huỳnh Tấn Anh Mỹ	13/12/2006	Bình Thuận	6067119675	12A12	Trung học phổ thông Phan Bội Châu		Đồng
4	Thái Hoài Bảo	26/03/2007	Lâm Đồng	5257558656	11a1	Trung học phổ thông Lê Lợi		Đồng
29. Đối kháng trên 52kg đến 56kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Khánh Ly	14/06/2007	Hà Nội	0117123849	10A8	Trung tâm GDNN - GDTX Hoài Đức		Vàng
2	Đỗ Thị Quỳnh Chi	28/06/2007	Nam Định	3660569314	11D2	Trung học phổ thông C Nghĩa Hưng		Bạc
3	Hà Anh Thư	19/08/2008	Thanh Hóa	3845678358	10A6	Trung học phổ thông Tĩnh Gia 1		Đồng
4	Huỳnh Hồng Văn Anh	19/10/2006	TP.HCM	7956528189	12L	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Đồng
30. Đối kháng trên 56kg đến 60kg Nam THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	K' Quang	10/06/2006	Lâm Đồng	6802278301	12a5	Trung học phổ thông Di Linh		Vàng
2	Phạm Xuân Hiếu	05/10/2007	Vĩnh Phúc	2677400924	10A5	Trung học phổ thông Liên Bảo		Bạc
3	Lê Nhật Huy	03/03/2006	Bình Định	5275561383	11A6	Trung học phổ thông Tam Quan		Đồng
4	Nguyễn Thành Tín	24/04/2008	Đà Nẵng	4870040012	10/2	Trung học phổ thông Khai Trí		Đồng
31. Đối kháng trên 60kg đến 65kg Nam THPT								
1	Nguyễn Xuân Hoàng	08/06/2006	TP.HCM	7959553422	12A6	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký		Vàng
2	Trần Lê Phong Hòa	17/06/2008	Thanh Hóa	3813467530	10A4	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		Bạc
3	Đặng Phạm Đăng Khoa	03/08/2008	Đà Nẵng	4877429205	10/9	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		Đồng
4	Lê Quang Linh	06/11/2006	Đồng Nai	7567321029	12A8	Trung học phổ thông Ngô Sĩ Liên		Đồng
32. Đối kháng trên 65kg đến 70kg Nam THPT								
1	Phùng Minh Hiệp	27/11/2006	Đồng Nai	7511729161	12G08	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức		Vàng
2	Phạm Anh Khoa	30/06/2008	Đà Nẵng	4878821928	10/10	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền		Bạc
3	Lê Văn Duẩn	27/10/2007	Thanh Hóa	3873476594	CNTT5B1	Trung tâm GDNN-GDTX Thị xã Nghi Sơn		Đồng
4	Nguyễn Cảnh Hùng	05/07/2006	TP.HCM	C172206003	12SL1E	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Úc		Đồng

XV. Môn thi: VOVINAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1. Đa luyện vũ khí Nam THPT								
1	Bùi Minh Phát	23/10/2007	TP.HCM	7900081422 5122	11C3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông An Đông		Vàng
2	Lai Bảo Hoàng	08/01/2006		7962360919	12A9	Trung học phổ thông Hùng Vương		
3	Đỗ Đăng Khôi	20/02/2006		7944449358	12A3	Trung học phổ thông Trần Hữu Trang		
4	Diệp Trần Hữu Toàn	20/09/2006		21CNO2.059	21CNO2	Trung cấp nghề KTCN Hùng Vương		
5	Nguyễn Thành Lợi	23/01/2008	Cần Thơ	9245020738	10C4	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		Bạc
6	Hồ Phước Đại	12/12/2008		9253934406	9A2	Trung học cơ sở Thạnh Quới		
7	Nguyễn Việt Linh	24/01/2007		9230307155	11C3	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		
8	Nguyễn Hoàng Khang	03/09/2007		9230307255	11A2	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		
9	Nguyễn Minh Khang	16/03/2008	Đồng Tháp	8782504351	10A8	Trung học phổ thông Tân Hồng		Đồng
10	Trần Hải Đồng	26/11/2007		8774939382	11A6	Trung học phổ thông Tân Hồng		
11	Trương Trần Phương Đông	21/06/2006		8703177350	12CB2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Giồng Thị Đam		
12	Đoàn Nguyễn Tấn Phát	16/06/2006		8764777223	12A1	THCS - THPT Tân Thành		
13	Nguyễn Thạch Trường	23/05/2006	Bình Thuận	6078796563	12A3	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		Đồng
14	Mã Anh Duy	24/07/2006		6035112375	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
15	Đỗ Ngọc Đoàn Dự	23/03/2006		6035112262	12C7	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		
16	Lê Huỳnh Duy Hải	25/07/2006		6035112174	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		
2. Đa luyện vũ khí Nữ THPT								
1	Đặng Thị Diệu Hiền	28/08/2006	Cần Thơ	9265490137	12A4	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		Vàng
2	Nguyễn Quốc Thế	08/05/2008		9282195519	10A13	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
3	Nguyễn Thanh Tuấn	03/06/2007		9273662565	11A13	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
4	Trần Quốc Dinh	05/05/2008		9282192566	10A11	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
5	Bùi Minh Phát	23/10/2007	TP.HCM	7900081422 5122	11C3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông An Đông		Bạc
6	Lai Bảo Hoàng	08/01/2006		7962360919	12A9	Trung học phổ thông Hùng Vương		
7	Lê Thị Cẩm Tiên	20/07/2008		79000751235314	10A1	Trung học phổ thông Thăng Long		
8	Diệp Trần Hữu Toàn	20/09/2006		21CNO2.059	21CNO2	Trung cấp nghề KTCN Hùng Vương		
9	Lê Văn Hiệp	02/01/2007	Thanh Hóa	3872569900	11A4	Trung học phổ thông Sầm Sơn		Đồng
10	Vũ Duy Tú	03/01/2007		3872570085	11A7	Trung học phổ thông Sầm Sơn		
11	Văn Thị Cẩm Ly	11/09/2007		3872570018	11A6	Trung học phổ thông Sầm Sơn		
12	Trịnh Văn Duy	15/10/2007		3872570051	11A7	Trung học phổ thông Sầm Sơn		
13	Nguyễn Tấn Danh	10/03/2006	Đồng Tháp	8764948895	12CB6	Trung học phổ thông Tràm Chim		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
14	Hồ Trọng Phúc	25/04/2006		8744039263	12CB6	Trung học phổ thông Tràm Chim		
15	Huỳnh Ngọc Nhi	25/07/2008		8774318897	10CB1	Trung học phổ thông Tràm Chim		
16	Nguyễn Văn Cọp	04/08/2008		8779300416	10CB4	Trung học phổ thông Tràm Chim		
3. Đới kháng 45kg Nữ THCS								
1	Lê Thị Trà My	25/10/2011	Thanh Hóa	3874552376	7d	Trung học cơ sở Hải Ninh		Vàng
2	Phan Nguyễn Nam Trân	06/12/2009	TP.HCM	7925131596	9/4	Trung học cơ sở Bình Tân		Bạc
3	Nguyễn Thị Ánh Dương	07/04/2009	Đắk Lắk	6619229293	9A10	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đông Du		Đồng
4	Trần Thị Thanh Lam	19/09/2009	Phú Yên	5452522779	9A6	Trung học cơ sở thị trấn Phú Hòa		Đồng
4. Đới kháng 48kg Nam THCS								
1	Nguyễn Thái Tồn	15/02/2010	Phú Yên	5460861204	8C	Trung học cơ sở Lương Tấn Thịnh		Vàng
2	Nguyễn Mạnh Tuấn	29/09/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	1804951827	6A4	Trung học cơ sở Tân Hưng		Bạc
3	Lê Trương Công Trị	04/04/2009	Lâm Đồng	6853981734	9A3	Trung học cơ sở Phạm Văn Đồng - Bảo Lâm		Đồng
4	Phan Văn Tiến	03/01/2009	Quảng Ngãi	1017418821	9A	Trung học cơ sở Nghĩa Lộ		Đồng
5. Đới kháng 48kg Nữ THCS								
1	Trần Thị Trà Giang	28/10/2009	Nghệ An	4018885356	9C	Trung học cơ sở Trung Phúc Cường 2		Vàng
2	Hồ Thị Ngọc Diệu	19/03/2010	Bình Thuận	6007605976	8.2	Trung học cơ sở Tân Xuân		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Nguyễn Ngọc Anh	28/07/2012	Đồng Nai	7580464719	6/7	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo		Đồng
4	Nguyễn Thị Bích Hợp	07/10/2009	Kiên Giang	9190350720 0047	9/2	Trung học cơ sở Mỹ Phước		Đồng
6. Đôi kháng 48kg Nữ THPT								
1	Nguyễn Ý Thoại	01/06/2006	Quảng Ngãi	5161815476	12A4	Trung học phổ thông Số 2 Tư Nghĩa		Vàng
2	Phạm Thị Ngọc Tuyền	07/01/2008	Đồng Tháp	8753127986	10A5	Trung học phổ thông Hồng Ngự 3		Bạc
3	Lê Thị Hương	12/05/2006	Thanh Hóa	3863577283	12A2	Trung tâm GDNN - GDTX Hoằng Hóa		Đồng
4	Nguyễn Thị Xuân Hoa	03/09/2007	Hà Nội	0117118232	10B	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Thanh Trì		Đồng
7. Đôi kháng 51kg Nam THCS								
1	Bùi Thế Huy	29/07/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	157697236	9,3	Trung học cơ sở Thắng Nhì		Vàng
2	Đào Nhật Gia Thiên	25/09/2009	TP.HCM	7950191205	9A8	Trung học cơ sở Bình Lợi Trung		Bạc
3	Nguyễn Tấn Triết	25/05/2009	Bình Thuận	6034070125	9A	Trung học cơ sở Nghị Đức		Đồng
4	Phan Hồ Minh Tâm	03/08/2009	Tiền Giang	8257078650	9/2	Trung học cơ sở Đăng Hưng Phước		Đồng
8. Đôi kháng 51kg Nam THPT								
1	Lê Đức Dũng	29/11/2007	TP.HCM	7969375125	11A9	Trung học phổ thông Đa Phước		Vàng
2	Nông Hoàng Duy	28/11/2007	Lâm Đồng	6826505131	11A8	Trung học phổ thông Lâm Hà		Bạc
3	Nguyễn Trường Sinh	18/09/2006	Đắk Lắk	6619108713	12A4	Trung học phổ thông Buôn Hồ		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Nguyễn Hồng Việt	17/10/2007	Phú Thọ	2545597712	11X3	Trung học phổ thông Vũ Thê Lang		Đồng
9. Đối kháng 51kg Nữ THCS								
1	Phạm Ngọc Kim Vàng	31/10/2009	Đồng Tháp	8759037470	9/4	Trung học cơ sở Bình Thành		Vàng
2	Đinh Thúy An	26/09/2011	Cần Thơ	9272064663	~7A2	Trung học cơ sở Trà An		Bạc
3	Huỳnh Mai Anh	31/01/2009	TP.HCM	7914148657	9/4	Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh		Đồng
4	Nguyễn Khánh Ly	02/01/2009	Bắc Ninh	2720381326	9A	Trung học cơ sở Nguyễn Cao		Đồng
10. Đối kháng 51kg Nữ THPT								
1	Đỗ Thị Minh Trong	05/04/2006	Bình Thuận	6035112352	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		Vàng
2	Cần Hằng Nga	25/06/2006	Hà Nội	0143834385	12D2	Trung học phổ thông Thạch Thất		Bạc
3	Nguyễn Thị Mỹ Anh	03/10/2008	Hải Phòng	3139474694	10A10	THCS và THPT FPT Hải Phòng		Đồng
4	Lã Ngọc Thanh Trúc	07/02/2006	TP.HCM	7978127582	11A3	Trung tâm GDNN - GDTX quận 8		Đồng
11. Đối kháng 54kg Nam THCS								
1	Nguyễn Minh Khang	03/09/2009	Bắc Giang	2953471729	9D	Trung học cơ sở Cao Xá		Vàng
2	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/12/2009	TP.HCM	7956493861	9/4	Trung học cơ sở Lý Thánh Tông		Bạc
3	Nguyễn Xuân Hoàng Lâm	09/10/2009	Đà Nẵng	4853488804	9/4	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		Đồng
4	Nguyễn Hải Nam	23/01/2010	Lào Cai	1003263876	8A2	Trung học cơ sở Pom Hán		Đồng
12. Đối kháng 54kg Nam THPT								

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
1	Đình Quốc Lợi	04/01/2008	Cà Mau	9679576753	10C10	Trung học phổ thông Trần Văn Thời		Vàng
2	Lê Anh Kiệt	02/01/2006	Đồng Tháp	8275434567	12C4	Trung học phổ thông Phú Điền		Bạc
3	Trần Quốc Thắng	25/06/2007	Kiên Giang	2303465456	11a3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bàn Tân Định		Đồng
4	Nguyễn Anh Tuấn Sĩ	01/08/2008	Bà Rịa - Vũng Tàu	1705398852	10A8	Trung học phổ thông Ngô Quyền		Đồng
13. Đối kháng 54kg Nữ THCS								
1	Lê Huyền	05/08/2009	Đồng Tháp	8706945052	9A10	Trung học cơ sở Thị trấn Mỹ An		Vàng
2	Hoa Thị Nga	13/07/2009	Thanh Hóa	3854703732	9A5	Trung học cơ sở Kiên Thọ		Bạc
3	Nguyễn Thu Hà	16/03/2010	Bắc Giang	2466789266	8A	Trung học cơ sở Cao Thượng		Đồng
4	Hà Thắm Linh	26/04/2010	Hải Dương	3029154510	8C	Trung học cơ sở Cẩm Giang		Đồng
14. Đối kháng 54kg Nữ THPT								
1	Phạm Ngọc Vân	18/05/2007	TP.HCM	7925751853	11A2	Trung tâm GDNN - GDTX quận 3		Vàng
2	Đỗ Thị Ngọc Mai	29/12/2006	Đồng Nai	7572833503	12A3	Trung học phổ thông Trần Phú		Bạc
3	Nguyễn Thị Thu Hương	08/05/2008	Thái Bình	3431259991	10A5	Trung học phổ thông Hưng Nhân		Đồng
4	Trần Thị Diễm My	09/05/2006	Bình Dương	7424466786	12C	Trung học phổ thông Tây Sơn		Đồng
15. Đối kháng 57kg Nam THCS								
1	Nguyễn Văn Tùng Dương	17/01/2009	Thanh Hóa	3856947191	9A	Trung học cơ sở Bình Minh		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Nguyễn Thái Nguyên	04/08/2010	Bạc Liêu	2105644029	8A3	Trung học cơ sở Ngô Quyền		Bạc
3	Nguyễn Thành Long	02/01/2009	Đồng Nai	7511363841	9/6	Trung học cơ sở Hồ Thị Hương		Đồng
4	Lương Tùng Dương	22/09/2010	Hải Phòng	3165617545	8B2	Trung học cơ sở Quang Trung		Đồng
16. Đối kháng 57kg Nam THPT								
1	Nguyễn Văn Cường	29/12/2007	TP.HCM	7969955145	11B7	Trung học phổ thông Tân Bình		Vàng
2	Nguyễn Gia Ân	30/03/2007	Bình Phước	1802143552	11A5	Trung học phổ thông Đa Kì		Bạc
3	Đỗ Huy Gia Khánh	23/08/2008	Thanh Hóa	3849499876	10A1	Trung học phổ thông Lam Kinh		Đồng
4	Đình Quang Minh	13/03/2008	Hà Nội	0132205525	10A11	Trung học phổ thông Mỹ Đức B		Đồng
17. Đối kháng 57kg Nữ THPT								
1	Ka Pou Diệp	21/02/2007	Lâm Đồng	6827978199	11A8	Trung học phổ thông Lâm Hà		Vàng
2	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	23/05/2006	Cần Thơ	9267527858	12A11	Trung học phổ thông Hà Huy Giáp		Bạc
3	Nguyễn Thị Anh Thư	02/07/2006	Đắk Lắk	6666048107	12B03	Trung học phổ thông Trần Quốc Toản		Đồng
4	Lô Thị Hạnh Lưu	14/09/2007	Nghệ An	4017314547	11A3	Trung học phổ thông dân tộc nội trú Nghệ An		Đồng
18. Đối kháng 60kg Nam THPT								
1	Nguyễn Văn Bắc	23/07/2006	Thanh Hóa	3867265860	12A9	Trung học phổ thông Tĩnh Gia 3		Vàng
2	Trần Thái Sơn	01/11/2007	Nghệ An	4073975934	11A1	Trung học phổ thông Quế Phong		Bạc
3	Nguyễn Văn Khoa	12/08/2006	Hà Nội	0134027189	12A12	Trung học phổ thông Minh Khai		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Bùi Minh Phát	23/10/2007	TP.HCM	7900081422 5122	11C3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông An Đông		Đồng
19. Đối kháng dưới 42kg (trên 36kg) Nữ THCS								
1	Vũ Minh Thư	08/11/2012	TP.HCM	1920270158	6TC1	Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu		Vàng
2	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	15/06/2009	Gia Lai	6461314126	9B	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh		Bạc
3	Dương Thanh Thuận	02/12/2009	Đồng Tháp	8755647714	9A3	Trung học cơ sở Thông Bình		Đồng
4	Hoàng Thị Thanh Hải	29/11/2009	Nghệ An	4081409130	9A	Trung học cơ sở Đông Hiếu		Đồng
20. Đối kháng dưới 45kg (trên 39kg) Nam THCS								
1	Nguyễn Thành Cửa	25/04/2009	Cần Thơ	9255947315	9A4	Trung học cơ sở Thị trấn Cờ Đỏ		Vàng
2	Dương Trần Tấn Phát	11/02/2009	Tiền Giang	8274816060	9/1	Trung học cơ sở Quơn Long		Bạc
3	Nguyễn Tấn Duy	18/08/2009	Đồng Tháp	8754668731	9A2	Trung học cơ sở Tân Công Sính		Đồng
4	Huỳnh Long Nhứt	24/04/2010	Kiên Giang	2304566867	8a2	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Long Thạnh		Đồng
21. Đối kháng dưới 45kg (trên 39kg) Nữ THPT								
1	Nguyễn Thị Như Ý	21/02/2006	Đồng Tháp	8705939043	12CB3	Trung học phổ thông Tân Hồng		Vàng
2	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	06/01/2008	Tiền Giang	8204380726	10KD14	Trung học phổ thông Chợ Gạo		Bạc
3	Lê Văn Anh	27/07/2008	Bình Dương	7406383571	10L1	Trung học phổ thông Chuyên Hùng Vương		Đồng
4	Nguyễn Thị Vân Anh	21/03/2006	Vĩnh Phúc	2663803592	12A5	Trung học phổ thông Lê Xoay		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
22. Đối kháng dưới 48kg (trên 42kg) Nam THPT								
1	Lâm Võ Đức Hiếu	16/07/2006	Lâm Đồng	6853400210	12A4	Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Vàng
2	Nguyễn Kim Trường Tỷ	19/07/2006	Bình Phước	2102654471	12A2	Trung học phổ thông Phước Bình		Bạc
3	Vũ Ngọc Quyền	06/05/2006	Thái Nguyên	1949765553	12A8	Trung học phổ thông Khánh Hòa		Đồng
4	Bùi Hoàng Dũng	08/10/2008	Đồng Nai	7511068366	10A2	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành Sư phạm		Đồng
23. Đòn chân tấn công Nam THPT								
1	Lê Đức Dũng	29/11/2007	TP.HCM	7969375125	11A9	Trung học phổ thông Đa Phước		Vàng
2	Trương Phước Tài	19/03/2006		7966946970	12A3	Trung học phổ thông Phong Phú		
3	Đặng Tấn Tài	24/05/2007		7969375024	11A5	Trung học phổ thông Đa Phước		
4	Hà Tấn Phát	06/01/2008		7977308555	10A9	Trung học phổ thông Đa Phước		
5	Hồ Phước Đại	12/12/2008	Cần Thơ	9253934406	9A2	Trung học cơ sở Thạnh Quới		Bạc
6	Nguyễn Việt Linh	24/01/2007		9230307155	11C3	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		
7	Nguyễn Hoàng Khang	03/09/2007		9230307255	11A2	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		
8	Nguyễn Thành Lợi	23/01/2008		9245020738	10C4	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		
9	Đặng Huỳnh Duy	22/02/2008	Bình Thuận	6082154002	10A1	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		Đồng
10	Nguyễn Anh Dũ	06/07/2007		6075924709	11C4	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
11	Hồ Lê Tấn Đạt	09/01/2007		6075834572	11A8	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
12	Trần Quốc Long	20/08/2007		6015388157	11A	Trung tâm GDNN - GDTX La Gi		
13	Nguyễn Thanh Tú	24/09/2008	Đồng Tháp	8779940062	10A7	Trung học phổ thông Trường Xuân		Đồng
14	Phạm Tiến Đạt	14/03/2007		8775769890	11A2	Trung học phổ thông Tháp Mười		
15	Huỳnh Tấn Vĩ	11/02/2008		8779940064	10A7	Trung học phổ thông Trường Xuân		
16	Nguyễn Trường An	31/05/2006		8767430613	12C1	Trung học phổ thông Phú Điền		
24. Đơn luyện Nam - Ngũ môn quyền THPT								
1	Hồ Chí Việt	10/10/2007	TP.HCM	7941820857	11B8	Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		Vàng
2	Võ Trần Trọng Lễ	24/11/2006	Đồng Tháp	8740375851	12A2	Trung học phổ thông Lấp Vò 2		Bạc
3	Hồ Thiên Ân	12/11/2007	Bà Rịa - Vũng Tàu	158543550	11T5	Trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng		Đồng
4	Nguyễn Thanh Tùng	24/12/2008	Lạng Sơn	2045479878	10A10	Trung học phổ thông Việt Bắc		Đồng
25. Đơn luyện Nam - Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp THCS								
1	Huỳnh Công Luật	09/08/2009	Hậu Giang	9360225070	9A8	Trung học cơ sở Tân Hòa		Vàng
2	Ngô Bảo Khang	18/09/2011	TP.HCM	7952014832	7/3	Trung học cơ sở Ba Đình		Bạc
3	Vũ Nhật Long	17/10/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	157305968	9,7	Trung học cơ sở Trần Phú		Đồng
4	Đàm Minh Khánh	05/01/2010	Lạng Sơn	2067158570	8A1	Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS &		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
						THPT huyện Cao Lộc		
26. Đơn luyện Nữ - Long hổ quyền THPT								
1	Huỳnh Dương Khả Doanh	02/06/2007	TP.HCM	7942087196	11B8	Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		Vàng
2	Nghiêm Thị Kim Ngọc	25/02/2006	Cần Thơ	9225017179	12A4	Trung học phổ thông Hà Huy Giáp		Bạc
3	Đỗ Ngô Tường Vy	30/12/2008	Đồng Tháp	8779486165	10A1	Trung học phổ thông Thiên Hộ Dương		Đồng
4	Phạm Cẩm Tuyết	26/10/2007	Hậu Giang	9355665739	11A6	Trung học phổ thông Tầm Vu		Đồng
27. Đơn luyện Nữ - Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp THCS								
1	Nguyễn Ngọc Như Ý	30/09/2012	TP.HCM	7951719214	6A6	Trung học cơ sở Lê Lai		Vàng
2	Trần Nguyễn Quý Nhân	22/10/2010	Hậu Giang	9354399393	8A3	Trung học cơ sở Tân Hòa		Bạc
3	Nguyễn Bình Thảo Nguyên	03/01/2010	Hà Nội	0117748948	8B1	Trung học cơ sở Thanh Liệt		Đồng
4	Nguyễn Ngọc Minh Thanh	06/02/2009	Đồng Tháp	8757079052	9A4	Trung học cơ sở Võ Trường Toản		Đồng
28. Quyền đồng đội Nam - Long hổ quyền THCS								
1	Lê Nguyễn Thành Danh	27/08/2009	Cần Thơ	9258177030	9A4	Trung học cơ sở Nhơn Ái		Vàng
2	Huỳnh Tuấn Phát	06/04/2010		8255037355	8A2	Trung học cơ sở Thị trấn Phong Điền		
3	Lương Thế Thành	08/03/2010		9204681549	8A5	Trung học cơ sở Thị trấn Phong Điền		
4	Lê Quý Đôn	14/04/2012		9281919347	6A1	Trung học cơ sở Tân Thới		
5	Nguyễn Bảo Đệ	10/01/2012		9281009076	6A5	Trung học cơ sở Thị trấn Phong Điền		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
6	Lưu Thế Khang	16/11/2011	Hậu Giang	9373462867	7A2	Trung học cơ sở Nhơn Nghĩa A		Bạc
7	Phạm Ý Thái Minh Hoàng	12/03/2011		9373784125	7A5	Trung học cơ sở Tân Hòa		
8	Huỳnh Công Luật	09/08/2009		9360225070	9A8	Trung học cơ sở Tân Hòa		
9	Trương Thanh Tuyền	22/11/2010		9373521062	7A4	Trung học cơ sở Long Tây		
10	Nguyễn Minh Quân	17/06/2012		9330441823	6A2	Trung học cơ sở Long A		
11	Nguyễn Đình Huy	12/05/2011	Bình Thuận	6044178236	7C	Trung học cơ sở Phước Hội 2		Đồng
12	Phạm Hồng Nhựt	24/02/2009		6034840515	9C	Trung học cơ sở Phước Lộc		
13	Hoàng Cao Minh	25/11/2009		6034762201	9B	Trung học cơ sở Phước Hội 2		
14	Nguyễn Minh Trí	28/05/2009		6047641424	9C	Trung học cơ sở Tân Bình		
15	Dương Nguyên Khang	26/11/2009		6801720092	9K	Trung học cơ sở Tân An		
16	Nguyễn Đăng Sơn	30/01/2012	Quảng Ninh	2234615447	6A7	Trung học cơ sở Hồng Hải		Đồng
17	Phạm Việt Phương	30/01/2011		2234650552	7A5	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Thuộc		
18	Phạm Nam Phương	02/05/2011		2237271280	7A	Trung học cơ sở Hà Trung		
19	Phạm Nam Phong	02/05/2011		2237271279	7A	Trung học cơ sở Hà Trung		
20	Nguyễn Đăng Bảo Long	20/09/2010		2237298364	8A4	Trung học cơ sở Kim Đồng - Hạ Long		
29. Quyền đồng đội Nam - Long hồ quyền THPT								
1	Đoàn Anh Tuấn	25/02/2008	Cần Thơ	9258158544	10A2	Trung học cơ sở và Trung học phổ		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
						thông Trần Ngọc Hoàng		
2	Đặng Tấn Đạt	20/02/2008		9278152577	10A2	Trung học phổ thông Hà Huy Giáp		
3	Phạm Chấn Hưng	23/02/2008		9246715859	10A3	Trung tâm GDNN - GDTX quận Bình Thủy		
4	Nguyễn Minh Đạt	07/03/2007		9227130767	10c2	Trung tâm GDNN - GDTX quận Bình Thủy		
5	Nguyễn Hoàng Khá	30/10/2006		9225032358	12A9	Trung học phổ thông Hà Huy Giáp		
6	Nguyễn Gia Huy	30/08/2007	Quảng Ninh	2237356563	11A4	Trung học phổ thông Quảng Hà		Bạc
7	Nguyễn Mạnh Hùng	12/09/2008		2248160315	10A7	Trung học phổ thông Đàm Hà		
8	Phạm Bá Đăng	14/07/2007		2248155140	11A4	Trung học phổ thông Hòn Gai		
9	Trịnh Quang Tùng	26/04/2008		2234663333	10A1	Trung học phổ thông Hòn Gai		
10	Đoàn Hoàng Hải	29/11/2008		2219351419053	10A14-K7	Cao Đăng Than - Khoáng Sản Việt Nam		
11	Vũ Tuấn Ngọc	28/10/2007	Tuyên Quang	0847432582	11B8	Trung học phổ thông Xuân Huy		Đồng
12	Nguyễn Hồng Quân	25/10/2008		0847627904	10A	Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Na Hang		
13	Nguyễn Trần Minh	27/04/2008		0878237857	10B	Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Hàm Yên		
14	Lương Ngọc Thành	27/11/2008		0881023158	10A2	Trung học phổ thông Na Hang		
15	Triệu Duy Bảo	21/05/2007		0837517147	11B5	Trung học phổ thông Minh Quang		
16	Lê Đức Cảnh	07/10/2006	Hà Nội	0133975316	12A1.6	Trung học phổ thông Thạch Thất		Đồng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
17	Trần Cao Khải	05/06/2007		0117088088	11A1	Trung học phổ thông Thạch Thất		
18	Vũ Minh Hoàng	11/05/2006		0134567149	12A1.4	Trung học phổ thông Thạch Thất		
19	Trần Ngọc Quyền	07/07/2007		0133852204	11A5	Trung học phổ thông Thạch Thất		
20	Khuất Huy Nghĩa	10/02/2008		0141283392	10A01	Trung học phổ thông Thạch Thất		
30. Quyền đồng đội Nữ - Thập tự quyền THCS								
1	Nguyễn Thị Minh Thư	24/12/2011	Cần Thơ	9274197724	7A4	Trung học cơ sở Hưng Thạnh		Vàng
2	Huỳnh Hồng Ngọc	01/11/2009		9257814607	9A7	Trung học cơ sở Thị trấn Phong Điền		
3	Trần Thị Mỹ Duyên	14/07/2009		9205618205	9A4	Trung học cơ sở Nhơn Nghĩa		
4	Nguyễn Phạm Như Ý	23/07/2010		9265355270	8A4	Trung học cơ sở Nhơn Ái		
5	Nguyễn Thị Tuyết Anh	24/09/2012		9273701160	6A2	Trung học cơ sở Thị trấn Phong Điền		
6	Trần Nguyễn Quý Nhân	22/10/2010	Hậu Giang	9354399393	8A3	Trung học cơ sở Tân Hòa		Bạc
7	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/11/2009		9360224902	9A3	Trung học cơ sở Tân Hòa		
8	Huỳnh Thế Anh	23/12/2009		9360225019	9A7	Trung học cơ sở Tân Hòa		
9	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	02/07/2009		9360224892	9A2	Trung học cơ sở Tân Hòa		
10	Trần Thị Phương Thảo	16/07/2011		9373462793	7A2	Trung học cơ sở Nhơn Nghĩa A		
11	Nguyễn Trần Phương Quỳnh	18/01/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	1602918401	8,1	Trung học cơ sở Duy Tân		Đồng
12	Phạm Minh Anh	29/01/2012		1802144742	6,1	Trung học cơ sở Thắng Nhì		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
13	Vũ Ngọc Như Ý	21/01/2010		1605263856	8,3	Trung học cơ sở Vũng Tàu		
14	Võ Yến Nhi	25/05/2010		1602174731	8,1	Trung học cơ sở Võ Văn Kiệt		
15	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/08/2009		157306172	9a3	Trung học cơ sở Châu Thành		
16	Lê Nguyễn Trâm Anh	08/11/2012	Đồng Tháp	8781562961	6/10	Trung học cơ sở Thị trấn Lai Vung		Đồng
17	Nguyễn Thị Cẩm Tú	17/01/2012		8703279330	6/6	Trung học cơ sở Thị trấn Lai Vung		
18	Lê Thị Tường Uyên	11/03/2012		8781563172	6/6	Trung học cơ sở Thị trấn Lai Vung		
19	Nguyễn Dương Hà Anh	02/04/2009		8704776795	9A4	Trung học cơ sở Tân Thành		
20	Văn Trần Thiên Khánh	08/03/2011		8746581915	7A1	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tiệp		
31. Quyền đồng đội Nữ - Thập tự quyền THPT								
1	Nguyễn Thị Kiều Duyên	10/08/2007	Cần Thơ	9227130812	11B7	Trung học phổ thông Bình Thủy (Cấp 2-3 Trà Nóc cũ)		Vàng
2	Đinh Thị Thùy Trinh	25/01/2008		9213989532	10B5	Trung học phổ thông Bình Thủy (Cấp 2-3 Trà Nóc cũ)		
3	Nguyễn Bảo Ngân	26/09/2008		9282132521	10A9	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
4	Nguyễn Thị Anh Thư	18/11/2006		9265489930	12A11	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
5	Đoàn Thị Ý Nhi	10/12/2008		9282195518	10A13	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
6	Phạm Cẩm Tuyết	26/10/2007	Hậu Giang	9355665739	11A6	Trung học phổ thông Tầm Vu		Bạc
7	Nguyễn Thị Hồng Vi	28/10/2007		9352516448	11T1	Trung học phổ thông Cây Dương		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
8	Nguyễn Thanh Ngân	29/12/2007		9382007961	10A1	Trung học phổ thông Châu Thành A		
9	Hồ Thị Ngọc Trân	19/08/2008		9360225287	10A9	Trung học phổ thông Châu Thành A		
10	Nguyễn Khánh Bằng	18/02/2008		9344692961	10A1	Trung học phổ thông Long Tây		
11	Phạm Ngọc Ánh	14/02/2008	Thanh Hóa	3843288786	10B9	Trung học phổ thông Lê Lai		Đồng
12	Nguyễn Kiều Anh	26/01/2007		3810323913	11C7	Trung học phổ thông Đào Duy Từ		
13	Hà Uyển Như	24/08/2008		3808856606	10D1	Trung học phổ thông Tĩnh Gia 1		
14	Trần Thị Hạnh	24/02/2006		3864983707	12A9	Trung học phổ thông Hoằng Hoá 4		
15	Lý Hoàng Lê Trang	01/10/2008		3881930778	10A4	Trung học phổ thông Đông Sơn 1		
16	Nguyễn Thanh Tâm	13/12/2008	Bình Thuận	6034366635	10A8	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		Đồng
17	Nguyễn Ánh Thanh Trúc	06/10/2008		6080825255	10A7	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt		
18	Lê Thị Ngọc Diễm	10/09/2007		6044932201	11A1	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	19/08/2007		6075913722	11A1	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
20	Lê Nhật Ny	28/02/2007		6034777709	11A9	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		
32. Song luyện Nam - Song luyện 1 THCS								
1	Nguyễn Lê Phú Thịnh	24/01/2009	TP.HCM	7950318837	9TC1	Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn		Vàng
2	Lê Quang Huy	22/03/2011		7910081341	7TC3	Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu		
3	Lư Quốc Đạt	26/05/2011	Cần Thơ	9205025866	7A4	Trung học cơ sở Nhơn Nghĩa		Bạc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
4	Võ Hoài Thương	19/02/2012		9228739006	6A2	Trung học cơ sở Tân Thới		
5	Nguyễn Minh Trung	19/07/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	1603793102	8,4	Trung học cơ sở Trần Phú		Đồng
6	Hồ Thiên Phúc	27/12/2009		158038366	9,5	Trung học cơ sở Vũng Tàu		
7	Cao Văn Chung	21/03/2010	Thanh Hóa	3865112676	8A3	Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Lễ		Đồng
8	Trương Nguyễn Lê Minh	31/01/2010		9111362375	8B	Trung học cơ sở Bắc Sơn		
33. Song luyện Nam - Song luyện 3 THPT								
1	Trần Văn Đạt	26/01/2008	TP.HCM	79000713230333	10C13	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		Vàng
2	Nguyễn Đức Gia Hưng	01/01/2007		79000713220163	11B5	Trung học phổ thông Ngô Gia Tự		
3	Trịnh Hoàng Quân	24/10/2008	Cần Thơ	9257665809	10A12	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		Bạc
4	Nguyễn Quốc Thế	08/05/2008		9282195519	10A13	Trung học phổ thông Phan Văn Trị		
5	Mã Anh Duy	24/07/2006	Bình Thuận	6035112375	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		Đồng
6	Lê Huỳnh Duy Hải	25/07/2006		6035112174	12A2	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai		
7	Lê Hoàng Thành	21/07/2008	Đồng Tháp	8782508325	10A4	Trung học phổ thông Lai Vung 3		Đồng
8	Nguyễn Anh Minh Khoa	05/10/2006		8767217201	12C4	Trung học phổ thông Lai Vung 1		
34. Song luyện Nữ - Song luyện 1 THCS								
1	Đặng Cao Triều Dương	19/02/2012	TP.HCM	7977871259	6TC8	Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ		Vàng
2	Đặng Cao Ánh Dương	19/02/2012		7977871258	6TC8	Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	10/03/2009	Cần Thơ	9213974979	9A1	Trung học cơ sở Bình Thủy		Bạc
4	Huỳnh Hồng Ngọc	01/11/2009		9257814607	9A7	Trung học cơ sở Thị trấn Phong Điền		
5	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/08/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	157306172	9a3	Trung học cơ sở Châu Thành		Đồng
6	Nguyễn Trần Phương Quỳnh	18/01/2010		1602918401	8,1	Trung học cơ sở Duy Tân		
7	Dương Bảo Thi	05/09/2009	Đồng Tháp	8706040859	9A3	Trung học cơ sở Phú Điền		Đồng
8	Võ Thị Ngọc Cát	27/06/2011		8774807396	7A9	Trung học cơ sở Thị trấn Mỹ An		
35. Song luyện Nữ - Song luyện 2 THPT								
1	Đinh Hồng Phát	06/11/2008	Cần Thơ	9279934131	10A4	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Phong Điền		Vàng
2	Nguyễn Thị Như Ý	02/06/2008		9266324702	10C7	Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh		
3	Phạm Thị Ngọc Lan	26/10/2007	Đồng Tháp	8775770140	11A8	Trung học phổ thông Tháp Mười		Bạc
4	Nguyễn Thị Tú Hảo	18/08/2007		8775770131	11A8	Trung học phổ thông Tháp Mười		
5	Nguyễn Thị Hải Yến	21/09/2007	Hà Nội	0139023105	11A4	Trung học phổ thông Lâm Nghiệp		Đồng
6	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/01/2006		0139679874	12A3	Trung học phổ thông Lâm Nghiệp		
7	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	20/10/2008	TP.HCM	7979212559	10C7	Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		Đồng
8	Võ Thị Kiều Vi	06/01/2006		7966256919	12A14	Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		
36. Tự vệ nữ THPT								
1	Hồ Chí Việt	10/10/2007	TP.HCM	7941820857	11B8	Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		Vàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Mã học sinh	Lớp	Trường	Thành tích	Huy chương
2	Huỳnh Dương Khả Doanh	02/06/2007		7942087196	11B8	Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu		
3	Bùi Huỳnh Khang	01/03/2006	Đồng Tháp	8767070687	12A2	Trung học phổ thông Tháp Mười		Bạc
4	Nguyễn Ngọc Thơ	16/09/2006		8767070920	12D2	Trung học phổ thông Tháp Mười		
5	Nguyễn Quỳnh Trâm	21/10/2007	Bà Rịa - Vũng Tàu	158543866	11A2	Trung học phổ thông Vũng Tàu		Đồng
6	Lương Chí Khiêm	14/01/2008		160415828	10A4	Trung học phổ thông Vũng Tàu		
7	Phạm Khánh Bằng	17/05/2006	Bình Thuận	6034865568	12A6	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		Đồng
8	Đặng Huỳnh Duy	22/02/2008		6082154002	10A1	Trung học phổ thông Nguyễn Huệ		